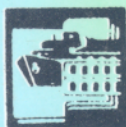


ĐỖ XUÂN HẢI

CHẾ TÁC NON BỘ ★

NON BỘ

CÁC TRƯỜNG PHÁI ĐƯỜNG ĐẠI



NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỖ XUÂN HẢI

CHẾ TÁC NON BỘ

NON BỘ

CÁC TRƯỜNG PHÁI ĐƯƠNG ĐẠI

NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1994

NON BỘ. Các trường phái đương đại

Nền tảng để thẩm định giá trị non bộ. Hư thực, âm dương trong kinh Dịch. Phối hợp âm dương chế tác non bộ Việt Nam và Trung Quốc. Chế tác non bộ theo ngẫu hứng, tự do. Tích lũy tư duy - VỐN SỐNG để chế tác và tạo hình non bộ. Tạo hình trong hội họa và điêu khắc. Cái tử trong chế tác non bộ. Quá trình xác định chủ đề. Nền tạo cho mình một cách nhìn riêng nắm bắt mọi dáng vẻ thiên nhiên. Cần chú ý đến các chi tiết. Sáng tác mới cần có chủ đề mới. Trường phái non bộ Trung Quốc. Trường phái non bộ Nhật Bản hay Thiên. Những chuẩn bị về tư tưởng trong sáng tác theo trường phái non bộ Nhật. Phong cách non bộ Việt Nam. Giá trị và trị giá non bộ. Vài nét ghi nhận về hội họa Xuân 94.

Với 166 hình minh họa trắng đen, và một số hình màu.

Đỗ Xuân Hải

LỜI NÓI ĐẦU

Đông Phương nói chung, Việt Nam nói riêng từ truyền thống cha ông đến con cháu đời sau, biết hiểu và thấm nhuần tinh thần triết lý cực Đông. Hiểu được sự quan hệ giữa con người và tạo vật. Giữa thiên nhiên, con người nhỏ bé hẳn. Trong sinh hoạt, trong cuộc sống, trong đua chen, bươn chải để cầu sinh, trong hạnh phúc đạt được và cả trong những vui buồn nhân thế, con người vẫn hoài vọng vươn đến sự bình an, hạnh phúc của tâm hồn thể hiện bằng niềm khao khát tìm về nguồn, về chỗ khởi điểm của loài người nơi chốn thực sự mà mỗi người đã ra đi.

Hầu như không ai là không biết: non bộ là núi giả để làm cảnh trong vườn, sân trong một hồ cá hay trên bể cạn. Cũng vì là núi giả nên còn có tên gọi là giả sơn. Là núi nên phải nặng, phải vươn cao, phải đồ sộ, nhưng vẫn phải nhẹ, vì nhẹ nên nổi: “non bông”. Nước tuy mềm mại, ướt át, chan hòa. Trên một mặt phẳng tương ứng không chỗ nào ngăn được nước, nhưng nước mạnh nhất mà cũng yếu nhất. Vì yếu nên nhược, còn gọi là: “nước nhược”.

Là núi mà có thể đi bộ để thưởng lãm nên gọi là: NON BỘ. Non bộ là một thú tiêu khiển vô tiền khoáng hậu đến với mọi giới, mọi người, mọi tầng lớp nhân dân, đem tác dụng thúc đẩy và quân bình cho con người, giúp con người dễ hòa mình vào thiên nhiên, làm thăng hoa những tâm hồn bị phong hóa bởi văn minh vật chất, là phương thuốc giải độc cho những đam mê phù phiếm.

Non bộ có từ bao giờ thì chưa ai rõ nhưng có một điều chắc chắn là non bộ được hình thành, sáng tạo qua cuộc sống của nhân dân lao động, trong cuộc sống xô bồ, mạnh được yếu thua của xã hội phong kiến. Người giàu sang, quyền thế, có chức phận cao trong xã hội thì trò giải trí là vật chất thấp hèn. Người hạ lưu, bần cùng trong xã hội kiếm cái ăn còn chưa đủ, thì mượn đá, cây, nước là những thứ: “Của trời đất, kho vô tận” để làm thú tiêu khiển, làm của gia bảo. Thế rồi trong những lúc thua, ngã bị chèn ép, hà hiếp rồi được hàm ơn họ đem cái đồ gia bảo, cái mà họ kính ngưỡng nhất: vũ trụ để dâng lên, để trả ơn. Sau đó các vị đạo sư, phật giáo đầu tư thêm, nghiên cứu thêm để phát triển nó rộng ra và truyền bá khắp đại lục và các nước châu Á. Từ năm 1800 non bộ đã được phát hiện ở triều đại nhà Tống Trung Quốc và được đại chúng hóa ở Việt Nam. Hiện nay non bộ còn là một trong những bộ môn đang là đề tài nghiên cứu về tư tưởng, triết đạo của những người phương Tây về phương Đông.

Là một tác phẩm nghệ thuật sống, non bộ thể hiện được bản chất, tính cách, phong thái, giáo dục, tư tưởng của nghệ nhân. Vì vậy muốn hiểu về nghệ sĩ, nghệ nhân, không có gì khác hơn là chiêm ngưỡng, phân tích, nghiên cứu cuộc đời thứ hai của tác giả thông qua TÁC PHẨM. Không có gì lạ khi có người nói: Bạn muốn tìm lại chính mình ư? Hay: Bạn muốn thể hiện mình?- Hãy đến với non bộ.

Đứng trước một non bộ đẹp, thật sự có giá trị, con người thấy mình nhỏ lại - Cái ta thật nhỏ bé. Trên đó những đường cong, nét gãy, thẳng đứng nói lên tính cách con người. Ao sâu, đầm rộng, cây cỏ đủ trang trải tâm tư tình cảm của tác giả - nó phản ánh được con người tác giả qua cảnh trí mà nó được dàn dựng. Nó gợi phác một ý về cái tư tưởng của người chế tác qua hình cảnh, qua chiều sâu không gian sống động. Ở non bộ, cái đẹp là sự đơn giản mà đủ bố cục - dàn dựng non bộ bằng muôn hình dáng thế, nhưng dựa trên những nét đá trong tự nhiên. Nó hàm chứa một thế giới hiện thực và thường tinh, gọn, hoàn hảo hơn chính nó trong thiên nhiên.

Nhà văn Sơn Nam đã viết: “Non bộ và kiếng bắt nguồn

từ một triết lý, nói nôm na là một đạo nghệ, một đạo nghĩa (Thuyết Lão Tử)".

Theo Đại Việt Sử ký thì từ tháng 6 năm 985 (Ất Dậu) nhằm triều vua Lê Đại Hành người ta có làm một hòn giả sơn để trên bè nổi giữa sông để đi thuyền xung quanh mà thương thức trong ngày lễ mừng ngày sinh của nhà vua vào rằm tháng 7 năm 985 - giả sơn được đặt tên là Nam Sơn (núi nam). Về sau các vua Triều Lý cũng giữ tục ấy trong các ngày lễ hội. Theo Nam Phương Danh Vật dị cao - một cuốn sách cô cũng nói đến bồn trì và giả sơn mà người xưa quen gọi là bè cạn và núi đắp (Lê Văn Siêu) văn minh Việt Nam Chi tùng thư - Sài gòn 1965 - trang 312.

Qua đó ta thấy nếu như ở Triều vua Lê Đại Hành mà có thể có được một giả sơn làm trên bè để nổi giữa sông cho vua quan triều thần và dân chúng thưởng ngoạn thì trước đó hàng vài mươi năm hay có đến hơn 100 năm trước non bộ phải có những bước khởi thủy ban đầu thô sơ hơn, mộc mạc và giản dị hơn. Phải chăng từ một sự thị hiện lịch sử - gần thì từ biến động của cuộc nội loạn mười hai sứ đế rồi kết thúc với sự Bình Định và thống nhất qua chiến thắng của Đinh Bộ Lĩnh. Hay từ khi Kiều Công Tiễn rước quân Nam Hán vào Đại Việt. Mà vì những cuộc nội loạn ngoại xâm liên miên dằng dẳng từ vua quan cho chí đến muôn dân không có thời gian để vui chơi cuộc thái bình ?!

Cũng theo sử liệu Việt Nam thì Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm có lúc đã chỉ vào đàn kiến đang bò trên non bộ - giả sơn ở trong vườn nhà và nhắc khéo cho Sứ giả

của Nguyễn Hoàng khi được hỏi về cách dung thân trong buổi nhiều nhường của thời đại bằng câu nói để đời: “Hoành Sơn nhất đái, vạn đại dung thân”. Người ta vẫn nói: Dưới cái nhìn của Nguyễn Bình Khiêm, non bộ là một đài thủy văn, là nơi chứa những thao lược, nơi giải toa những thế cờ chính trị, ngoại giao, quân sự bí hiểm.

Việc tham gia vào thú chơi non bộ ngày càng đông, việc nghiên cứu học tập kỹ thuật chế tác non bộ đang phổ biến khắp nơi.

Đề đáp ứng lòng mong mỏi của nhiều người yêu thích thiên nhiên, có thêm tài liệu để đọc, để hiểu, để tự làm chơi, để tiêu khiển - đó là sự hứng khởi thúc đẩy chúng tôi mạnh dạn biên soạn cuốn sách này nhằm trình bày những vấn đề từ cơ bản đến nâng cao về thú chơi non bộ, từ Đông sang Tây các Trường phái lớn trong bộ môn này. Bằng những hiểu biết thông thường, những người mới bắt đầu chơi và thường thức non bộ có cơ sở làm quen và nắm bắt cách dàn dựng, chế tác, các biến hóa, những tri thức từ thấp đến cao trong môn chơi đang được phổ biến rộng khắp ở Việt Nam và đang lấn sang các thị trường bạn.

Trong cuốn này, những sơ đồ được trích dẫn từ nhiều nguồn tham khảo, các ảnh chụp của non bộ nước ngoài được trích dẫn từ tài liệu Trung Quốc, các ảnh chụp non bộ Việt Nam được trưng bày, lưu giữ trong các vườn non bộ của nghệ nhân Việt Nam - Ảnh chụp non bộ Nhật được trích từ tài liệu Nhật, Đài Loan, Triều Tiên và nhiều nơi khác - mục đích là tổng hợp tất cả để minh họa cho nguồn gốc, diễn tiến các hướng đi của các trường phái

non bộ thế giới và cũng gọi là một cách “mượn hoa hiến Phật” để cống hiến cho người chơi non bộ có cơ sở lập luận và hiểu biết về môn chơi mang tầm cỡ nghệ thuật ngày càng phát triển rộng khắp cả nước và có chiều hướng lan nhanh ra khắp địa cầu.

Do tài liệu về non bộ chưa nhiều và thêm vào đó, trình độ và kinh nghiệm bản thân còn hạn chế nên việc biên soạn không tránh khỏi thiếu sót. Rất mong nhận được những ý kiến chân thành đóng góp, xây dựng của bạn đọc để lần tái bản được hoàn chỉnh hơn.

Xin chân thành cảm ơn các ông: Nguyễn Văn Dể - Sơn Nam - Phạm Quốc Hùng - Dương Kinh Châu - Hoàng Đình Tân - Sơn Hải - Đinh Như Hùng - Vinh Khang - Dương Ngọc Minh - Vũ Từ Huy - Nguyễn Văn Châu - Ngô Trường Thịnh - Lê Cường (Tàu) - Huy Bằng nhà thơ Nguyễn Thị Tường Vân.

Nữ nghệ sĩ: Tâm Vấn

Và nhiều nghệ nhân khác đã khuyến khích và động viên tôi biên soạn cuốn sách này nhằm đáp ứng đòi hỏi của các bạn yêu thích non bộ.

TÁC GIẢ



H. 1 Bức họa ghi lại cảnh vác đá và dựng non bộ

CHƯƠNG I

NỀN TẢNG ĐỂ THẨM ĐỊNH GIÁ TRỊ NON BỘ

Đây là ý, là tư tưởng, kết quả từ những suy tư, những luận lý do sự nghiên cứu, tìm tòi thông qua kinh nghiệm bản thân và bạn hữu.

Để lại cho đời cách dàn dựng và những quy ước truyền khẩu về non bộ, mà qua nhiều thời đại bị tam sao thất bản đã sai lạc rất nhiều, cổ nhân đã truyền lại cho chúng ta một môn chơi được xem là: “Thanh kỳ chi cách”. Có đủ gốc, ngọn mà thiếu hẳn phần giữa là thân, cành.

Gốc là Kinh Dịch, là âm dương lưỡng nghi, chủ khách đối đãi, là hư thực, động tĩnh, cận viễn.

Ngọn là cách bố cục một non bộ và vài yêu cầu về tỷ lệ, một ít những hình ảnh, những non bộ rải rác còn lại từ đời xưa. Tuy gọi là xưa nhưng cũng là những tác phẩm ở vào thời cận đại. Còn phần chính yếu của nghệ thuật chơi non bộ này, giải thích tại sao non bộ lại được hình thành như thế ấy. Tại sao hòn Chồng, hòn Trống Mái, hòn Phụ Tử, hòn Vọng Phu... lại không được gọi là hòn non bộ. Tại sao ở trên đất chủ, phương vị chủ vẫn là núi

HU" và ngược lại - tại sao ơ xa vẫn là núi chủ. Tại sao phai cần có nét PHÁ trong những non bộ đặc tả? Tại sao và tại sao? Tuyệt nhiên chưa được thấy có sách nào, dù là Tàu, Nhật, nói đến. Cũng chưa mấy ai trong tranh luận kết luận được bao giờ.

Thú chơi non bộ vì thế đã trở thành một sản phẩm mang tính "máy móc". Vì người ta có thể sử dụng được mà không hiểu. Không mấy ai hiểu (được) vì sao nó lại được thể hiện như vậy. Cho nên chế tác non bộ thì cứ chế tác, thẩm định giá trị, định nguồn, phong hạng thì cứ tự ý theo cảm tính cá nhân. Ai muốn hiểu sao cũng được. Muốn tin thì cứ tin. Muốn phụ nhận cũng được.

Không một ai chịu nói lên rằng, non bộ này trình bày đúng hay sai, giá trị cao hay vô nghĩa. Thật khó trả lời! đúng hay sai trên cơ sở nào? Quan điểm của cả hai không cùng đứng trên một lập trường - cái hiểu về non bộ không nhất quán.

Nếu anh chế tác mà tôi chấm thì anh chẳng có cách nào thể hiện để được công nhận cái hay của anh. Và nếu đòi ngược lại tôi là người chế tác thì tác phẩm của tôi cũng chỉ đến thế. Bởi nhiều lẽ:

1. Cách hiểu của cả hai chúng ta khác nhau về cùng một vấn đề - nếu không muốn nói là có những điều mà chúng ta hiểu ngược nhau.
2. Điều mà anh cho là tuyệt vời nhất thì tôi lại không biết về giá trị của nó.
3. Tôi không phục anh và ngược lại anh cũng chẳng

nề gì tôi về kiến thức, hiểu biết trong lãnh vực này.

4. Điều mà anh lý giải, ai đã công nhận. Sử sách, tài liệu nào đã chứng minh.

5. Chấm dứt hay không dứt dựa vào đâu? Phải chăng trên quan điểm cá nhân, trên cảm tính, trên khung nhìn, trên khả năng về nhận định mặt thẩm mỹ của anh? Ai sẽ giải thích, giải thích cho ai, ở đâu.

Điều thẩm định giá trị của người xem là rất đáng tin hay là hoàn toàn vô giá trị không tin được. Muốn xác định được điều đó, chúng ta phải cùng nhau tìm hiểu tất cả các "tại sao" ở trên.

Người xưa, khi sáng tạo ra thú chơi bồn cảnh, non bộ tất phải dựa vào GỐC căn bản - DỊCH - Thiên nhiên phong cảnh liên hệ đến DỊCH LÝ biến hóa. TRỜI, ĐẤT, NGƯỜI. (Thiên, địa, nhân: Tam Tài) mà định ra các phương pháp cấu thành ngọn là cách dàn dựng, chế tác non bộ như ngày nay.

Lý luận cách nào, thể nghiệm ra sao, mà người xưa đã đạt được kết quả đó, cũng chính là cửa vào của căn nhà non bộ - giả sơn này vậy. Chìa khóa của cửa vào người xưa đã không truyền lại cho chúng ta. Cửa vào: ngày xưa đã bị những khuôn viên tráng lệ, xa hoa của Tử Cấm Thành chặn lối.

Cho đến nay, những kẻ hậu sinh không còn biết đường nào để tìm cho được câu chân ngôn: "Vững ơi, hãy mở ra".



H.2 Bức họa thị nữ bưng bồn cảnh - Trong đó có cây cỏ, núi già, nước. Cách đây 1200 năm.

Ngày nay đi tìm lại đường xưa, lối cũ, chúng ta không có cách nào khác hơn là học ở các thợ khóa cách làm chìa - Căn cứ vào cái nhìn để đo cái lỗ khoá tương tương ấy, sao cho có thể từ đó tự rèn ra một cái chìa khoá vàng để mở cho được cánh cửa “Vô môn”. Cái biết của một người thật nhỏ nhoi so với cái biết của mọi người - nên phổ biến ra những cái biết dù cũ hay mới để mọi người cùng biết - để hệ thống lại những cái biết của nhau làm cơ sở cho môn chơi này. Công việc ấy, tất nhiên chẳng phải dễ gì. Tất cả những ai yêu thích thiên nhiên, tham dự từ đầu cuộc hay ngang giữa chừng đều trải qua một bước: Tự đặt mình vào vị trí người đầu tiên sáng tạo ra lối chơi non bộ này. Sử dụng cái vốn hiểu biết khiêm tốn của mình về lịch sử, văn học, toán, lý, hóa, sinh, tự nhiên, xã hội, thủy văn, địa lý, kiến trúc, họa, dịch, điều khắc, nhiếp ảnh v.v... và v.v.

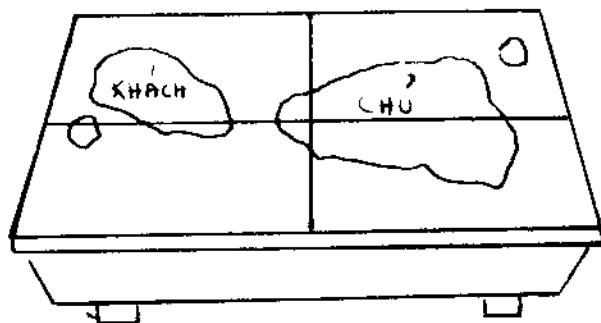
Tất cả những hiểu biết từ những năm 1900 đến nay và lẽ mờ không rõ ràng, dựa trên kinh điển, sách vở, sử liệu từ những năm 1700-1800 về trước... Nhưng suy nghĩ cho cùng, chúng ta sẽ thấy thú chơi non bộ này là một thực thể do những người yêu thích thiên nhiên, đam mê sự sống, lễ tôn sinh, sự liên hệ tương quan giữa các sinh vật trong môi trường chung mà tạo ra. Rồi cùng với quan điểm thẩm mỹ, tính cách, thể hiện những cái nhân của xã hội thời bấy giờ để tô điểm cho cảnh quan thu hẹp. Rồi lần hồi thêm thắt đặt ra những quy ước không thành chương cú để tôn vinh một lối chơi thời thượng.

Cái khó cho chúng ta ngày nay là đã không sinh cùng thời với các cụ, nên đã không am hiểu những điều mà

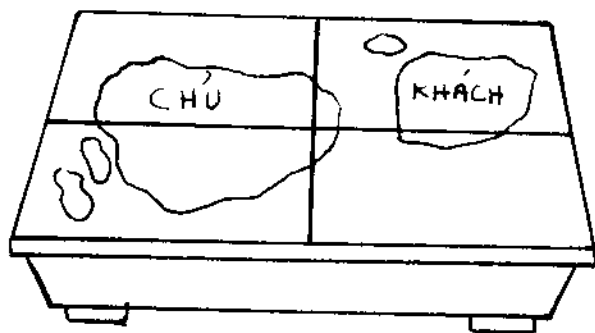
người xưa từ thời đó đã biết. Nhưng đôi lại chúng ta đã có những tác phẩm của cổ nhân được lưu truyền và những nghệ nhân lão thành đã sáng tạo nên với đầy đủ mọi chi tiết. Chúng ta có nhiều thuận lợi hơn người xưa ở chỗ: Cùng một gốc mà biến dịch. Chúng ta còn biết được cái ngọn ở đâu trong khi người xưa phải mày mò, thể nghiệm qua cả nhiều đời người để đi đến cái ngọn đó.

Nền tảng của Bộ cục trên non bộ theo gia thuyết thứ nhất là: Thiên, địa, nhân (Trời, đất, người) như đã nói ở trên.

Gia thuyết thứ hai là: Bộ vị của chân đế, cũng chính là vị trí của hai ngôi khách, chủ. Biểu tượng của ÂM-DƯƠNG: Đây được coi là phần Tiên, Thiên.

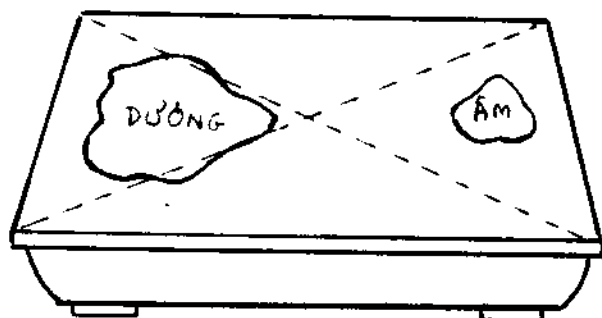


- H.3: Chủ khách phân minh

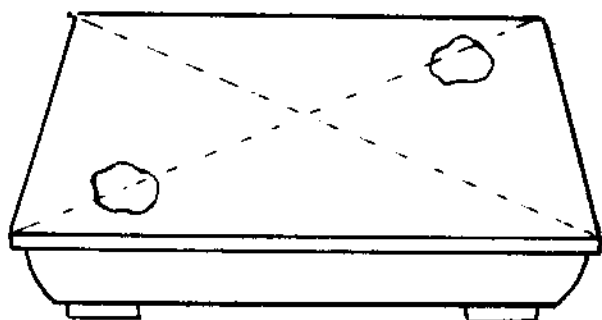


- H.4: Vùng chân đế núi CHỦ - KHÁCH

Quân thần phò tá, đi kèm âm dương là Thiếu âm, thiếu dương... cũng chỉ là đối ảnh của hai ngôi khách chủ qua các trục (tường tượng) âm dương đối nghịch mà thôi: Đây được coi là phần hậu thiên.



H.5 TIÊN THIÊN



H.6 HẬU THIÊN

I. HƯ THỰC, ÂM DƯƠNG TRONG KINH DỊCH

Tất cả các môn học của Trung Hoa từ xa xưa để lại hầu hết đều bắt nguồn từ Kinh Dịch. Nền muốn hiểu lẽ âm dương, lý hư thực, động tĩnh mà không biết qua về Kinh Dịch thì khó thể chấp nhận được.

Không ai phủ nhận Kinh Dịch là một loại sách khó đến mức người có trí tuệ tâm cơ như Khổng Phu Tử ngày xưa, học Dịch suốt đời mà đến khi gần chết còn phải ta thán: “Trời không cho ta sống thêm vài năm nữa để học Dịch”.

Muốn hiểu Dịch, có đọc cả quyển cũng còn khó thay, nói gì đến một vài trang giấy phác họa đôi điều như ở đây. Chẳng qua việc cần phải biết về Dịch để hiểu về âm dương, hư thực, động tĩnh liên hệ trong cuốn này.

Hán học thời xưa có mấy pho cổ thư mà vào thời đó ai cũng phải học kỹ cả.

Đó là Tứ thư và Ngũ kinh.

Tứ thư gồm: Luận ngữ, Trung Dung, Đại Học, Mạnh Tử dạy về đạo đức, chính trị.

Ngũ kinh có: Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Lễ, Kinh Xuân Thu và Kinh Dịch; Chép và giảng những lời của thánh hiền thời trước để lại, được coi như là căn bản cho các môn văn hóa của con người.

Kinh Dịch là gốc của các môn khoa học Toán, Lý, Hóa phương Đông - Đây còn là nguyên lý của mọi luật biến hóa của muôn vật trong vũ trụ. Số học, Toán học, Vật lý học, Hóa học, Sinh lý học, Địa lý học v.v... và v.v... Tất cả các môn khoa học ấy đều được con người nghiên cứu học hỏi, cốt tìm ra những luật nhất định cho từng môn, để tăng thêm vốn kiến thức và để áp dụng vào đời sống, góp phần làm phong phú thêm về mặt văn hóa cho nhân loại.

Việc học hỏi nghiên cứu ấy được hữu hiệu là nhờ ở sự nắm bắt được những nguyên lý về sự biến dịch của thiên nhiên.

Tục truyền, Kinh Dịch do vua Phục Hy làm ra. Nhân một ngày, trên nhìn thiên văn, dưới quan sát muôn vật đã nhận thấy rằng: Tạo hóa đâu đâu cũng có hai thế lực đối nhau mà hễ phối hợp lại thì tạo nên sự biến đổi.

Hai lực đó là âm với dương. Để ghi lại những hiểu biết của mình - ông đặt ra hai ký hiệu:

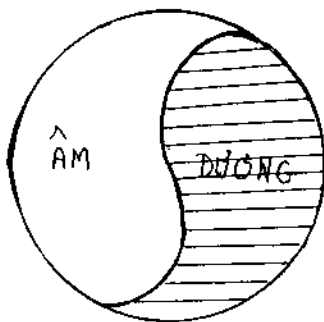
Dương: biểu thị bằng một vạch ngang liền (—)

Âm: biểu thị bằng một vạch ngang đứt quãng (--).

Đề diễn tả sự biến hóa do âm - dương gây ra ông vẽ

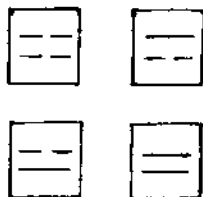
hình thái cực. Thái cực là ĐẠO, là "cái gì đó" đồng nhất trong vũ trụ từ lúc chưa sinh hóa. Từ khi còn là vật nhỏ cuối cùng của vật chất.

Thái cực khởi đầu sinh ra lưỡng nghi, tức là ÂM và DƯƠNG. Lưỡng nghi sinh ra tứ tượng được biểu thị như sau :



H.7 Hình đồ Thái Cực

Tứ Tượng sinh ra bát quái tức là: CÀN, KHÂM, CẤN, CHẤN, TỐN, LY, KHÔN, ĐOÀI. Được biểu thị như sau:



H.8 TỨ TƯỢNG



CÀN KHÂM CẤN CHẤN TỐN LY KHÔN ĐOÀI = 8 quẻ
 └────────── 4 CUNG DƯƠNG ─────────┘ └────────── 4 CUNG ÂM ─────────┘

H.9 BÁT QUÁI

Từ thái cực biến ba lần thì được bát quái. Từ bát quái biến 8 lần nữa thì được 64 quẻ.

Bề trên lập ra, bề dưới suy nghiệm chân lý bằng linh khiếu, siêu hình vốn có của những dân tộc Á Đông là chuyện bình thường đối với cách học cổ, từ chương xưa.

Thời nay, với cách học được rèn luyện lý luận theo phương thức rộng về phân tích hơn tổng hợp. Chúng ta thấy kinh Dịch thật khó hiểu và dù có học thật kỹ chúng ta cũng chỉ có thể chấp nhận nguyên lý Dịch là đúng, mà chưa chắc đã chấp nhận các hệ từ của cổ nhân.

. ÂM DƯƠNG

Ngày xưa cổ nhân không định nghĩa thế nào là âm, dương. Nhưng qua thực tế chúng ta có thể nhận thức được những biểu hiện của mỗi thể lực đó.

. DƯƠNG: Trời, mặt trời, ban ngày, điện nóng, xuân hạ, rắn đặc, sáng, sống, nóng, đàn ông, số lẻ, người quân tử, phương Nam, cứng coi, động, thức, thực.

. ÂM: Đất, mặt trăng, ban đêm, điện nguội, thu đông, mềm, lỏng, tối, chết, lạnh, đàn bà, số chẵn, kẻ tiểu nhân, Phương Bắc, thụ mị, tĩnh, ngu, hư.

Qua nhận thức trên chúng ta cũng có thể thấy được là Âm Dương có thể là một vật như: cái và đực, mặt trăng và mặt trời. Nhưng nhiều khi chỉ là một tính cách, một thể chất. Và sự phân định này chỉ có tính ước lệ, tương đối mà thôi.

Nếu cho rằng phương Bắc là âm, Nam là dương thì không đúng. Tuy có thể giải thích là phương Nam ở cung ly, mà Ly thuộc Hỏa nên gọi là Dương. Nhưng trường hợp này chỉ có thể hiểu là phương Nam dương thịnh vì nóng. Phương Bắc âm thịnh vì lạnh mà thôi. Vì đối với một người ở Nam bán cầu thì âm dương tính đó lại ngược hẳn.

Nếu cho quân tử là dương, tiểu nhân là âm thì lại càng xa với thực chất nữa.

Nói như vậy để chúng ta thấy cần phải có một quan niệm khá rộng rãi về âm dương hơn thì mới tránh được những sai lầm trong việc dùng hai tính lực âm dương để phân bố, sắp xếp và lý luận về hai ngôi chủ khách, với thế: thực hư, động tĩnh.

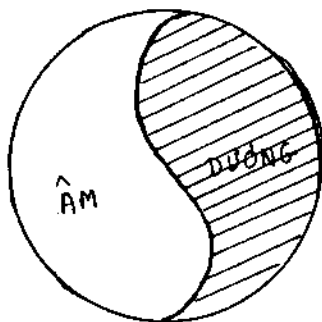
Thời gian tự nó không có âm dương tính gì cả.

II. PHỐI HỢP ÂM DƯƠNG

Theo Dịch Lý, âm dương là những thực thể nguyên bản, tự phối hợp với nhau để thành những vật thể hiện hữu trong vũ trụ. Luật phối hợp âm dương của tạo hóa sẽ đi đến sự quân bình.

Hai đơn vị âm dương có đặc tính là muốn phối hợp với nhau để tạo nên thế quân bình cho một đôi tương tác đó.

Đặc tính này do định lý của âm dương trong dịch lý mà có. Âm và dương là hai nửa của một thực thể quân bình tức Thái cực sinh ra. Mỗi lực là một nửa của vật. Hai nửa này không đều nhau, biểu tượng bằng một nửa lồi, một nửa lõm. Cả hai cùng ở vào thế không quân bình, nên rất cần phối hợp với nhau để lấy thừa bù thiếu.



H.10 THÁI CỰC ĐỒ

Trong ngành Vật lý, các hiện tượng về điện, liên hệ với Từ thạch, cho chúng ta biết về sự có thực của hai thể lực âm, dương trong vũ trụ và đặc tính của hai thực thể ấy.

Khi cố nhân định được bản chất và tính cách của 8 quẻ rồi như:

$$P1 \cdot r1 = p2 \cdot r2$$

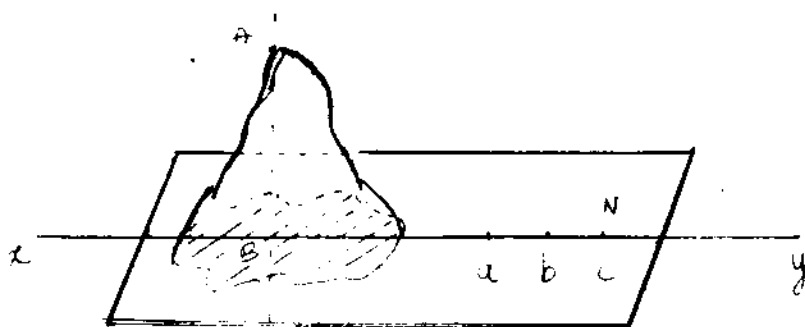
$$0 \cdot 0$$

$$0$$

$$S = R1 \cdot P1$$

$$R1 = 0$$

$$S = P1 \cdot (R1 = 0)$$



H.11 SƠ ĐỒ DI CHUYỂN CỦA HAI NÚI
CHỦ - KHÁCH ĐỂ ĐƯỢC QUÂN BÌNH

Càn: trời; Khôn: đất; Cấn: núi; Tốn: giờ; Đoài: ao, đầm; Chấn: sấm sét; Ly: lửa; Khảm: nước ao - tù hãm. Từ đó mới tính đến việc cho phối hợp 8 quẻ với nhau thành: $8 \times 8 = 64$ quẻ. Mỗi quẻ tượng trưng bằng ba gạch ngang gọi là ba hào (-) cô nhân gọi

hào trên: hào thượng

hào giữa: hào trung

hào dưới: hào hạ

Tạo hóa vốn muôn hình, nghìn trạng. Xem dịch là để tìm ra các nguyên lý căn bản của sự phối hợp âm dương, đề rồi từ cơ sở đó mà áp dụng cho những thực thể phức tạp hơn trong thiên nhiên.

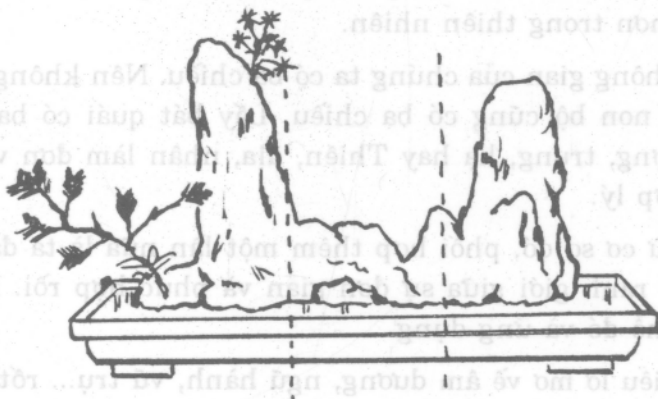
Không gian của chúng ta có ba chiều. Nên không gian trên non bộ cũng có ba chiều. Lấy bát quái có ba hào: Thượng, trung, hạ hay Thiên, địa, nhân làm đơn vị gốc là hợp lý.

Từ cơ sở đó, phối hợp thêm một lần nữa là ta đã đến được ranh giới giữa sự đơn giản và phức hợp rồi. Dừng lại chỗ đó và ứng dụng.

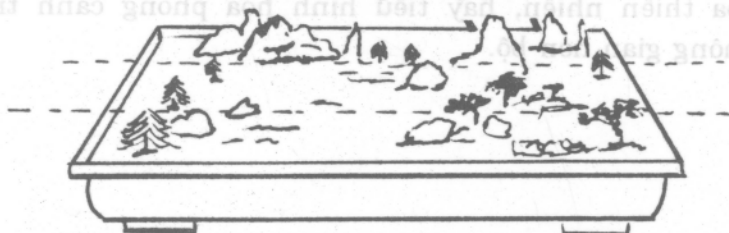
Hiếu lơ mơ về âm dương, ngũ hành, vũ trụ... rồi cuộc chi đưa ta đến những sai lầm trầm trọng khi kiểu thức hóa thiên nhiên, hay tiểu hình hóa phong cảnh trên không gian non bộ.



H.12: Chiều rộng trong không gian non bộ



H. 13 Chiều cao trong không gian non bộ



H. 14 Chiều ngang trong không gian non bộ

Với định nghĩa về âm, dương như đã trình bày ở trên, ta thấy thường có những đối tác giữa hai thể lực âm, dương trong thiên nhiên như sau:

1. Bản chất với bản chất

Nếu âm dương của vật thể là do bản chất.

Ví dụ: đàn bà và đàn ông, trời và đất... thì luật phối hợp chi phối như thế nào?

Nếu hai vật đồng đẳng, bằng nhau, thì luật phối hợp là cả hai phía tự đến với nhau, hút nhau để hòa hợp và tạo thế quân bình. Kết quả là một vật có âm dương tính quân bình nhau.

Đây là một luật khoa học trong vật lý học. Một dương tử hút lấy một âm tử để biến thành một trung hòa tử. Luật này ứng dụng với muôn vật phức tạp khác, khỏi phải bàn nhiều ở đây.

Theo Dịch khi đất trên, trời dưới là hanh thông. Mới nghe thì thấy nghịch lý vô cùng. Trời dưới, đất trên là điều phi lý. Đáng lẽ phải là biểu tượng của sự trái với quy luật, đưa đến lạc hãm, bế tắc mới phải chứ sao lại trở thành hanh thông. Người xưa giải thích sự ngược đời đó như sau:

Trời đất không tiếp xúc được với nhau, vì trời vốn ở trên, nay nếu lại ở trên thì đất ở dưới làm sao giao tiếp được và nếu vậy là bế chứ không hanh.

Trời trên đất dưới là điều tự nhiên, hợp với luật tạo hóa rồi. Không có gì để một thực thể như vậy còn biến đổi. Mọi vật sẽ ở đâu yên đó. Bế tắc là vậy.

Còn đất trên, trời dưới là nghịch lý, trời cố vươn lên, đất nặng đè xuống. Sự biến dịch tất nhiên phải xảy ra và muôn vật được hanh thông là vậy.

Cái gì hợp với đạo biến dịch là đạo của Tạo hóa, mới biểu tượng cho sự tốt lành được. Còn nghịch với dịch lý tất nhiên hãm, chỉ biểu tượng cho sự xấu, dữ, dở mà thôi.

Nhưng ngay cả sự lý giải trên cũng chỉ là một thiên ý, không dám lấy đó làm kết luận.

Nói tóm lại, chỉ có thể vin theo sự phối hợp âm dương trong Kinh Dịch làm kiểu mẫu để mà áp dụng vào các trường hợp tương tự.

2. Tính chất với tính chất

Có nhiều vật, bản thể vốn giống nhau mà chỉ khác nhau về âm dương tính mà thôi.

Ví dụ: hai hòn đá một đen, một trắng

hai mòm đá một nóng, một lạnh

hai vùng nước một ấm, một mát...

Nếu cường độ đều nhau thì âm, dương cùng hút nhau để trung hòa đi (có nghĩa là chúng hòa hợp được với nhau). Sự khác biệt với bản chất là đi đến trung hòa chứ không phải là quân bình.

Hai vật có âm dương tính khác nhau, phối hợp với nhau sẽ thành một vật không có âm dương tính nữa.

Nếu cường độ khác nhau, sự phối hợp sẽ làm giảm cường độ của vật có cường độ cao.

3. Bản chất và tính chất

Nếu hai vật là đồng tính cùng là âm, hoặc cùng là dương thì có sự tương phối, để gần nhau không tự phối hợp nhau, và nếu có áp lực bên ngoài khiến phải kết hợp thì sự kết hợp đó không gây ra biến dịch. Không TẠO hay HÓA ra những vật mới nào. Kết quả chỉ vẫn là một nhóm các vật cũ mà thôi. (Dịch học - Lão Tử).

Trong non bộ có các núi âm và núi dương, hay núi khách và núi chủ. Các núi này âm hoặc dương nếu cùng đứng với nhau ở một khu vực cũng không thể có chuyện tương hấp để biến dịch hay tương khắc gì cả. Điều cần biết là xem các núi nó đứng ở vùng đất âm hay dương trên hồ cạn. Ta cần biết vị trí của chúng để phân định được ảnh hưởng mà chúng phải chịu.

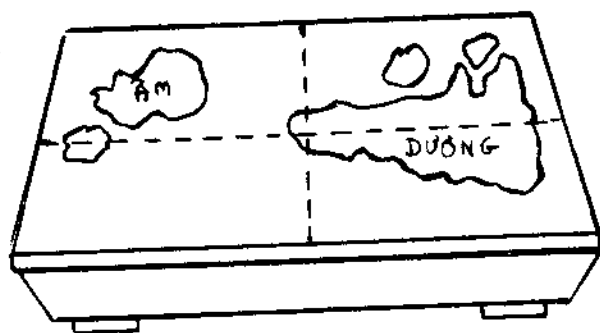
Đây là một vấn đề phải suy gẫm nhiều và cũng cần phải có kiến thức khá rộng về các khoa cổ học. Kinh Dịch chúng ta mới có thể hiểu xác đáng được.

Để độc giả có thể thấy giả thuyết này là hợp lý vì quan niệm “Trục đối xứng” trong non bộ là một điều mới ít thấy sách nào đề cập. Có thể độc giả chưa quen các hệ từ, nên khi đưa ra vấn đề này đã phải đặt một giả thuyết thứ nhất để chúng ta cùng thấy rõ vấn đề nhằm dung hòa hai giả thuyết, để làm thành một hệ thống. Tuy không dùng cách diễn tả này nhưng thực tế trong giới nghệ nhân mà tác giả có quan hệ vẫn thường thấy xử dụng hệ thống: Thiên, địa, nhân và âm dương trên không gian non bộ. Tuy không ai nói ra, nhưng chính thực đó mới là suy nghĩ đúng. Nếu không nghĩ như thế, sẽ đến

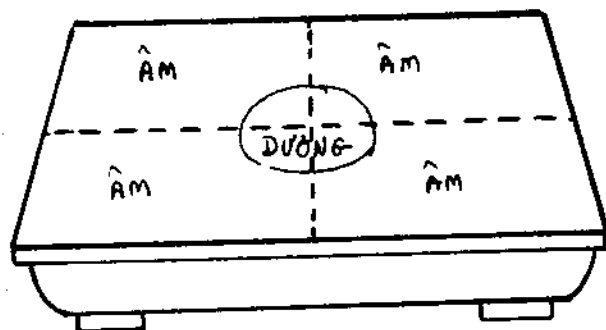
lúc chúng ta vấp phải những khó khăn trong lý luận, đặt vấn đề, giải thích, phân biện và không hiểu nhau, khi có cùng một ham thích giống nhau.

Hai thế quân bình ấy là hai thế quân bình chính: Thái dương và Thái âm qua trục âm dương. Có quân bình là có đẹp. Âm dương trên non bộ chỉ có thể là một ước định của lý trí, do thế đối nghịch nhau, đối đãi khách chủ mà định ra.

Đặt cho mỗi ngọn núi một tính cách âm hay dương là dựa vào hình thể, ý nghĩa.



H.15 NÚI ÂM và NÚI DƯƠNG



H.16 VÙNG ĐẤT DƯƠNG: hướng tâm lực
VÙNG ĐẤT ÂM: ly tâm lực

Đặt cho mỗi vùng đất trên hồ cạn tính cách âm hay dương là dựa vào phương vị - gần với Tâm hồ mang tính dương (hướng tâm) - Ở phạm vi ngoài cạnh hồ là mang tính âm (ly tâm). Rồi từ đó vận dụng cho thích nghi cốt để biểu tượng sự tuần hoàn và biến dịch của trời đất. Hết dương lại đến âm, hết âm lại đến dương để thời gian, không gian, cảnh trí trong khoảng chu kỳ này vận hành cũng mang đủ tính cách âm dương như đồng nhất, thể tính của các chu kỳ thời gian.

Với tính cách định ước (vô thực) ấy thì âm dương tính của núi chủ có nghĩa lý khi được áp dụng vào những vấn đề cũng thuộc loại định ước như vậy mà thôi. Còn đối với những thực thể âm dương khác như nam, nữ, ngày, đêm... Nếu ta cũng đem áp dụng loại âm dương này vào để tìm sự phối hợp hay quân bình thì nhất định là vô nghĩa. Hoàn toàn vô nghĩa.

Đó là lấy lý trí mà xét, định thì kết luận như vậy. Trong khi chế tác non bộ, hay thường ngoạn, nhận xét hay phân tích, bình giải phải nhớ một điều:

Quan điểm của tác giả là như thế, nhưng trong non bộ có những cái mà chúng ta gọi là sự thể nghiệm qua kinh nghiệm có giá trị thực tế rất lớn. Không có sách vở nào bằng, và không ai có thể nói rằng đã nói hết tất cả về chủ đề này. Từ chỗ lý luận đến thực hành, rồi thể nghiệm có khi mất cả đời người hay nhiều đời.

Cuộc tìm kiếm không nhất định dừng ở nơi nào, tùy hoàn cảnh và điều kiện cá nhân, sự liên tục hay đứt quãng tùy từng lúc nhân cư, hứng thú hay bận rộn.

Quyết định xuất bản cuốn sách này là tác giả đã muốn

ngừng lại, cho dù điều mong muốn đạt được chưa là bao nhưng đừng với dụng ý kêu gọi sự hưởng ứng tiếp nối của những ai đồng tâm, đồng ý.

CHẾ TÁC NON BỘ THEO CÁCH VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC

(Phần chế tác non bộ này trích trong cuốn Chế tác non bộ của tác giả - mục đích là để so sánh với cách chế tác của Trung Quốc)

I. CHẾ TÁC NON BỘ THEO 4 BƯỚC CĂN BẢN

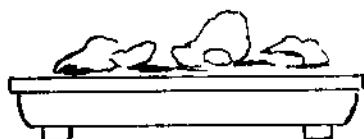
Người mới tập chơi non bộ và những khách không chuyên thường chế tác non bộ theo đúng mô hình phác thảo đã hoạch định sẵn. Người ta tôn trọng triệt để những toan tính ban đầu, thực hiện đúng với phác thảo. Dưới đây là bốn bước chế tác non bộ theo đúng bài bản, xúc tiến công việc từng bước tuy chậm, nhưng rõ ràng, vững chắc. Phù hợp theo kiểu của Việt Nam và Trung Quốc.

1. Kiểu chế tác non bộ của Việt Nam

Bước 1. (Sau khi chuẩn bị nguyên vật liệu xong)

- Đánh dấu phác thảo trên hồ cạn để xác định khu vực chân đế của núi chủ và núi khách.
- Thực hiện chế tác phần chân đế và phần chân núi các đảo ngầm, khu hạ bàn. Từ cơ sở này phát

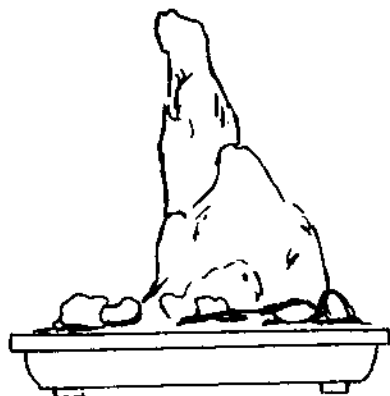
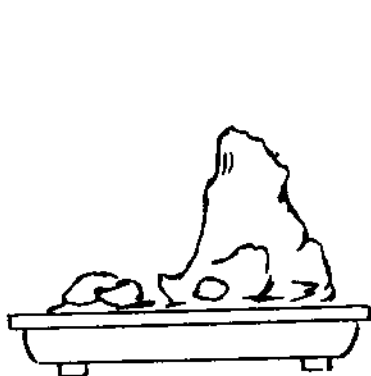
triển đi lên đến ngọn núi trong các bước tiếp sau. mở và giữ vị trí đường đi. (nhắc: nhớ lót nylon trước khi đổ xi măng gắn chân đế, để xây dựng non bộ rời với đáy hồ).



H.17 : Bước 1 - chân đế núi chủ, núi khách.

- Bước 2 :

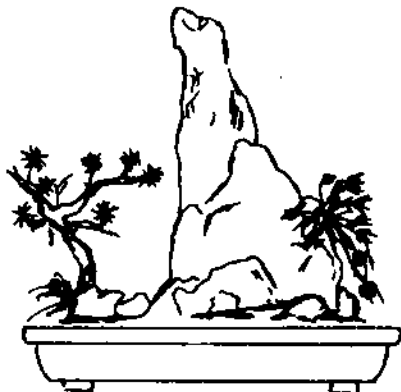
Thiết lập khu vực sườn núi, mở các thế để về sau sử dụng phân cảnh trí, ghềnh, suối hang động, các bình đài nhỏ, tạo các ưu thế để sẵn sàng chuyển sang bố trí cảnh vật. Xoi hốc, lỗ, đặt các khu vực thuận tiện để đưa cây vào khu suối, đồi, phân bố trang trí phụ, trồng cỏ cây.



H.18: Bước 2 - khu vực sườn núi H. 19: Bước 3 - Khu vực đỉnh núi

- Bước 3:

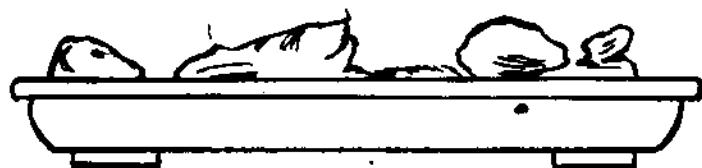
Khu vực thượng bàn, ngọn núi, cần phân độ chênh lệch giữa các thể núi, hướng núi, quan tâm độ ngả của các triền đối nhau.



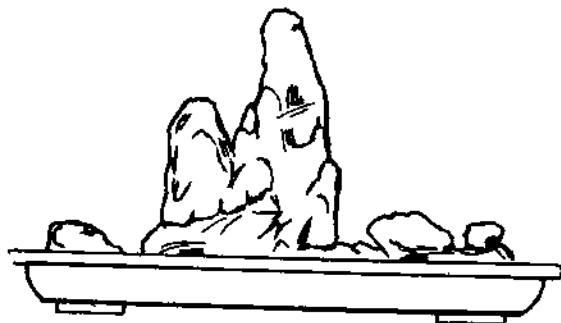
Tạo các cảnh trí ở độ cao, phân bố cây trồng, trang trí phụ khu cao và H. 20: Bước 4 - Tạo cảnh trí non bộ toàn cảnh.

- Bước 4 :

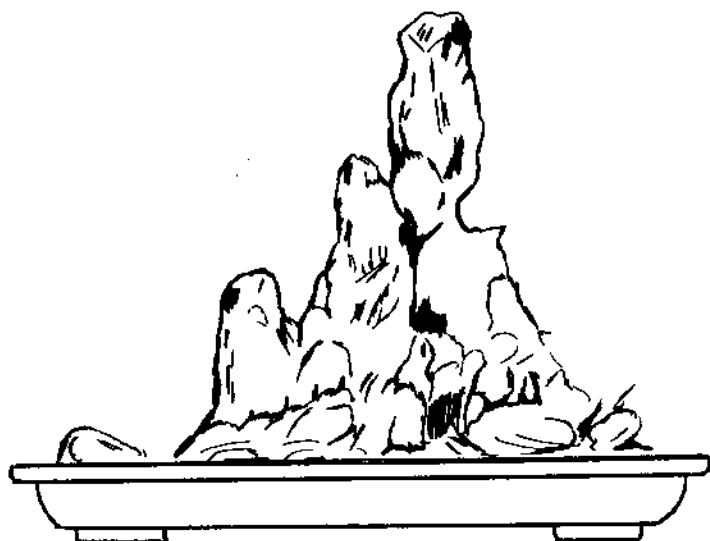
Tạo cảnh trí non bộ, gắn cây vào các khu vực đã phác họa, xoi lỗ, hốc, tạo thác, ghềnh, suối theo ý thích, tạo rêu và sửa chữa chăm sóc đến hoàn chỉnh.



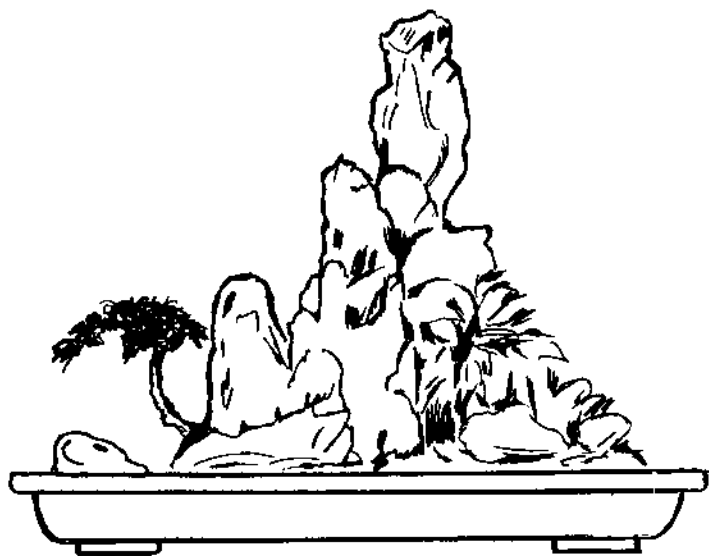
H 21. Bước 1. Chân đế núi chủ - núi khách.



H.22 Bước 2 Khu vực sườn núi.



H.23: Bước 3 - Khu vực đỉnh núi.

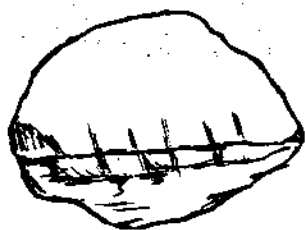


H. 24: Bước 4 - Trồng cây và tạo cảnh trí non bộ.

2. Chế tác non bộ theo kiểu Trung Quốc

Có 3 cách tiêu biểu.

. Cách I. Chọn một hòn đá có hình một con sò, dùng đục, đục theo dấu phác của bút chì rồi cưa dọc tách đôi hình vỏ sò. Lấy một mặt phẳng làm đế.



H.25 Cưa tách đôi đá



H.26 Tạo hình non bộ

Vẽ, đánh dấu bằng bút chì lên phần đáy của núi chủ, cưa và đục khoét cho đúng để tạo dáng núi chủ như một rặng núi gồm nhiều hòn liên tiếp nhau.



H.27 Đục bằng lưỡi đục nhỏ để tạo những nét đá nhuyển. Dùng bàn chải sắt để tạo những vân hằn sâu trên đá.



H.28 Sửa chữa, gia cố, tạo vân và tìm sinh điểm
đặt nét phá vào non bộ

CHẾ TÁC NON BỘ TRUNG QUỐC

. Cách 2.

Thí dụ 1.

- Chọn đá cùng loại, cùng thớ, vân dọc. Phân loại ghép đá.



H.29 Đá tự nhiên



H.30 Phân loại đá

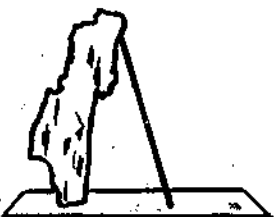
- Dựng hòn núi chủ trước theo phương vị đã ấn định ban đầu. Dùng cây chống và chêm đá để giữ thẳng bằng cho núi.

- Gắn thêm những mảnh đá nhỏ để làm phần chân để lẫn đến vùng trung tâm hồ cạn. Xếp đặt để bố trí trang

trí và cảnh vật trong khu vực núi chủ - nhà cửa, đình tạ, tháp...



H.31 Dựng chống núi chủ



H.32 Tạo thêm phần chân đế và cảnh trí trên núi chủ.



H.33 Dựng chống núi khách



H.34 Cảnh trí phân bố trên núi khách.



H.35

- Xoi lỗ, hốc rãnh để gắn cây bon sai trên hai ngón
chữ và khách.

- Bỏ cây chống ra

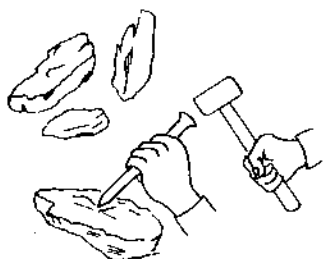
- Chăm sóc và sửa chữa để hoàn chỉnh.



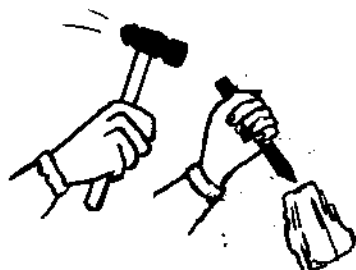
H.36 CHỌN DÁ - Đánh dấu bằng bút chì



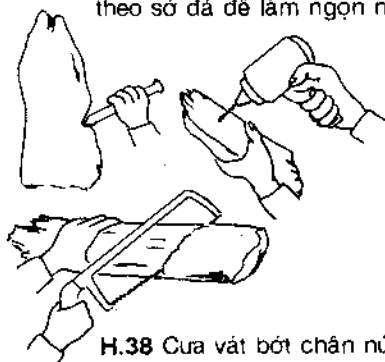
H.39 Gọt theo dấu chì



H.37 Dục dẻo theo dấu chì
theo số đá để làm ngọn núi



H.40 Dục tạo nấc mũi núi



H.38 Cưa vát bớt chân núi



H.41 Ghép đá.

Thí dụ 2.

H.42. Dùng bàn chải sắt, tạo các nếp vân được sâu hơn, rõ hơn, làm núi CHỦ sau khi đã chẻ tác đá ưng ý về phác thảo.

H.43. Dùng keo gắn núi chủ vào đáy hồ cạn ở một phần ba (mặt trái) hồ cạn.

H.44. Gắn thêm các hòn phụ vào núi chủ để tạo một cụm núi CHỦ - Từ ngọn cao nhất đến hòn nhỏ, thấp nhất - theo thể trái dài, liên hoàn

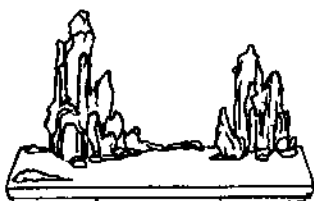
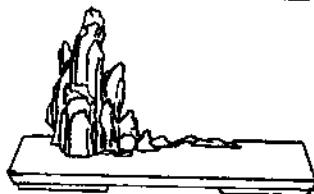
H.45. Phía trước núi CHỦ, gần góc trái trước hồ cạn, gắn nét phá và sinh điểm như giới thiệu cảnh trí tiếp sau.

- Phía sau núi chủ, ngay góc trái sau đặt thêm một nét phá để làm tôn cái thế cao, to, nguy nga, đồ sộ của núi CHỦ.

- Bên phải hồ ở một phần ba còn lại bố trí núi KHÁCH - thấp hơn, nhỏ hơn, vân mờ nhạt hơn so với núi CHỦ.

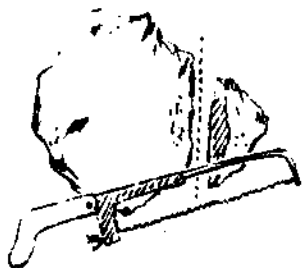
- Đặt nét phá cho núi Khách ở mặt trước và hông.

H 46. Xoi lỗ, hốc, trồng cây, tìm vị trí đặt thuyền để làm bớt đi vẻ loáng của mặt hồ và sinh động thêm cho cảnh trí.



H.45.





H. 47 Chọn đá

Dùng cưa sắt để cưa đá theo chỗ đã đánh dấu.



H. 48 Dùng búa riu nhỏ để tạo những nét lồi lõm trên đá.

Ghép các mảnh nhỏ theo sớ ngang.



H. 49 Gắn phần ngọn đá chế tác đá xong và một ngọn núi chủ trên hồ cạn để hình thành ngay một dáng đắp non bộ PHÁC.

Bố cục tạm trông bước đầu để lập thể quân bình trong không gian hồ cạn.



H. 50 Ghép thêm các mảnh đá nhỏ có sớ ngang rõ, để hình thành kiểu dáng non bộ.

• Tìm sinh điểm để đưa nét PHÁC vào và dịch chuyển phương vị của núi Khách. • Bố cục tạm yên.



H. 51 Tạo khe trời xuyên tâm

Dịch chuyển nét phá để xử lý không gian mặt hồ.

Chọn vị trí đặt trang trí, xoi lỗ hốc để chuẩn bị trồng cây.

Hu thực, động tĩnh, gần xa.



H. 52 Ghép thêm đá vào hai núi chủ và khách.

Đặt các hòn đá nhỏ làm nét phá cho cả hai núi CHỦ KHÁCH.

Trồng cây, gắn trang trí.

Bố cục vững vàng. Đẹp.

II CHẾ TÁC NON BỘ THEO NGẪU HỨNG, TỰ DO

Sau khi đã nắm bắt vững vàng những quy luật cơ bản trong non bộ, người chế tác không nên nghĩ về nó nữa, sự việc này được ví như người học chơi cờ tướng theo sách vậy. Thoạt đầu chơi cờ theo các nước đi căn bản đã được thê nghiệm như sách, cho đến khi thông thạo, thuộc các nước biến hóa. Khi chơi cờ với người đầu phải ai cũng đi những nước cờ như sách chỉ dẫn. Khi đó nếu người chơi cờ cứ khư khư ôm lấy cái hiểu biết sách vở thì bế tắc. Lúc này, người chơi phải vận dụng một cách sáng tạo cái riêng của mình trên căn bản những gì mình đã nắm bắt được. Quên đi những nước cờ đã học theo cách bài bản, để hiện bày ra cái cách riêng của mình, thì cờ mới cao được.

Chế tác non bộ cũng có cái cách tương tự như vậy. Vận dụng một cách sáng tạo riêng hẳn theo phong cách của mình, không ràng buộc theo các cách thể bài bản, không chịu sự gò ép khắt khe của căn bản. Nhưng ĐÚNG. Đúng như thế nào? Tại sao cùng một vấn đề lại có thể có hai cái đều đúng? Thế thì, nếu đã có hai điều đúng cho một vấn đề thì sẽ còn có những lần ba, bốn, năm ... Thế này các bạn!

$$3 + 2 = 5$$

5 được cho là “cái ĐÚNG”

Nhưng để có cái đúng là : 5 không phải chỉ có một cách thức ấy.

Vì $4 + 1$ cũng bằng 5

hay $2 + 2 + 1$ cũng bằng 5

hoặc $100 - 95$ cũng bằng 5.

.....

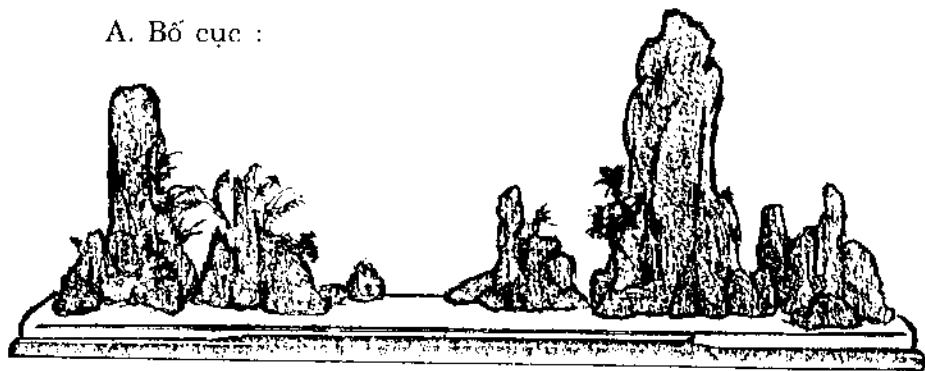
Muốn hình thành cái đúng biểu tượng là : 5 có vô vàn cách thực hiện.

Một thí dụ rất “đời” khác: Mới tập khiêu vũ, khi chưa quen nghe nhịp, nhạc, chân chưa thuộc các bước căn bản, tay không biết để đâu cho đừng thấy ngượng, kỳ kỳ, lố lăng cuống, vụng về, lúng túng. Cố gắng cách nào cũng có những bước sai. khi thì nhanh quá, khi thì chậm quá, xem chẳng giống ai. Rồi từ từ, lần hồi tập nghe quen nhạc, bước chân theo những bước căn bản cho đúng nhịp, cho quen. Không chú ý đến tay, ngoại trừ gờ một ý thức về chỗ để tay. Đến khi chân bước đúng điệu nhạc, nhịp trống, tay tự nhiên thấy không ngượng, không thừa. Khi đó người ta vượt lớp “phăng” thêm những bước nghệ thuật hơn, khi đó nhún nhảy thế nào cũng đúng, vì nhịp đúng, vì căn bản đã nằm lòng.

Trở lại vấn đề trên hồ cạn. Trong cuốn “Chế tác non bộ” chúng ta đã có dịp trao đổi với nhau về nguyên lý. Tạo hình non bộ - trên cơ sở:

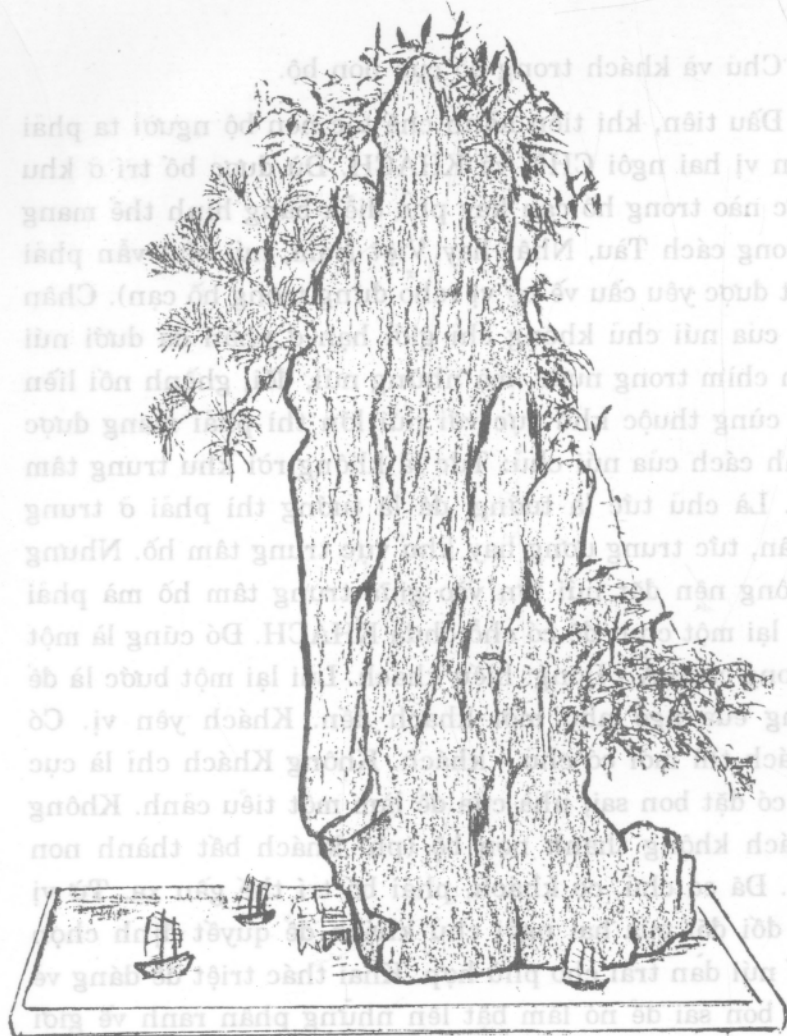
Bố cục - Hư thực - Động tĩnh - Tỷ lệ - Bối cảnh.

A. Bố cục :



H.53 Bố cục một non bộ cần rõ ràng, mạch lạc.

HỆ NÚI CHỦ VÀ NÚI KHÁCH



H.54 PHI KHÁCH BẮT THÀNH NON BỒ

Không có núi khách - chỉ là một hòn đá đẹp có trồng bon sai, gắn thêm các trang trí phụ để làm một tiểu cảnh.

(Mượn chiếc thuyền làm nét phá thay cho khách)

Chủ và khách trong bố cục non bộ.

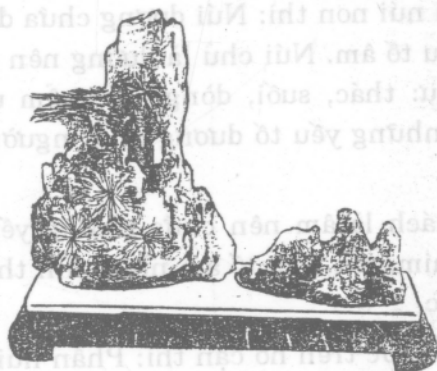
Đầu tiên, khi tiến hành chế tác non bộ người ta phải yên vị hai ngôi CHỦ và KHÁCH. Dù được bố trí ở khu vực nào trong hồ cạn hay phổ biến bằng hình thể mang phong cách Tàu, Nhật hay Việt Nam, núi chủ vẫn phải đạt được yêu cầu về bộ vị (chỗ đứng trong hồ cạn). Chân đế của núi chủ không chỉ giới hạn ở phần đá dưới núi lớn chìm trong nước, mà những núi, đồi, ghềnh nối liền và cùng thuộc khu vực với núi lớn thì phải mang được tính cách của núi chủ: Tức là không rời khu trung tâm hồ. Là chủ tức là tướng, đá là tướng thì phải ở trung quân, tức trung ương hay khu vực trung tâm hồ. Nhưng không nên đặt núi lớn vào giữa trung tâm hồ mà phải lùi lại một chút để có chỗ chứa KHÁCH. Đó cũng là một phong cách Á - Đông: hiếu khách. Lùi lại một bước là để rộng cửa ngõ như mời khách đến. Khách yên vị. Có khách thì mới có chủ - khách. Không Khách chỉ là cục đá có đặt bon sai, nhà cửa để làm một tiểu cảnh. Không khách không thành non bộ (phi khách bất thành non bộ). Đã có chủ, có khách, phải bố trí thế gần xa. Từ vị trí đối đãi của hai ngôi chủ khách để quyết định chọn thế núi dần trải cho phù hợp. Khai thác triệt để dáng vẻ của bon sai để nó làm bật lên những phân ranh về giới hạn của các tầng địa chất một cách như vô tình mà tăng ấn một sự thâm thúy.

Thông thường núi gần là núi chủ, núi xa là núi khách. Nói thông thường vì có những trường hợp không thông thường: Núi gần vẫn là núi khách. Núi gần vẫn là núi

hư. Ở đây chúng ta cần nên hiểu vấn đề trên như thế này:

Trên đời, hề đã có thuận - (mà sở dĩ gọi THUẬN là vì có nghịch) thì phải có nghịch. Đối đãi.

Khi chủ đứng ở trung ương đó là Tướng ở trung quân, khi chủ ở ngoài xa, đó là Soái - quân thần phò tá đông đảo. Núi khách ở gần và lấn vào trung tâm hồ cạn (do góc nhìn) là KHÁCH - CHỦ đã dịch địa, đổi ngôi. KHÁCH là CHỦ và CHỦ ở phương KHÁCH. Tuy đứng vào phương vị chủ, nhưng vẫn mang những đặc điểm tính cách của một núi khách. Bởi cách thể hiện bằng thao tác đá, tạo hình. Núi khách ở gần, nhưng vẫn chỉ được phô diễn cái thể thấp của khách, đôi khi chỉ thay thế cho một nét phá để tạo thế quân bình. Nét gân đá nhặt, nhẹ, đường nét mờ, cong, yếu, thô. Cây thấp, thưa mang tính cách phụ để tô điểm, phụ họa.



H. 55 Núi Khách ở gần nhưng đường nét mờ, cong, yếu.

Núi Chủ ở xa (tùy góc nhìn) lệch xa trung tâm hồ, nhưng đã nêu bật được tính cách của mình: Vươn cao, chọc thẳng, đồ sộ những gân đá sắc sảo, nét sâu, vân lý rõ ràng, dáng núi hùng vĩ nguy nga, bonsai khoe dáng cổ thụ, dòng thác bạc như một giải lụa treo trên sườn đồi, con suối uốn mình éo lá, lượn qua các mồm núi, khe, rạch đổ về xuôi. Toàn cảnh núi CHỦ như khoe sức chứa cả một không gian gồm nhiều cảnh trí... Tuy xa nhưng vẫn thực. Tuy rời Trung ương (theo góc nhìn) nhưng vẫn là Chủ. Đó là những nét phá cách - NGHỊCH. Những thể nghịch đảo của hai thể Âm Dương. Trên vùng đất Âm sinh ra ngọn núi Dương và ngược lại. Hồ tương và dung nhiếp lẫn nhau, uyển chuyển miên man không dứt.

Nắm vững quy luật, hiểu rõ cách vận hành, thì mới nhìn (thấy), tưởng sai mà không sai. Tưởng khác mà không khác. Chỉ là cách vận dụng mà thôi.

Đối với không gian hồ cạn thì: khu vực, địa bàn âm chứa núi dương, địa bàn dương chứa núi âm.

Đối với núi non thì: Núi dương chứa đựng và phát tiết những yếu tố âm. Núi chủ là dương nên chứa những yếu tố âm như: thác, suối, dòng chảy, ẩm ướt, màu nhạt - cùng với những yếu tố dương như: người, thú, chim, đá, động, rêu.

Núi khách là âm nên chứa những yếu tố dương như bonsai, chim, rêu, yếu tố âm như hình thể, hình thô, nét nhạt, nước.

Đối với nước trên hồ cạn thì: Phần núi nằm chìm dưới nước được xem là nặng, thấp nên là âm. Phần núi nổi trên mặt nước được xem là nhẹ "non bông". Càng cao

càng nhẹ, cao chừng nào dương chừng ấy. Núi Chủ cao hơn núi Khách nên dương hơn núi Khách. So với mặt hồ thì núi Khách là dương, nhưng so với núi Chủ thì núi Khách không dương bằng. Nên nói: Núi Chủ là dương, núi Khách là âm vậy.



H. 56 Núi chủ cao: Dương
Núi khách thấp: Âm

CHƯƠNG II

TÍCH LŨY TƯ DUY - VỐN SỐNG - ĐỂ CHẾ TÁC VÀ TẠO HÌNH NON BỘ

I. TÍCH LŨY TƯ DUY

Phảng phất trong thi ca và hội họa của thi nhân văn nghệ sĩ Việt Nam, những hình ảnh lời thơ mà qua đó người thưởng thức cảm nhận được cả một chiều sâu về không gian và thời gian, về sắc thái của cảnh vật. Có những tác phẩm mãi tự ngàn xưa mà cho đến tận ngày nay vẫn giữ được nét thanh thoát, độc đáo, sáng tạo, vẫn mang âm hưởng của một tài hoa, một cá tính, một khí phách, sự bác lãm và uyên thâm về lịch sử và văn học. Có khi chỉ vài nét cọ, vài câu, ít chữ thể hiện được ngay và sâu sắc một bối cảnh sống động. Để đạt được đỉnh cao trong nghệ thuật, người sáng tác phải luôn luôn xem xét tỉ mỉ mọi cái, mọi việc trải qua mắt nhìn, tai nghe, gan lọc những tinh túy để thấy được chiều sâu bằng nội tâm của từng sự vật, từng hiện tượng được thể hiện qua

những hình thái khác nhau khi chúng được kết hợp hay bị tác động bởi không gian, thời gian, bởi thời tiết bốn mùa thay đổi, bởi tâm trạng người sáng tác. Chỉ đến khi đạt được yêu cầu sâu về tư duy thì người nghệ sĩ mới có thể: “Tức cảnh sinh tình” phô diễn sự cảm xúc qua nét vẽ đẹp, lời thơ hay. Những mẫu đá vốn vô tri, nhưng được sự khéo léo của đôi tay và khối óc, cùng với cảm xúc của nghệ nhân đã trở thành sống động, có hồn. Sự tích lũy tư duy để sẵn sàng mọi lúc cũng tương tự như tinh thần thiền học: Một con mèo đang rình chuột, tuy bất động, nhưng tàng ẩn sự linh động. Tuy bất động nhưng thật tinh nhanh, nuôi dưỡng giác quan nhạy bén để sẵn sàng vồ chuột bất cứ lúc nào.

II. TƯ DUY KẾT HỢP VỚI CẢM XÚC ĐỂ DÀN Ý VÀ TẠO HÌNH NON BỘ

- Nguồn tư duy liên tục kết hợp với cảm xúc đã khiến Bà Huyện Thanh Quan, một nhà thơ yêu nước... tức cảnh sinh tình qua tác phẩm “Đèo Ngang”.



H.57 Bước tới đèo Ngang bóng xế tà

Cỏ cây chen đá lá chen hoa
Lom khom dưới núi tiêu vài chú,
Lác đác bên sông chợ mấy nhà.

Bà Huyện Thanh Quan



H.58 Ao thu lạnh lẽo nước trong veo
 Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.
 Sóng biếc theo làn hơi gợn tí
 Lá vàng trước gió sẽ đưa vào...

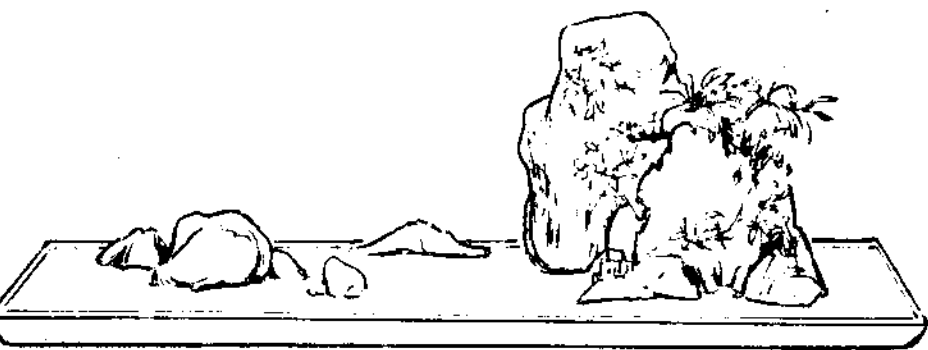
Nguyễn Khuyến

- Tư duy trong đối đãi:
- Tư duy với sắc thái hư thực:



H. 59 ... Dưới đáy hồ nước xanh thăm thẳm, nhìn lên đầu vòm
 động rộng mênh mông. Ở đấy treo lơ lửng những chùm thạch nhũ,
 óng ánh lung linh... làm cho cảnh thiên nhiên nơi đây
 càng trở nên kỳ ảo, huyền bí.... Dương Văn An

- TƯ DUY VỚI TỪNG TÂM TRẠNG:



H. 60 ... Tùy theo óc tưởng tượng của mỗi du khách, mà các hình ảnh đó là con voi, con sư tử hay chim phượng hoàng. Dương Văn An

- TƯ DUY với không không gian - không thời gian ... quả thật là một chốn đào nguyên - không gian mơ hồ, thời gian ngừng trôi.

Một khi tư duy đã như một phần không thể tách rời của nghệ nhân thì yêu cầu mang tính giá trị nghệ thuật lại được nâng lên: Nghệ nhân phải biết HÒA. Phải HÒA để hiểu. Vì thiên nhiên vốn có những quy luật nhất định của nó. Trong khi diễn đạt nội tâm trên đá, cây cối để tạo cảnh non bộ, nghệ nhân phải am hiểu thực sự những quy luật thiên n'iên để tự tin và quả quyết khi đặt một vật làm cảnh trí sống. Hiểu sâu sắc những qui luật này, thì việc phô diễn sự tương quan giữa các thể, các hình thái trên non bộ mới đạt được sự khế hợp, hài hòa.

III. VỐN SỐNG

Người mới gia nhập vào nghề chơi non bộ cần biết quan sát thiên nhiên và cuộc sống từ môi trường chung. Cần biết lắng nghe. Cần tích lũy tài liệu. Tài liệu ở đây là: Các mẫu non bộ hoàn chỉnh của các nghệ nhân bậc thầy qua các tài liệu triển lãm, hội hoa xuân, hội họa, qua các nơi công viên, Thảo cầm viên, qua tranh ảnh trên sách báo video, truyền hình, qua các cơ sở chế tác non bộ, bon sai, tiểu cảnh. Ở thành phố Hồ Chí Minh có những cơ sở chế tác non bộ như:

Cơ sở Sơn Hải ở cổng chính công viên Hoàng Văn Thụ,

Cơ sở Hải Phòng Hoa Cảnh ở công viên Hoàng Văn Thụ,

Cơ sở Minh Tân 247 Hoàng Văn Thụ - quận Tân Bình.

Cơ sở Non bộ của Phạm Ngọc Quỳ.

Cơ sở Bầy Thối. Công viên Hoàng Văn Thụ - Tân Bình.

Cơ sở Ngọc Mai - Láng Ông Bà Chiêu - Bình Thạnh.

Cơ sở non bộ, đá cảnh - Bùi Đức Tâm - Hồ Biểu Chánh. Phú Nhuận

Sách báo viết về non bộ như:

Non bộ của tác giả Võ Văn Chi

Chế tác Non bộ của tác giả Đỗ Xuân Hải.

Gốc cây, cục đá và ngôi sao của tác giả Sơn Nam
Hương Sơn, một vùng danh thắng lịch sử của tác
giã Trần Lê Văn.

Trung Quốc bồn cảnh của các tác giả Hồ Văn
Hoa, Vĩ Kim Sinh.

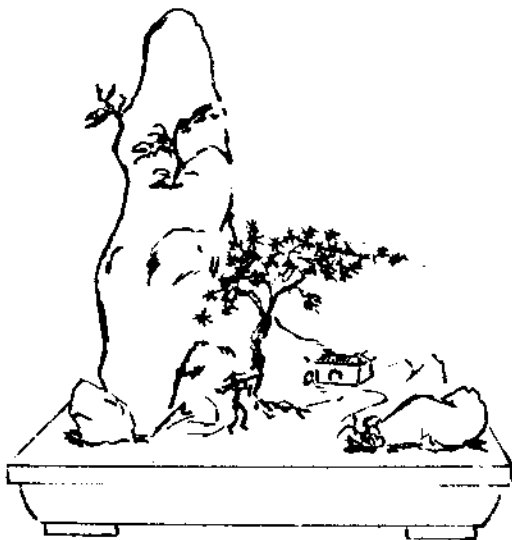
Trung Hoa Quốc Bảo của tác giả Đinh Tinh Ngũ.

Để có những khái niệm ban đầu về non bộ. Cùng với
việc tìm hiểu để nắm vững những kiến thức phổ thông,
cơ bản nhất để ít ra khi thưởng ngoạn cũng biết được:

Non bộ được trình bày đúng hay sai, đạt được yêu cầu
gì, yêu cầu gì chưa đạt, điểm nào nên học tập, điểm nào
nên tránh.



- H.61: Tỷ lệ sai: Núi nhỏ, cây lớn, người lớn



- H.62: Tỷ lệ đúng: Núi lớn người nhỏ

Nhìn non bộ, điều nhìn thấy đầu tiên của người xem là dáng dấp, hình thể. Sự cân đối giữa các thể núi, thể đối đãi, chủ khách rõ ràng, mạch lạc, hư thực phân minh.

Điểm thứ hai người xem nhận định non bộ được trình bày theo dáng núi Trung Quốc, Nhật Bản, phương Tây hay Việt Nam. Hay là thể hiện tổng hợp. Xem các tương quan thống nhất về hình thái, về tỉ lệ tương đối giữa núi, sông, ghềnh, thác, suối, cầu, người, bon sai, rêu qua từng cảnh nhỏ. Có tiêu biểu được so với tiêu chuẩn về tỷ lệ của cổ nhân: “Trượng Sơn Xích thụ, Thốn mã, Đẩu nhân”. Màu sắc của cảnh vật có được hài hòa, tồn tạo được vẻ đẹp tự nhiên. Cảnh trí chiếm ngự có hợp lý không, có quá cầu kỳ đến mức giả tạo không?

Sau cùng người ta xem toàn cảnh, suy gẫm về cái ý cái tình được thể hiện. Nhưng ẩn tượng sâu sắc vẫn là cái chất sống - cái hồn của cảnh vật - để lại trong tâm

trí người xem. Đó cũng chính là đỉnh cao của sáng tác nghệ thuật qua tác phẩm.

Non bộ là nghệ thuật nên giá trị của nó là vô cùng và vô giá. Nhưng những điều làm giảm giá trị nghệ thuật trên non bộ thì chúng ta cần biết:

1. Tổng quát hình thể

Mất sự quân bình về lực, thiếu sự cân đối của núi chủ và núi khách. Chân đế của núi CHỦ rời xa khu trung tâm chậu. Núi CHỦ mất tính cách vai trò của CHỦ, khiến núi chủ thành vô nghĩa. Núi KHÁCH làm chủ lực, làm sinh mệnh cho toàn cục, núi Khách không thể hiện sự hòa điệu với núi Chủ. Hướng núi lệch lạc.

2. Tương quan các yếu tố

Núi thô kệch do thiếu sự cải tạo của người chế tác: Thiếu chuẩn bị, sắp xếp thiếu khoa học, xếp đá quá nhiều. Tác phẩm hoàn thành không còn thấy nơi tiếp xúc của trời và nước (đường chân trời), hoặc làm đảo lộn, nghịch lý tạo ra cái kệch cỡm, không làm tôn được ý. Hoặc trét quá dày xi măng, lại thiếu rêu phủ gây cho mắt nhìn khó chịu.



H.63

Cây dùng nhiều loại bố trí phù hợp với cảnh, tôn trọng tỷ lệ, là mầm sống trên non bộ, tăng giá trị nghệ thuật của non bộ.

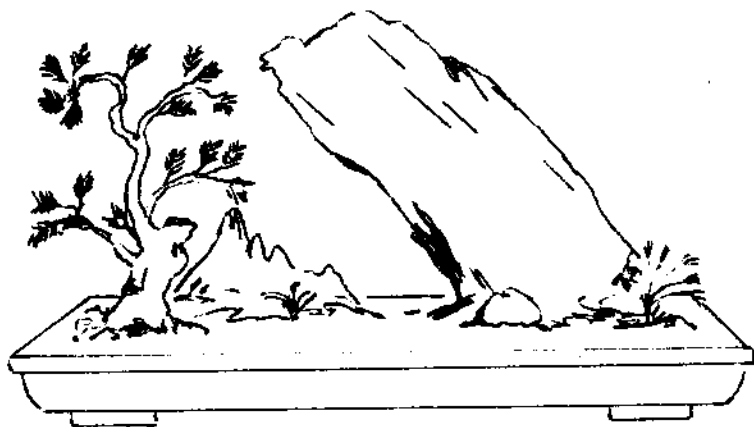
3. Tư tưởng và tình cảm của chủ đề

Cây bố trí không phù hợp trên từng cảnh trí. Dùng rặc một loại cây hoặc thiếu công phu uốn, sửa, lão hóa cây trồng. Sử dụng vật trang trí bừa bải, lạm dụng quá mức và không tôn trọng tỷ lệ, khiến cho cảnh trở nên giả tạo. Thiếu cái hồn trong cảnh. Điều này làm giảm rất nhiều giá trị nghệ thuật của non bộ.

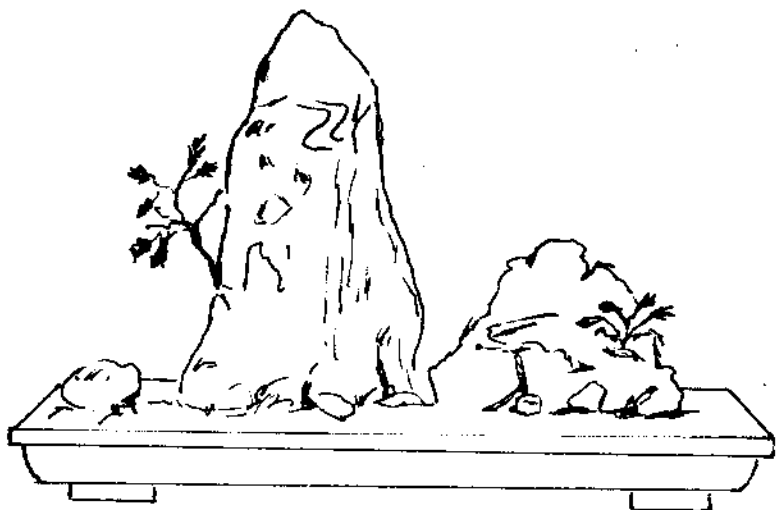
Dù muôn hình, muôn vẻ, với bao nhiêu khối óc, bàn tay, nhưng tất cả đều không thoát ly nguyên lý Thái Cực, thể tính Âm Dương lưỡng nghi đối đãi hai ngôi KHÁCH - CHỦ. Không gian mênh mông vô cùng, nhưng thu về chỉ trong một cái nhìn. Phật giáo Thiền Tông có câu: “Thế giới gom tròn vào đầu một sợi lông” cũng chẳng phải ngoa vậy.

Một trong những yêu cầu để làm giàu cho vốn sống - cần nắm vững mục đích đề ra: Vì sao trường hợp này lại sử dụng vốn hiểu biết này, sử dụng vào mục đích gì. Cần phải khao khát không ngừng trong ước muốn sáng tạo.

Nhưng tất cả những điều đó cũng chưa gọi là đủ. Cần tìm cho được nội dung chính - chủ đề tư tưởng. Người thợ chuyên nghiệp chế tác non bộ dưới dạng hàng chợ thường tạo non bộ theo những dáng quen thuộc và không quan tâm nhiều đến chủ đề tư tưởng. Điều đó sẽ do khách đặt hàng chọn tên gọi, hoặc sẽ để cho người khác gọi tên. Khi chủ đề của tác phẩm đã định hình trong tư tưởng, những quan sát, lắng nghe, tích lũy, vốn hiểu biết đang chùng chất hỗn loạn bỗng như bừng sáng. Tất cả bỗng hiện ra thành phác thảo có lớp lang rành mạch.

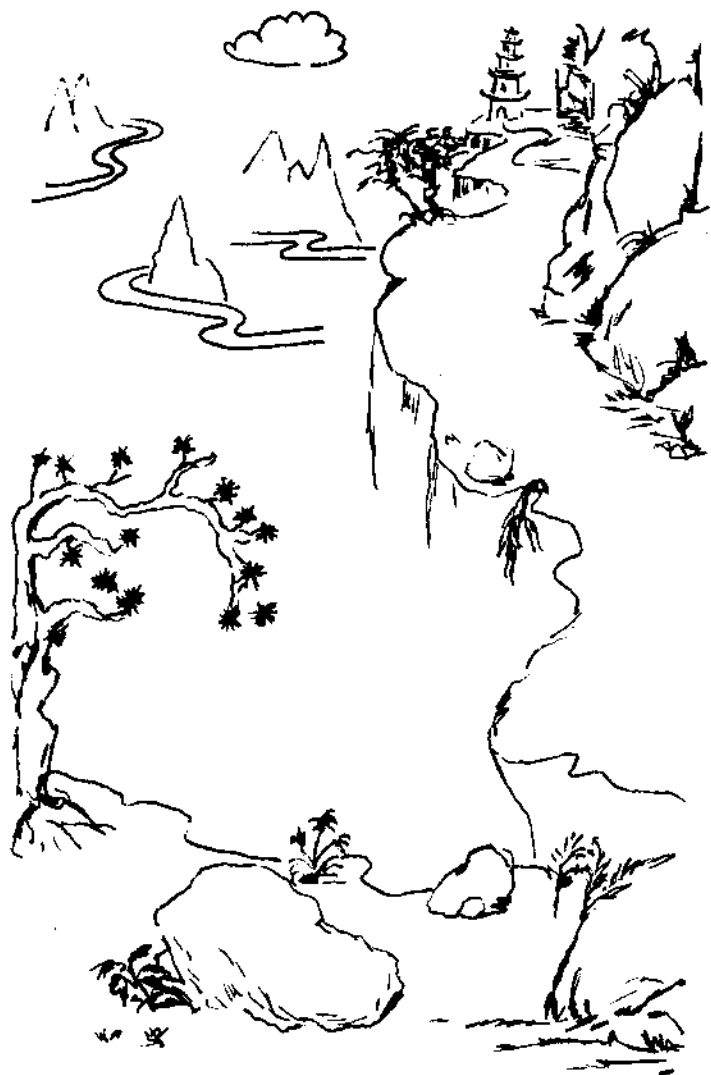


- H.64: Phác thảo non bộ



- H.65: Phác thảo non bộ

Để có được những chủ đề nghệ thuật này là cả một tìm tòi, một phát hiện, cả một quá trình tư duy miệt mài, những sáng những chiều vật lộn tranh chấp với suy tư, những bài tính trừ cơ bản liên tiếp hiện lên qua nếp nhăn trên trán. Nghĩ qua loa rồi lấy đá, búa móng tìm thấy chủ đề trong khói thuốc mơ màng hay qua ánh mắt nheo nheo vào đồng đá chất chùng hỗn độn. Hay mò mẫm so sánh với các hình ảnh non bộ đã qua để mong tìm một dáng cách khang khác. Kiểu cách đó thì không bao giờ tìm được. Và nếu gọi là được thì cái được đó cũng rất nghèo nàn và ấu trĩ.



H.66: Phác thảo non bộ

IV. TẠO HÌNH NON BỘ QUA TƯ DUY

1. Trên lãnh vực ý thức

Tư duy không ngừng kết hợp với cảm xúc tùy từng tâm trạng, với ý thức trong tầm nhìn, về từng góc cạnh, về chiều sâu, về một tổng thể. Trong tâm tư nghệ nhân qua suy tư miệt mài đã hiển hiện hình thái non bộ sẽ thực hiện. Tuy chưa tạo hình mà hình đã có. Hình đã TƯỢNG trong cái nhìn bằng linh cảm, bằng chiều sâu tư tưởng. Việc trình bày cái hình chỉ là bước thực hiện mà thôi. Cái hình được thể hiện có thể diễn đạt được nội tâm và tư tưởng chủ đề. Điều này đạt được cao hay thấp là do quá trình tư duy miệt mài để lập ý. Nhà Phật có câu: Một tức vô lượng, vô lượng tức một, tương dung, tương nhiếp, tương tức, tương nhập.

2. Trên lãnh vực siêu ý thức

Thiên hướng tạo hình nghệ thuật phương Đông, không phải ở chỗ phân tích, lý giải trên mặt ý thức, ngôn ngữ mà tự muôn đời bất di bất dịch là sự thể nghiệm. Thể nghiệm hàng ngày, hàng giờ từng sát na trôi qua cho đến hàng đời - đời ông cha đến đời con cháu. Khi vết hằn qua đi nhường chỗ cho nếp nhăn và khi chất xám được thay bằng chất TRẮNG, người ta sẽ cảm nhận trong tận cùng tâm thức cái vốn sống, vốn kiến thức bác lâm uyên thâm chẳng là gì cả.

Đề thể nghiệm một vấn đề sáng tác, không phải chỉ dừng lại ở hình thức mà còn tránh sự dụng ý thức. Dừng

vô thức để tạo cảm hứng. Ý thức là điều cần có của cán bộ vô thức, là bước phát triển và nâng cao.

Người ta hay đề cập đến những trường hợp một nghệ sĩ sáng tác có những giây phút nhập thần, để chỉ hiện tượng vô thức này.

Điều quan trọng là dù thể hiện non bộ theo phong cách nào. Trình diễn hay tái hiện một cảnh quan mang theo chủ đề điển tích hay lịch sử. Việc tạo hình do ngẫu hứng hay theo mô hình phác thảo. Người chế tác không được phép quên một nguyên tắc vô cùng quan trọng: cái không gian, thời gian mà điển tích, lịch sử đó chiếm ngự, sự phổ biến phải mang hoặc thể hiện tính THỰC, tự nhiên, như nhiên. (về phương diện siêu ý thức hay vô thức trong sáng tác chúng tôi không đi sâu trong tập sách này).

V. NHỮNG NGUYÊN TẮC CƠ BẢN TRONG TẠO HÌNH NON BỘ

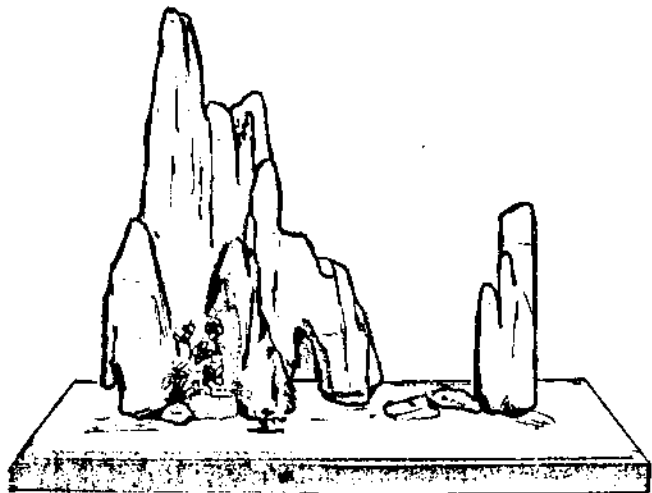
Trở lại nội dung chính của tập này, trong việc chế tác non bộ trên lãnh vực ý thức không thể thiếu những nguyên tắc cơ bản trong kỹ thuật tạo hình non bộ.

Không gian

Không gian trong góc nhìn

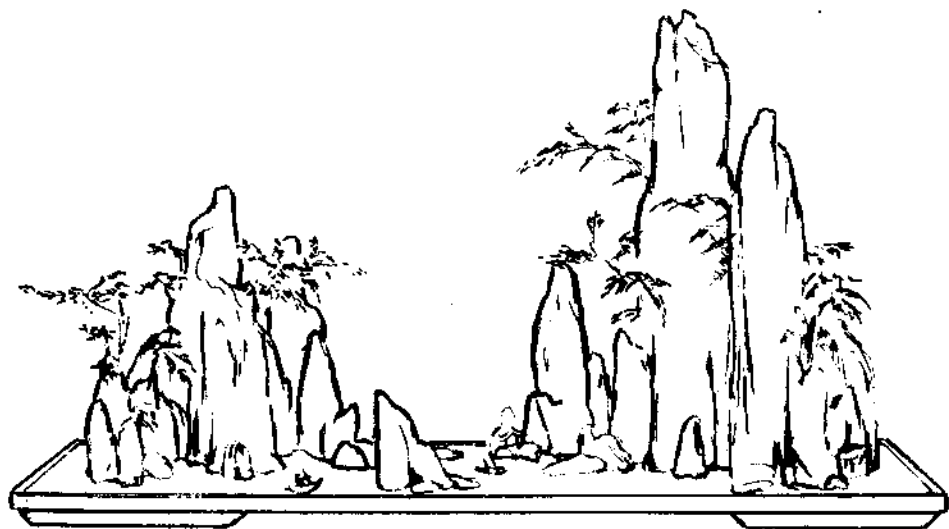
Nguyên lý tạo hình non bộ

1. Không gian



H. 67 NON BỘ ĐÁ GHÉP

Không gian phải được biểu hiện thoáng, đẹp, tự nhiên, sống động.

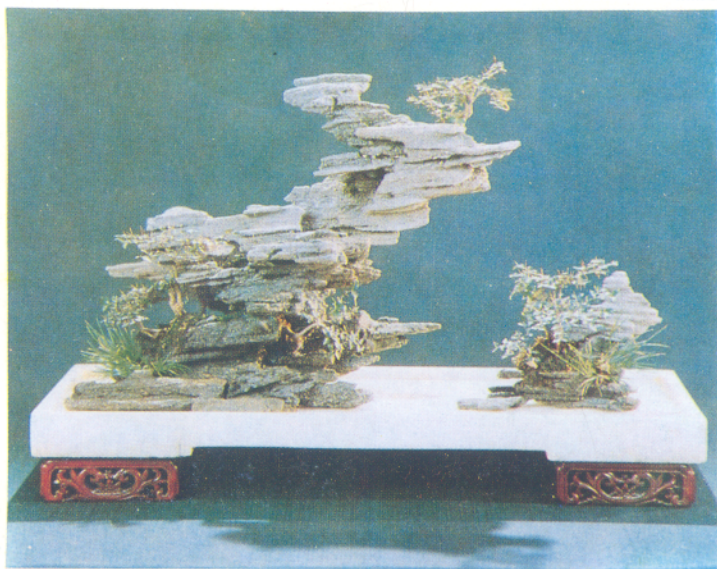


H. 68 NON BỘ ĐÁ GHÉP, NÉT RẪNH

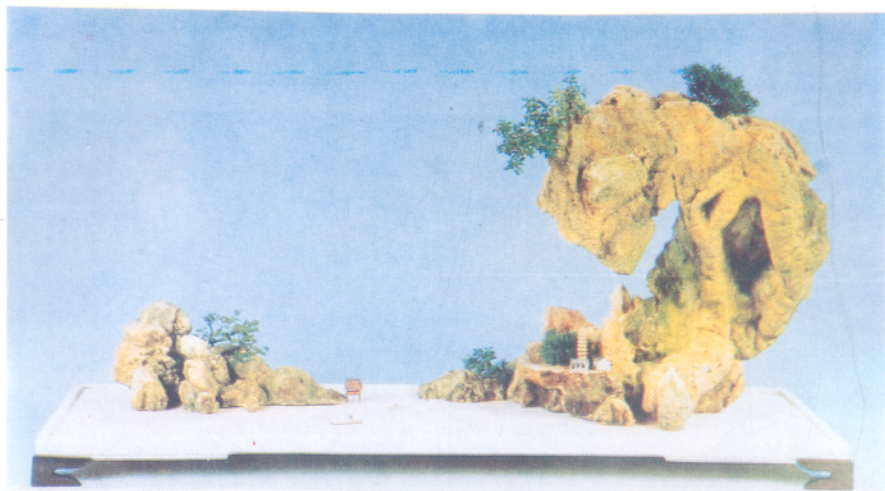
Núi Chủ phải mang tính chủ - Núi Khách mang tính phụ đệm, làm nổi bật núi Chủ để tạo thành thế núi trùng điệp.



H.1 Những tác phẩm Kiếng và non bộ dự thi hội hoa xuân 94



H.2 non bộ theo trường phái Trung Quốc mãnh liệt nhưng vẫn nhẹ nhàng



H.3 Kỳ Sơn - non bộ theo trường phái Trung Quốc



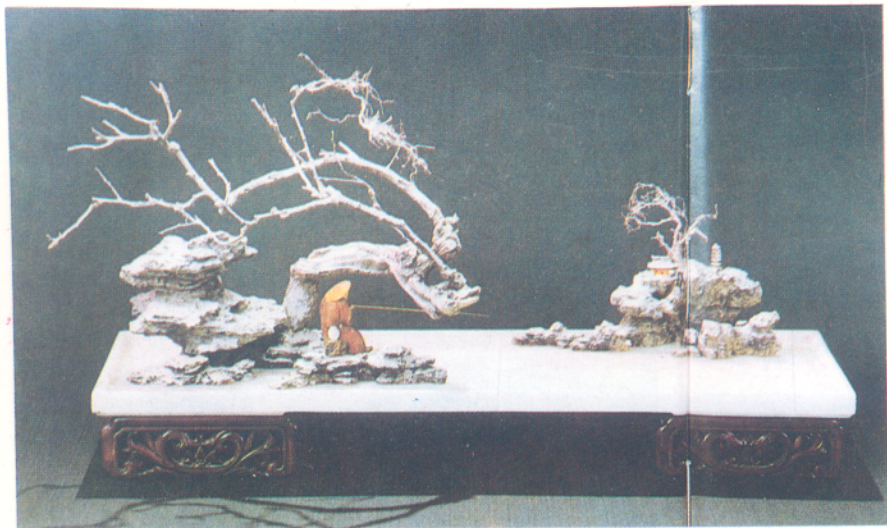
H 4 non bộ Việt Nam - (Sơn Hải) non bộ trở thành trang trí nội thất cao cấp không thể thiếu trong kiến trúc hiện đại



H.5 non bô kiểu Nhật - Tác phẩm "Vườn tỏi" của nghệ nhân Trần Chính đạt giải bạc hội hoa xuân 94.



H.6 Trang trí phụ để gắn trên non bô mang sắc thái dân tộc với chủ đề:



H.7 Tiểu cảnh non bộ Trung Quốc

"Tựa gối ôm cần lâu chẳng được
Cá đâu đớp động dưới chân bèo"



H.8 non bộ kiểu Nhật Tác phẩm "Không Không" của nghệ nhân Nguyễn Văn Điệp trưng bày trong hội hoa xuân 94"

Núi khách trong tầm nhìn từ chính diện của non bộ bao giờ cũng ở xa. Ở xa thì phải nhỏ, thấp, mờ nhạt.

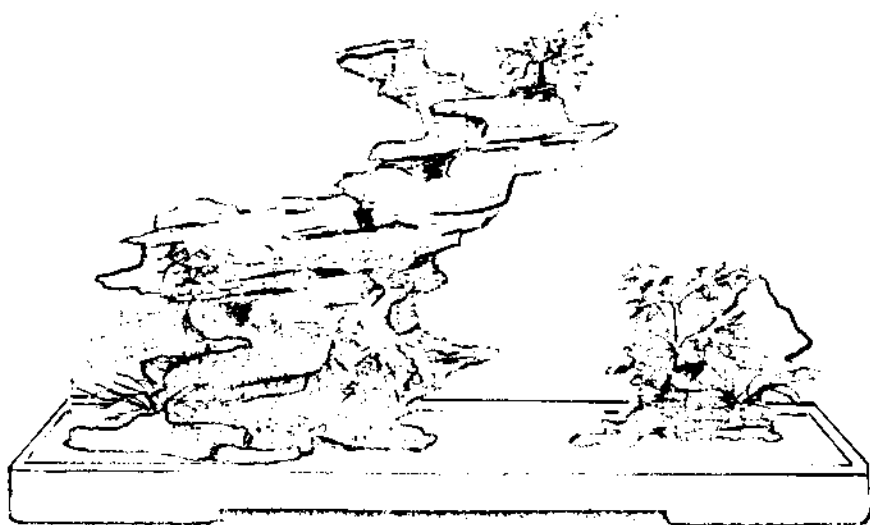
Để diễn tả cái xa của núi KHÁCH thì dùng cái dáng núi có những đường cong, yếu dễ bị chìm trong không gian, xếp đặt sao để cây xanh trồng trước núi án ngữ, núi khách mờ trong bóng cây như sương mù. Cái thế núi trải dài và thấp cũng gây ấn tượng xa xa.



H. 69 NON BỘ đá ghép

Các cảnh trí được sắp xếp liên lạc không có chỗ thừa

Các hệ núi được dàn trải rõ ý.



H. 70 - ĐÁ GHÉP - VÂN NGANG

Núi Chủ bao giờ cũng to lớn, nguy nga, đồ sộ hơn so với núi Khách - vì coi như ở gần mắt người xem



H. 71

Rèo rắt suối đưa quanh,
Ven bờ ngon núi xanh,
Nhịp cầu xa nhỏ nhỏ,
Cảnh đẹp gần như tranh

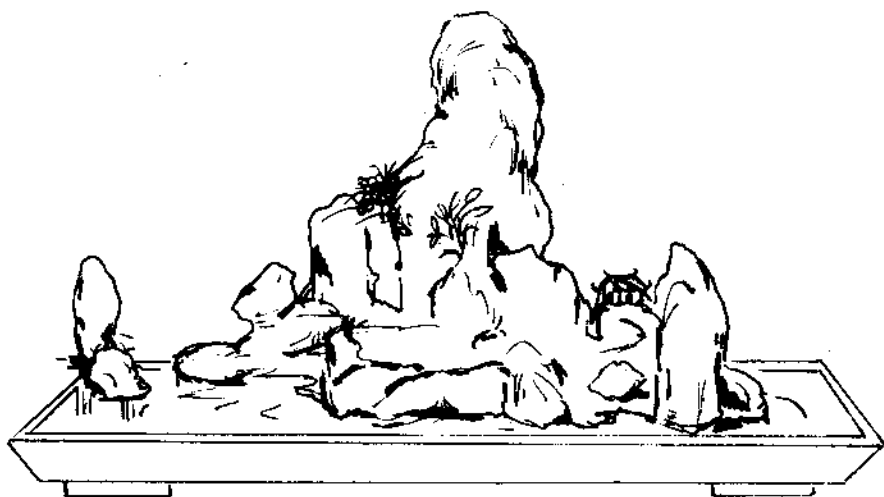
Nguyễn Nhược Pháp

Mỗi mỗi đều ơ thể hợp lý. Việc dàn trải bố trí canh sào cho không có không được. Vị trí được dùng là vị trí tối ưu của vật.

Ví dụ: chỗ này bố trí một dòng thác có suối lượn quanh, bắt nguồn từ (A) trải dài đến (B), phân nhánh ở (C), đi ngầm trong núi ở khoảng từ (C) đến (D), hiện ra ở (E), kết thúc dòng suối ở (F). Chỗ này không thể bố trí một hang động có vòm mái được, cũng không thể dùng đặt một ngôi tháp hay đình miếu, nhà thuy tạ được. Càng không thể đặt ông câu hay hai ông tiên đánh cờ ở đây được. Như vậy đó! Nguồn nước từ (A) phân thành thác ở (B), chia nhánh ra sườn hông ở (C)... Nó phải được đặt ở đó - Vì không một chỗ nào hợp lý hơn. Vì đó là chỗ đắc địa của nó.

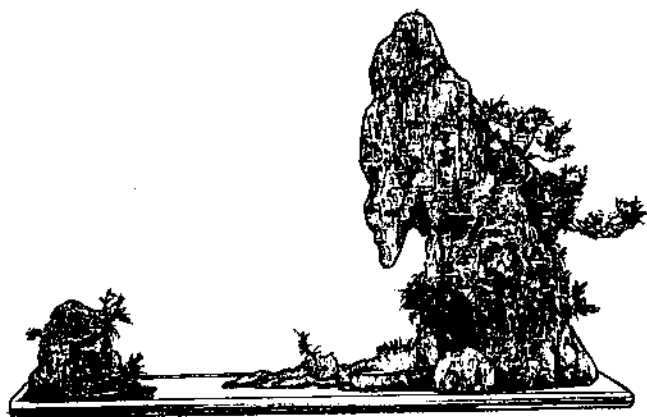
Ở non bộ, thời gian như ngừng lại bởi tất cả mọi cái từ đá núi, ghềnh, vực, động sâu, đình chùa, miếu mạo cho đến con người, đều giữ nguyên trạng thái sinh hoạt như tự bao giờ. Non bộ chỉ còn sống trong không gian. Chính những tỷ lệ về các cỡ ơ các thể, các canh và các trang trí phụ trên non bộ là cái chiều để ta xác định không gian.

2. Không gian trong góc nhìn

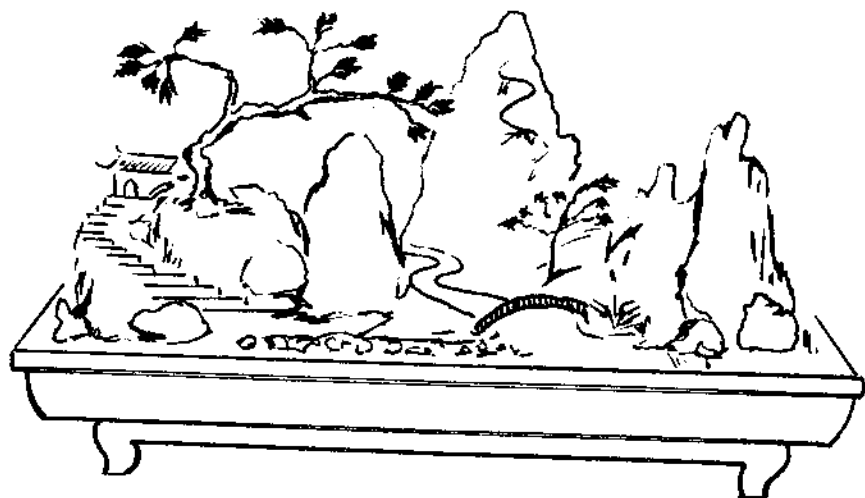


H.72

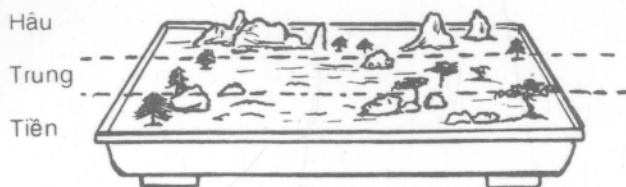
Mỗi mỗi đều ở thế hợp lý
 Dàn trải bố trí cảnh sao cho không có không được
 Non bộ chỉ còn sống trong không gian



H. 73 NON BỘ (VIỄN) Nhìn từ xa thấy bao quát cả một công trình
 - mang hình dáng núi non với những nét mờ chìm lấp.



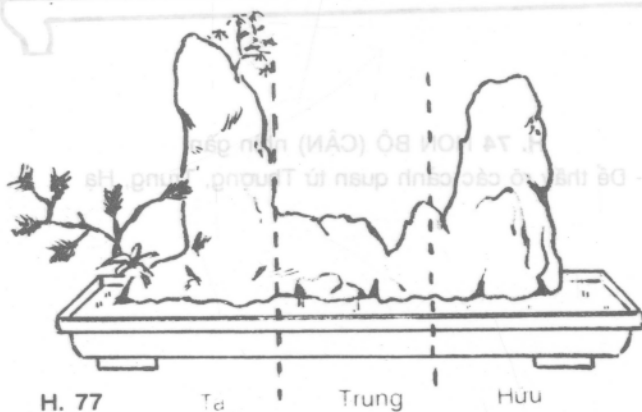
H. 74 NON BỘ (CÂN) nhìn gần
- Để thấy rõ các cảnh quan từ Thượng, Trung, Hạ



H. 75 Chiều sâu trong không gian non bộ



H. 76 Chiều cao trong không gian non bộ



H. 77

Tả

Trung

Hữu

Chiều ngang trong không gian non bộ

Trong nghệ thuật chế tác và tạo hình non bộ, nghệ nhân có thể biểu đạt được cái sâu của cảnh thực nhờ biết kết hợp cái nhìn trong không gian ba chiều hay nói một cách khác nghệ nhân phải biết xử lý không gian sao cho cảnh quan đạt được hiệu quả về tiểu hình và phóng đại.

Muốn vậy người chế tác phải biết khai thác sự phong phú biến đổi, hoán chuyển của các sự vật, vật dụng trong chế tác và tạo hình non bộ, như khai thác, lợi dụng các tảng đá có hình vách dựng, nổi vân dọc rõ, đá hình chóp nhọn như ngọn núi, hình tròn dài thuôn như thạch nhũ trong các vòm hang, rêu xanh, cây cỏ, để phân bố thành các cơ tầng theo chiều cao trong không gian.

Lợi dụng khai thác hình thể các mũi núi, sự rộng hẹp không đều đặn trên một mẫu đá ba mặt để tạo các bình đài nhỏ nhỏ quanh các sườn núi có phần nhô ngang. Dùng các hòn đá dạng ghềnh có vân ngang, dạng mỏm núi có các vân đá tương tự vân trên núi CHỦ hoặc núi KHÁCH để diễn tả thế quần thần phò tá theo chiều ngang, chiều dọc, để phô diễn được sự liên tục của một mạch đá có cùng vân với núi.



H. 78

Tạo các bình đài nhỏ nhỏ quanh các sườn núi có phần nhô ngang.

Lợi dụng để khai thác các mảnh đá nhỏ hình tam giác, tứ giác, đa giác lồi lõm, gồ ghề, hình tròn tròn, vuông vuông thấp nhỏ để tạo các đá ngầm có mặt trên tiếp xúc với không gian. Dùng các trang trí phụ như cây cầu nhỏ, chiếc thuyền xinh, đôi hạc trắng, nhà, người để mô tả, giới hạn, phân ranh đường chân trời (nơi trời và nước hay đất gặp nhau) để tạo không gian thấp.



H. 79

Tạo các đá ngầm có mặt trên tiếp xúc với không gian

Nhìn một non bộ từ chính diện người ta thường chia làm ba phần:

Hạ, Trung, Thượng hay chân núi, sườn núi, ngọn núi.

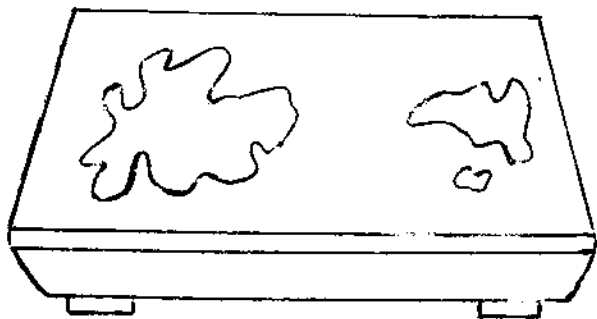
. CHÂN NÚI

Là nền móng, bao giờ chân núi cũng cần vững chãi hoặc tạo được cảm giác vững chãi. Phần này thường là nơi di chuyển, là lối đi, nên ngay từ ban đầu khi sắp xếp, người ta tạo những điều kiện thuận lợi để về sau việc bố trí lối đi dễ dàng hơn.

Phần tiếp xúc với nước của chân núi là một mặt phẳng (cắt ngang). Nói là nước, vì được dàn dựng với nước. Có thể dựng non bộ mà để chìm trong bùn, đất hoặc nổi trên

hồ cạn theo kiểu Tàu. Dù theo kiểu nào thì phần tiếp xúc với mặt (nước) phẳng cũng phải gây được ấn tượng cho người xem, là núi liền với đáy hồ, (nước, đất hay mặt hồ đánh bóng thay cho nước). Người xem cảm nhận như đất, nước đang ngậm núi. Hay núi mọc lên từ đất, nước - Cố gắng đề không tạo ra ấn tượng là núi được kê trên mặt phẳng hồ - Giá trị non bộ vì thế giảm thiểu. Muốn vậy phải mài bằng đáy núi, khi đặt trên hồ không nước liền khít với mặt hồ, không có những kẻ hở vụng về - Nếu do mặt đáy núi quá gồ ghề không thể mài bằng được thì nhân chỗ lồi lõm mà tạo thành khe ngậm, hay dạng hang động thì càng hay.

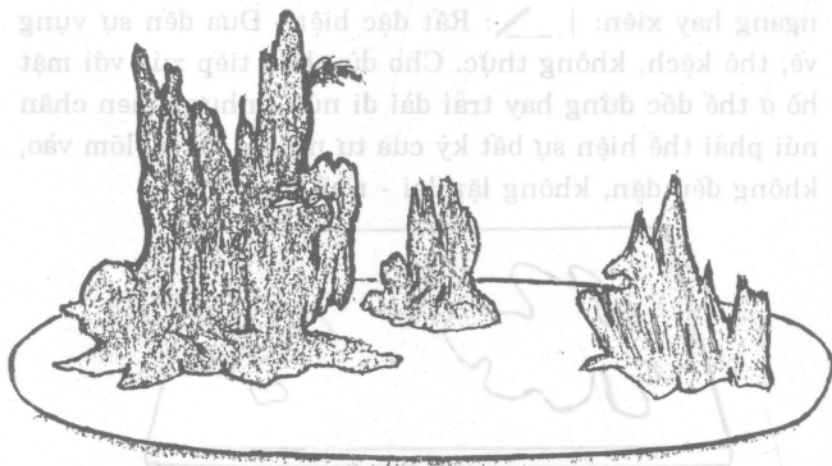
Xung quanh khu vực chân núi, nơi hai cạnh kề tiếp nhau tạo thành góc, tránh để lại các cạnh quá thẳng hay thẳng góc nhau (b) - tạo nên hình ảnh vuông vức, giả tạo chỉ có ở góc nhà hay sân chơi. Chân núi ở một mặt (bất cứ mặt nào) tránh để theo một đường thẳng dù: dọc, ngang hay xiên: | \ : Rất đặc biệt - Đưa đến sự vụng về, thô kệch, không thực. Cho dù phần tiếp xúc với mặt hồ ở thể dốc đứng hay trải dài đi nữa - nhưng men chân núi phải thể hiện sự bất kỳ của tự nhiên: lồi ra, lõm vào, không đều đặn, không lặp lại - như hình vẽ.



H. 80 Chân đế non bộ phải bất kỳ tự nhiên

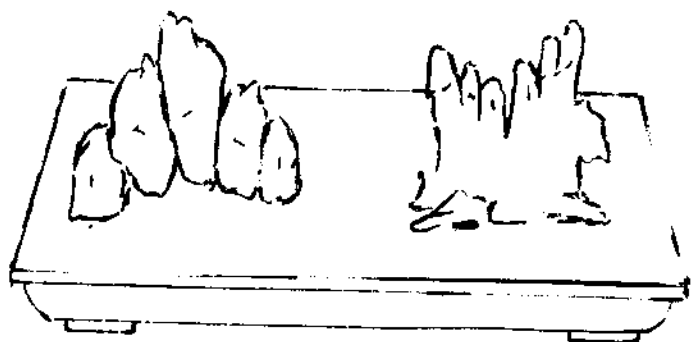
1. SƯỜN NÚI VÀ NGỌN NÚI

Thường là nơi quy tụ và phô diễn cảnh trí nên non bộ đẹp hay xấu, hấp dẫn và sống động được hay không là ở khu vực này. Ở khoảng sườn núi thường là nơi chứa các động hiểm, hang sâu, ghềnh, suối, lối mòn, bonsai, cầu... khi xếp đá người ta thường cố ý để lại các khe nứt, rãnh dọc, xiên, hang hốc, bờ dốc, bậc đá. Nối các tầng đá cao thấp không đều để tạo ấn tượng tuổi tác. Hoặc cố ý để những mỏm đá chơ vơ để tạo cảm giác gió thổi... Vì ở giữa núi nên đá được nối tiếp dày đặc nhất để tạo không gian thoáng, mắt không bị chắn, bít gây cảm giác nặng nề, người ta thường cố ý tạo một khe trống nhìn thấy cảnh trời phía bên kia núi, nhưng tỷ lệ về khe hở (ở ngọn núi hay sườn núi) so với núi đừng quá lớn để ấn tượng không bị phản tác dụng. Thế núi trở thành mất sự liên lạc. Có khi người ta còn tạo những lối đi bí hiểm thoát nhìn không phát hiện được vì khuất lấp vào những góc cổ thụ hay phía sau các vách dựng.



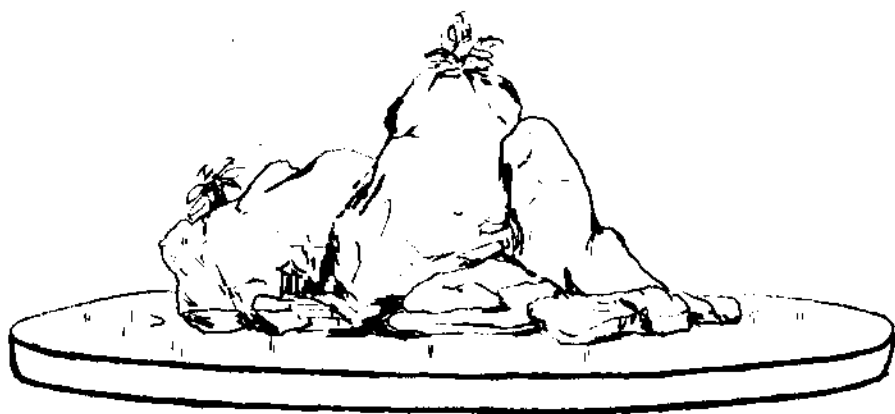
H. 81 Non bộ sắp xếp ngọn núi theo dạng (32123) ngoài cao trong thấp.

Chiều cao của sườn núi là vách liên khít do một tầng hay kết hợp từng hòn rồi đặt nối nhau thì cũng phải theo thứ tự cao thấp 12321 như hình vẽ sau; hoặc theo thứ tự: 32123.



H.82

Có khi thứ tự này được sử dụng theo một ngọn núi lớn chung, cũng có khi chỉ sử dụng riêng theo từng ngọn núi, rồi các núi lẻ này được ghép lại để thành những đỉnh cao thấp - ngoài cao trong thấp - thường diễn tả mạch đi của núi, hoặc là hướng gió cát thổi lùa, vì nơi vách đá thường tiếp xúc với không gian bị tác động ảnh hưởng của gió không khác gì tác dụng xâm thực của nước, mưa, bão làm thay hình dôi dạng. Hoặc phổ biến để chuyên hướng núi.



H. 83 NON BỘ Xếp theo dạng (121) ngoài thấp trong cao.

Dựa vào Thiên nhiên, do ảnh hưởng của mưa, bão, cát, nước, biển... xâm thực mà các núi xa, các đảo nhỏ trên hồ được dàn dựng với các nét cong, tròn, đỉnh tù.

PHẦN PHỤ

TẠO HÌNH TRONG HỘI HỌA VÀ ĐIÊU KHẮC

1. Hội họa: Kiến thức ngày nay số 121 và các số khác - Trong bài hình họa của thế kỷ 20 - ông Kandinsky đã nói: Ở vào mỗi thời kỳ của tâm hồn, nó sẽ có liên hệ với một nội dung tinh thần nhất định, vì vậy, mỗi thời kỳ phải có một ngôn ngữ tạo hình thích hợp...

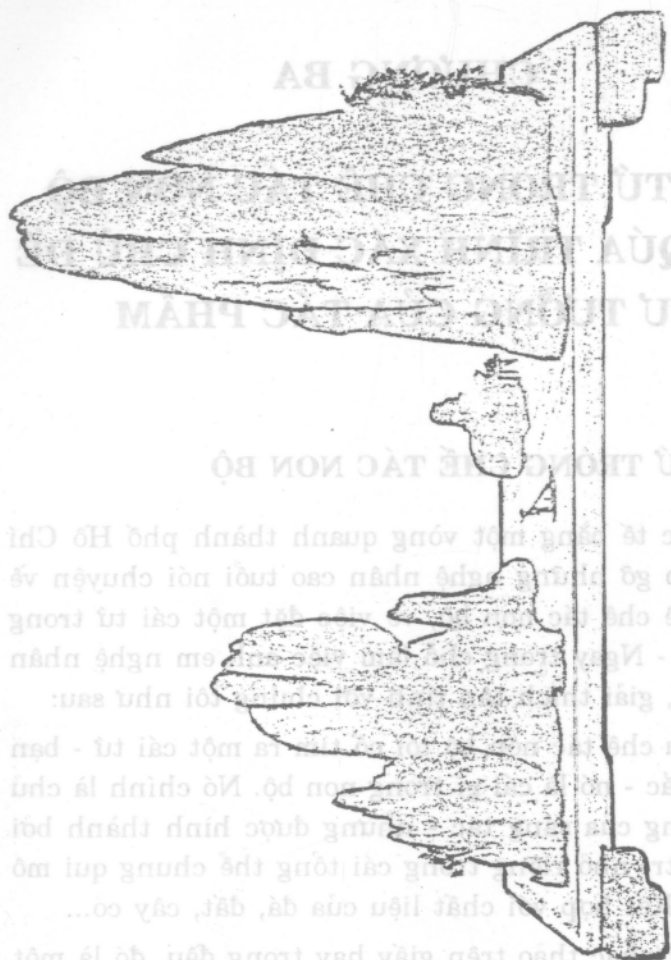
... Thực tế nghệ thuật sẽ làm cho đời sống ít chật chội hơn bình thường. Nó không phải chỉ thôi một ít linh hồn vào cho sự tái tạo nên những sự vật thấy được, mà mặt khác, nó làm cho khả tri những cái nhìn thầm kín.

... Đối với một họa sĩ Thiền (zen), điều cốt yếu của hội họa là một cách thể tồn tại, trong ý nghĩa sâu xa nhất của từ, trong khi đó đối với chúng ta đó là một cách thể thể hiện. Đối với người phương Đông nó mang một ý nghĩa hội nhập vào trong đời sống của vũ trụ, còn đối

với người phương Tây đó là một phương tiện nhằm đạt tới một sự tổng hợp.

2. Điều khắc: Jonatsan Kenworthy tốt nghiệp Trường nghệ thuật Hoàng gia Anh trước đây 25 năm về những công trình điêu khắc có đường nét chân thật, ý vị và đầy chất thơ đã làm cho người thưởng lãm phải đứng sững trước nét sống động của nó. Ông nói về phương pháp tạo hình trong điêu khắc như sau: "Đến và nhìn vào chính đối tượng. Tôi thiên về cảm hứng nghệ thuật hơn là vào thị hiếu người xem. Hãy nhìn kỹ tác phẩm của tôi, bạn sẽ phát hiện ra điều ấy". Hình tượng trong tác phẩm của ông ở dạng "động" với những đường nét chạm trổ tinh vi, sắc sảo, tự nhiên, mang sức mạnh huyền bí nội tại. Làm thay đổi ý nghĩa và tính cách truyền thống để trở thành một ngôn ngữ tạo hình thực sự, độc lập, hoàn chỉnh biểu hiện những quan niệm, tư tưởng, những rung cảm thường vượt ra ngoài tầm nhìn của con người. Bằng cái nhìn sắc bén của mỗi nghệ nhân mà sự thể hiện sẽ trở thành uyển chuyển, duyên dáng cực kỳ - những dịch chuyển hình thể về nguyên lý cũng đạt tới một quan điểm mới về bản chất và sức mạnh của hình thể. Nghệ nhân phải tốn nhiều công sức và thật kiên nhẫn đối với lãnh vực thẩm mỹ. Khi cố tránh cách thể hiện theo lối cũ trong một sáng tác mới, cần tìm hiểu một cách sâu, tường tận về những cấu trúc cơ bản của hình thể đáng đáp mà nghệ nhân đã chọn lựa. Và trong khi phá vỡ để tái tạo một trật tự mới, riêng, cho những hình thể cũ, tự trang bị cho mình cách nhìn mới về thế giới xung quanh để có thể khai thác, mở rộng phạm vi -

phô biến những kinh nghiệm tạo hình mang phong cách riêng của từng nghệ nhân thông qua các tác phẩm."



H. 84 NON BỘ - NÉT GHÉP

Dựa trên phác thảo và thể hiện ngay một lần bốn bước chế tác non bộ - để đem cái trừu tượng (hu) thành cái cụ thể (thực).

CHƯƠNG BA

CÁI TỬ TRONG CHẾ TÁC NON BỘ HAY QUA TRÌNH XÁC ĐỊNH CHỦ ĐỀ TƯ TƯỞNG CỦA TÁC PHẨM

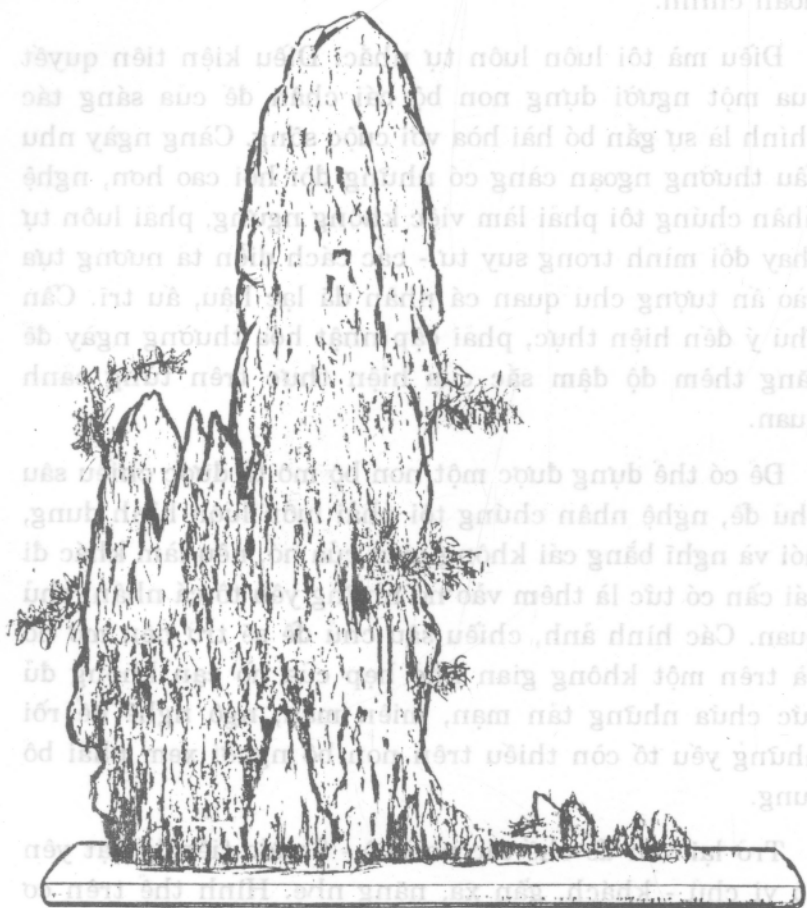
I. CÁI TỬ TRONG CHẾ TÁC NON BỘ

Đi thực tế bằng một vòng quanh thành phố Hồ Chí Minh, gặp gỡ những nghệ nhân cao tuổi nói chuyện về non bộ, về chế tác non bộ, về việc đặt một cái tử trong tác phẩm - Ngay trong chỗ làm việc anh em nghệ nhân đã cởi mở, giải thích tận tình với chúng tôi như sau:

Bắt đầu chế tác non bộ tôi cố tìm ra một cái tử - bạn sẽ thắc mắc - nó là cái gì trong non bộ. Nó chính là chủ đề tư tưởng của sáng tác - nhưng được hình thành bởi các cảnh trí nhỏ riêng trong cái tổng thể chung qui mô rộng lớn. Kết hợp với chất liệu của đá, đất, cây cỏ...

Sau khi phác thảo trên giấy hay trong đầu, đó là một

dòng tư duy, nó hoàn toàn trừu tượng. Bắt tay vào tạo hình non bộ - tôi thực hiện liên tục cả bốn bước không nghỉ - hình thành ngay những nét chính yếu, để thể hiện ngay cái trừu tượng (hư) trong đầu, thành cái cụ thể (thực) đã.



H. 85

Đặt chân đế sao cho ở giữa cái nặng và nhẹ.

Tạo hình non bộ phải có hình - Thành hình. Về hình thể ban đầu phải đạt yêu cầu về phác thảo trên mô hình sống để biết chắc chắn là mình đã thực hiện được một non bộ vừa ý. Không phải chỉ là việc nói mà thôi. Sau đó sẽ từng bước sửa chữa, gia cố thêm, dần dần cho đến hoàn chỉnh.

Điều mà tôi luôn luôn tự nhắc: Điều kiện tiên quyết của một người dựng non bộ cái chân đế của sáng tác chính là sự gắn bó hài hòa với cuộc sống. Càng ngày nhu cầu thương ngoạn càng có những đòi hỏi cao hơn, nghệ nhân chúng tôi phải làm việc không ngừng, phải luôn tự thay đổi mình trong suy tư - các cách diễn tả nương tựa vào ấn tượng chu quan cá nhân đã lạc hậu, ấu trĩ. Cần chú ý đến hiện thực, phải cập nhật hóa thường ngày để tăng thêm độ đậm sắc của hiện thực trên từng cảnh quan.

Để có thể dựng được một non bộ mô tả được chiều sâu chủ đề, nghệ nhân chúng tôi phải luôn luôn hình dung, nói và nghĩ bằng cái không gian của nó, nếu làm khác đi cái cần có tức là thêm vào nó những yếu tố cá nhân, chủ quan. Các hình ảnh, chiều sâu chủ đề sẽ trở nên mơ hồ và trên một không gian nhỏ hẹp của hồ cạn không đủ sức chứa những tán mạn, miên man, ngô nghê để rồi những yếu tố còn thiếu trên non bộ người xem phải bổ sung.

Trở lại vấn đề chế tác non bộ - Trước tiên là đặt yên bộ vị chủ - khách, gần xa, nặng nhẹ. Hình thể trên cơ sở dáng dấp thẩm mỹ theo phong cách nào - bố cục vững - hư thực - động tĩnh - sáng tối. Sau đó sửa đi, sửa lại

cho thật tâm đắc. Vì cái đẹp, vì giá trị của sáng tác, vì thú chơi non bộ xứng đáng để ta phải tốn nhiều công phu như thế. Tôi cho rằng, tảng đá lớn, viên đá nhỏ, cụm rừng thưa, dòng thác chảy... để đặt yên vào từng vị trí xứng đáng với nó là cả một hành trình vô cùng quan yếu, đòi hỏi người chơi sự mẫn cảm, cực kỳ tinh tế trong quan sát, phân biệt. Để có thể mang tính thuyết phục dưới mắt nhìn bao giờ cái tứ hay chu đề tư tưởng cũng rất cần cho mỗi sáng tác ngay trong chế tác non bộ.

Có khi gặp một chủ đề phức tạp, mới nhìn thấy mọi sự rối tung, tương chừng đi vào ngõ cụt. Khi tất cả mọi thứ từ đất, đá, cây, trang trí... để đầy góc sân, xô bồ, hỗn độn tất cả mọi thứ. Có nhiều cách để giải quyết vấn đề này.

- Xếp riêng từng loại đá, căn cứ vào hình thể, văn dọc ngang, dự định sẽ dùng ở chân núi, sườn hay ngọn núi
- Rồi tuần tự đi theo bốn bước căn bản.

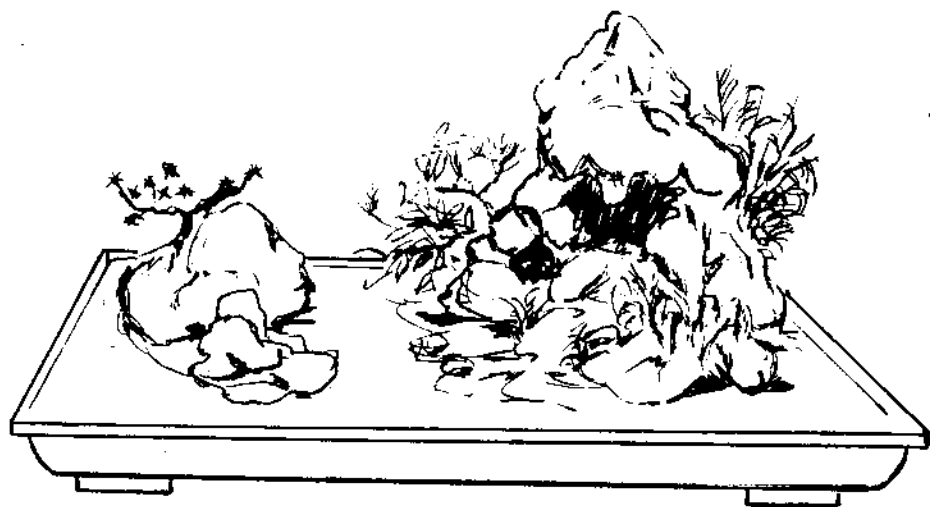
- Đứng dậy đi dạo chơi, đi uống cà phê và mang theo suy tư về bối cảnh đang trên ngõ cụt; rồi quên bẵng đi - Một lát sau trở lại, cảm hứng đến, mạch hứng tuôn tràn. Vì ai cũng biết mơ đâu là một công việc vô cùng khó khăn, nhất là mơ đâu cho một sáng tác nghệ thuật.

II. QUÁ TRÌNH XÁC ĐỊNH CHỦ ĐỀ

Quá trình này cũng là quá trình bắt tay vào công việc. Chu đề nay sinh từ cái vốn hiểu biết của chúng ta về thế giới thiên nhiên và về con người. Từ mọi cảm giác sẵn có của mỗi người rồi đến một lúc nào đó một sự kiện, một hình ảnh trong đời sống mà chúng ta nhìn thấy,

bóng và chạm vào toàn bộ cách hiểu và cảm quan mà mỗi người sẵn có, gợi lên trong chúng ta những rung động, hòa lẫn như một cộng hưởng, khi đó chủ đề tư tưởng sẽ nảy sinh. Trong thời điểm này, cùng lúc có vô số ý tứ phụ đệm cùng nảy nở từ các miền sâu thẳm nhất trong tâm tư con người. Trí nhớ con người sẽ tự ý gạn lọc, tổ chức, hệ thống những gì gom tụ được và đưa về thực tế những gì cần thiết - phù hợp với chủ đề tư tưởng mà nghệ nhân chế tác non bộ tìm kiếm.

Đi tìm chủ đề tư tưởng cho một sáng tác như sáng tác về non bộ nên đi theo lối ngẫu nhiên ứng cơ chế lý sẽ dung thông, không nên gò ép, cưỡng cầu.



H. 86



H. 87

Mỗi cách thể hiện mỗi khác bằng cái vốn sống của mỗi người.

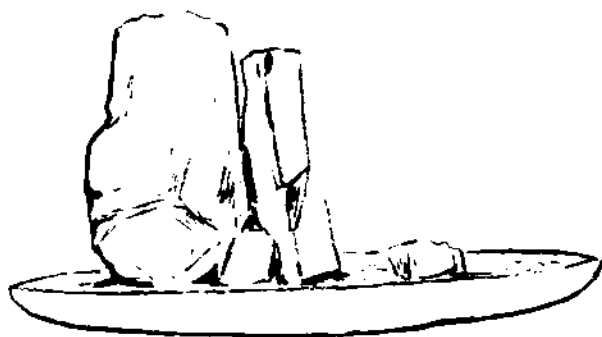
III NÊN TẠO CHO MÌNH MỘT CÁCH NHÌN RIÊNG NẮM BẮT MỌI ĐÁNG VẺ CỦA THIÊN NHIÊN

Trên một mặt hồ nước phẳng lặng, bạn sẽ đặt trên đó những gộp đá chồng chất lên nhau. Tất nhiên mỗi người đều có thể đặt đá thành núi được - nhưng mỗi cách nghĩ mỗi khác. Bạn sẽ có một cách thể hiện riêng, bằng cái vốn sống của bạn. Không ai giống ai. Hình ảnh sinh động sẽ làm nảy sinh những tư tưởng, chứ không phải tư tưởng làm ra hình ảnh. Trong cuộc sống tất cả hòa vào nhau, trộn lẫn nhau, cái sâu sắc với tầm thường, cái vĩ đại, nguy nga với cái nhỏ bé, bình dị, cái vui vẻ với buồn đau. Đừng cố gắng thể hiện một cảnh quan mà trên thực tế bạn chưa thấy. Đừng cố tạo một khung cảnh mà bạn chưa từng nếm, trải. Vì qua đó sự thể hiện sẽ mang hình thức với vẻ giả tạo - và đem cái chết cho tác phẩm - Gây sự tẻ nhạt và chán ngắt cho người xem. Hãy thể hiện bằng những nét thông minh, đáng yêu, gần gũi, hãy có

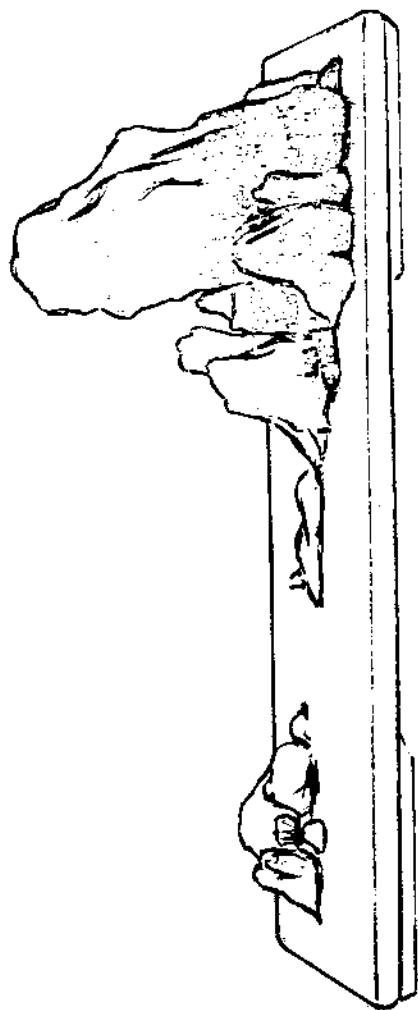
những năng động trong đất dẫn, chuyên mạch để toàn
sinh vững vàng ổn định.



H. 88 ĐÁ TỰ NHIÊN
Mỗi cách thể hiện mỗi khác
bằng cái vốn sống của mỗi người



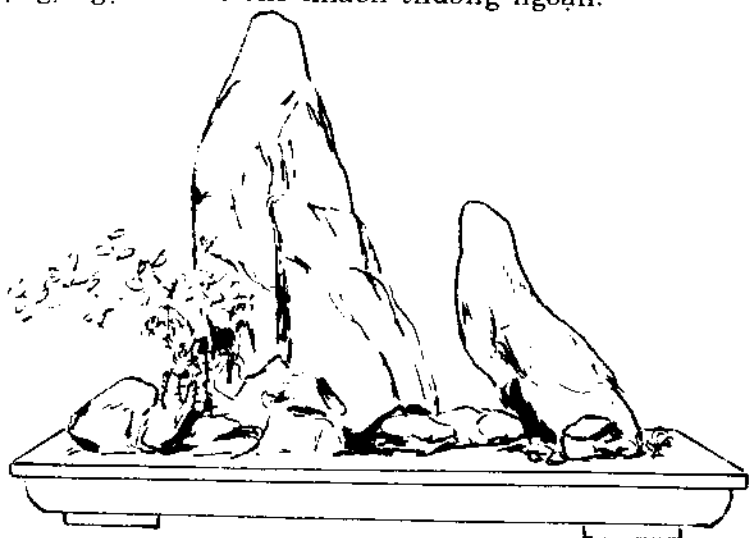
H. 89 Đá tự nhiên



H. 90

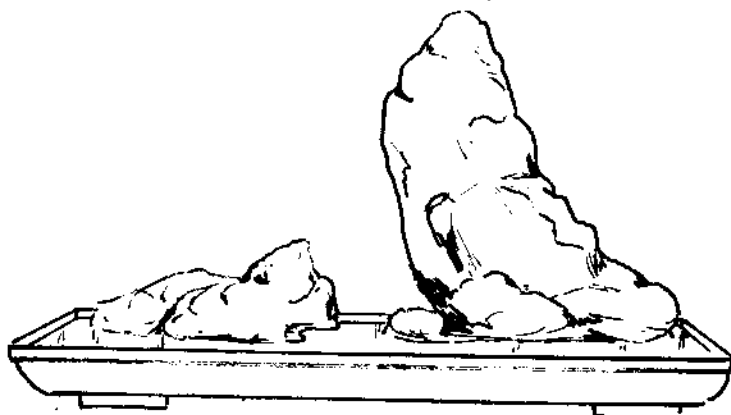
Hãy thể hiện bằng những nét thông minh, đáng yêu.

Hãy tạo cảnh trí một cách khách quan và dắt dẫn tư tưởng người xem để họ cũng thấy được chủ đề tư tưởng. Những hình tượng mang đậm dấu ấn sẽ là những rung động, ngạc nhiên cho khách thưởng ngoạn.



H. 91

Tạo cảnh trí một cách khách quan
và dắt dẫn tư tưởng người xem để họ
tự thấy được chủ đề tư tưởng

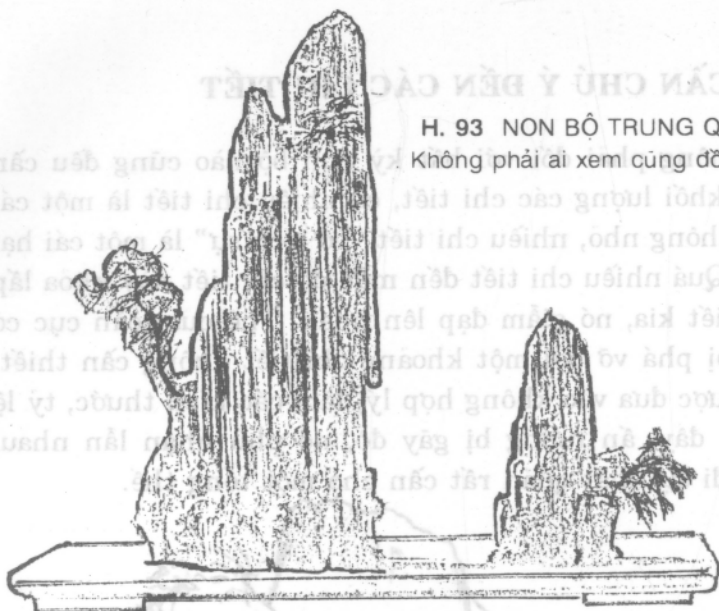


H. 92

Ai xem cũng đồng tình

H. 93 NON BỘ TRUNG QUỐC

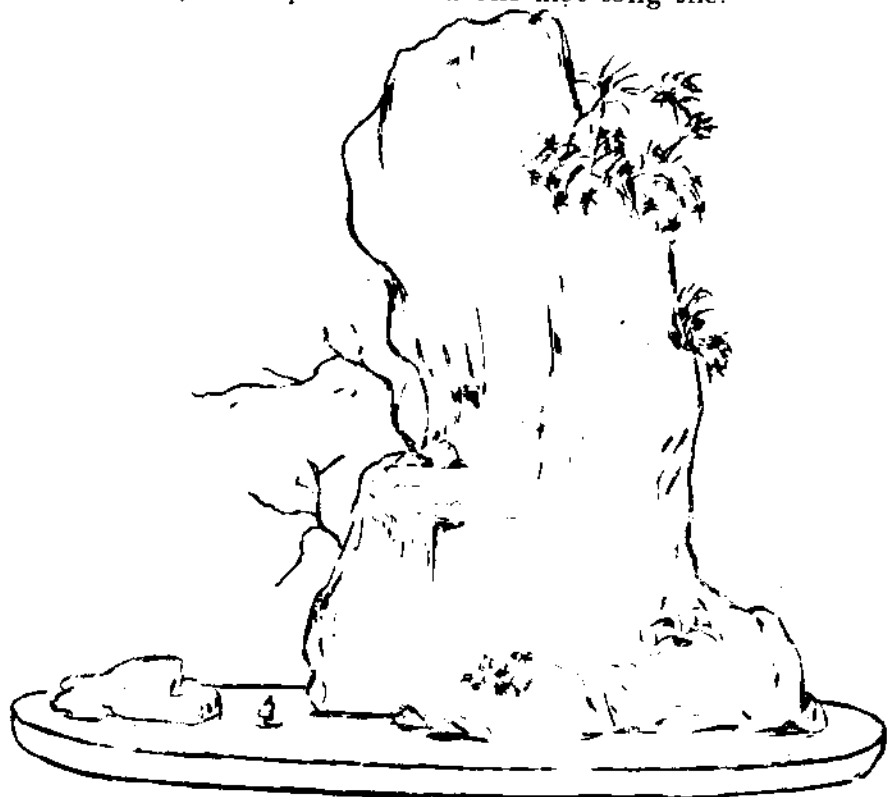
Không phải ai xem cũng đồng tình



Dựng non bộ một cách tự nhiên, dồn toàn bộ nỗ lực của một nghệ nhân, ý chí, nghị lực vào tác phẩm - vào việc nắm bắt thiên nhiên, phản ánh thiên nhiên, tạo dựng nên hình ảnh thiên nhiên mà bạn yêu thích với những sắc thái quen thuộc, tự nhiên mà ai xem cũng đồng tình. Muốn được vậy hãy tự tập một khả năng như một thói quen: Lắng nghe và quan sát, để có thể tiếp thụ những nét, vân, nứt... trong sự đa dạng vô cùng tận của thiên nhiên. Sử dụng trí tuệ mềm mại trên đá cứng, tạo dựng non bộ tràn đầy ý gợi hình, tình, cảnh, triết lý. Luôn để tâm đến việc tìm những lối đi sâu vào những bí mật của thiên nhiên và tâm hồn con người. Đôi mắt tập quan sát tỉ mỉ, chính xác và có độ tin cậy cao và thể hiện tính hồn nhiên của non bộ trong những nét phá, hàm chứa một cái gì đó nhẹ nhàng, mềm mại có nhịp điệu như thơ, nhạc...

IV. CẦN CHÚ Ý ĐẾN CÁC CHI TIẾT

Không phải đối với bất kỳ non bộ nào cũng đều cần một khối lượng các chi tiết, có nhiều chi tiết là một cái hại không nhỏ, nhiều chi tiết “vô tích sự” là một cái hại lớn. Quá nhiều chi tiết đến mức độ chi tiết này khóa lấp chi tiết kia, nó giẫm đạp lên nhau. Thế của toàn cục có khi bị phá vỡ bởi một khoảng chi tiết không cần thiết. Nó được đưa vào không hợp lý, làm các kích thước, tỷ lệ bị xô đẩy, ấn tượng bị gây đổ, nó phủ nhận lẫn nhau, mất đi sự nhất quán rất cần cho một tổng thể.

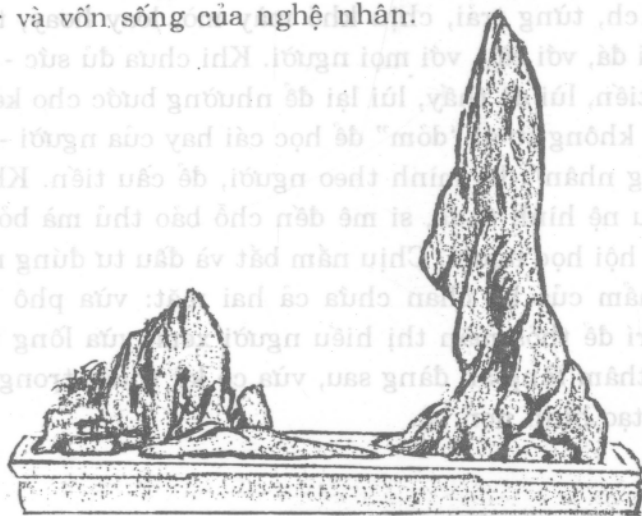


H. 94 Không cần đến khối lượng các chi tiết

V. SÁNG TÁC MỚI CẦN CÓ CHỦ ĐỀ MỚI

Cải mới này thường không phải đi dân về cuộc sống hiện đại mà thường trở về với gốc, với chỗ tiên khởi cuộc sống.

Sự cần thiết trong sáng tác là phải gạt sang một bên tất cả cung cách biểu hiện, diễn đạt đã thể hiện trong quá khứ. Cho dù đó là những qui ước cơ bản nhất, ngay trong việc dàn trải không gian trong hồ cạn cũng nên được phân bố một cách tự nhiên, sao cho ngoài việc đơn giản là đáp ứng được thị hiếu người xem, hay thỏa mãn vấn đề thị giác, thể hiện được sự chuyển động nhịp nhàng, linh động và tràn đầy trong tất cả bằng những nét uốn, lượn, cong, những chỗ gút, co thắt, những mặt phẳng cắt nhau trong không gian, những vách dựng có độ dày và chiều cao khác nhau. Bằng những biên độ của ánh sáng hay những "gam" màu sáng tối, đậm nhạt. Ngoài tất cả, còn phải làm hiện lên phần triết lý sâu xa của tác phẩm. Điều này đạt được hay không, và đạt được cao hay thấp tùy thuộc vào trình độ kỹ thuật, vào tri thức và vốn sống của nghệ nhân!

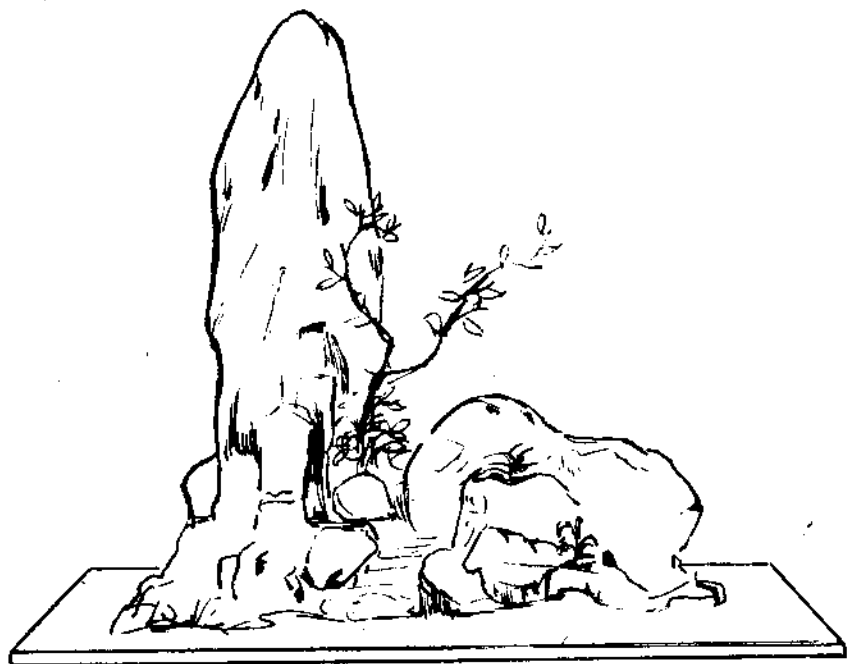


H. 95 Những nét uốn, lượn, cong tạo cho núi một sự chuyển động.

Có những nghệ nhân có “nghề chơi” truyền thống nên kỹ thuật chế tác non bộ đạt đến trình độ sắc sảo, đẹp nhưng cũng chỉ đến đó. Giới hạn ở chỗ đó. Những sáng tác kiểu đó chỉ thỏa mãn được thị giác và phô diễn một phong cảnh thiên nhiên thu hẹp, mà không gởi gắm được cái triết lý xuyên qua tác phẩm.

Có những nghệ nhân có những thủ pháp cao kỳ, trình độ văn hóa khá cao, nhưng tầm nhìn trong cuộc đời bị hạn chế thì tác phẩm tuy có thể phô diễn được nét đẹp thiên nhiên, nhưng phần triết lý thì: vì chỉ mới nếm được cái thanh cao mà chưa hưởng được cái trọng trược nên trong tác phẩm thường chỉ thiên về một mặt của cuộc sống - biểu diễn và thể hiện phần hư vô, thanh thoát thì tương đối được, nhưng về sinh hoạt cuộc đời trong xã hội thì chưa đủ.

Có nghệ nhân hòa nhập trong cuộc sống đời thường, có tri thức, trí tuệ và quan trọng hơn nữa là vốn sống, kinh lịch, từng trải, chịu khó mài mòn, loay hoay, tham cứu với đá, với cây, với mọi người. Khi chưa đủ sức - dám lùi để tiến, lùi để thấy, lùi lại để nhường bước cho kẻ cao hơn và không tự ái “dòm” để học cái hay của người - “Xả kỵ tòng nhân”: bỏ mình theo người, để cầu tiến. Không quá câu nệ hình thức, si mê đến chỗ bảo thủ mà bỏ qua một cơ hội học người. Chịu nắm bắt và đầu tư đúng mức. Tác phẩm của họ chan chứa cả hai mặt: vừa phô diễn cảnh trí để thỏa mãn thị hiếu người xem, vừa lồng triết lý cao thâm tàng ẩn đằng sau, vừa có kỹ thuật trong chế tác và tạo hình non bộ.



H. 96 NÚI CHỦ TRÊN NON BỘ

- Chứa đủ các mặt hình thức phổ biến
- Kỹ thuật chế tác - tạo hình
- Lồng triết lý vào cảnh trí.

Non bộ là giả sơn là tiểu hình hóa thiên nhiên, là không gian thu hẹp của khoang trời mây non nước, đá hoa, cây cỏ... vẫn là dòng sông, thác suối, con thuyền, lùm cây, ghềnh đá, một nụ cười, một bóng dáng có khác nhau chăng là cách chọn lựa góc độ đề chế tác mà thôi.

Như đã nói qua, chúng tôi thường lưu tâm đến tính chất hồn nhiên của cảnh trí. Phải làm sao để sự liên kết giữa các cảnh có được sự bình thường như chính ra nó phải như vậy, không thể khác. Cái hồn, cái chất sống không phải chỉ yên nghỉ trong âm hưởng của trang trí. Khó là ơ đấy, vì dễ trở thành rỗng, giả tạo. Cái THỰC và sống động - hồn nhiên phải toát ra từ khung cảnh chất liệu, từ không gian chung của non bộ, tức là sự hòa hợp của các nhân tố chủ và khách quan - nhờ đó cảnh quan mang lại cho người xem một chút tình và toàn bộ cảnh quan phải là một cái vòng khép kín, tròn vẹn, đầy đủ, dù lớn, dù nhỏ, dù ít đá, dù nhiều đá. Không quá dày đặc cũng không miên man, tan mạn, trống trải quá, không xô đẩy, phủ nhận nhau, không xóc xếch. Không một chi tiết nào là thừa trong một không gian đó, khi đã được đặt chung trong một hồ cạn thì tang vách to hai người khiêng hay một viên đá bằng ngón tay của một đứa bé con cũng phải nêu bật được ý nghĩa và vai trò của nó. Không có viên đá này đẹp, hòn kia xấu. Cần biết là chính cái hòn đá xấu đã làm nổi hòn đá đẹp. Nếu tất cả đá đều đẹp giống nhau thì chẳng thấy hòn nào đẹp cả. Cái này nương tựa hay ý dốc cho cái kia, chi tiết này làm nổi bật chi tiết khác.

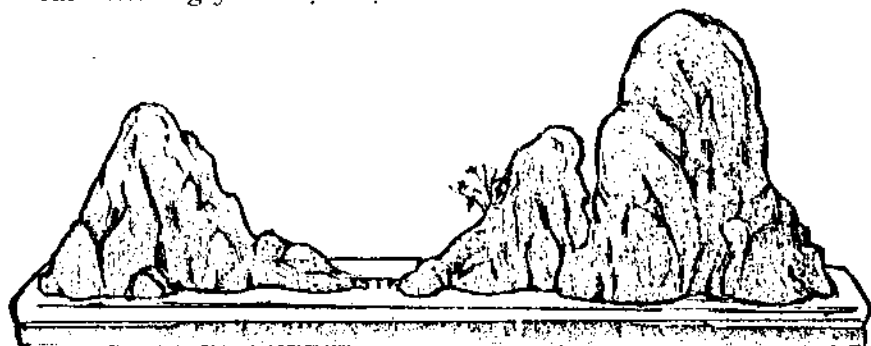
Cái tình, cái ý trong non bộ giúp nghệ nhân giải quyết

các vấn đề kỹ thuật. Không phải cứ thấy một non bộ đẹp, lạ, kỳ, phong cách nghệ thuật cao in trên sách báo, “catalogue” là có thể sao chép được ngay. Ảnh hưởng là một vấn đề rất tế nhị. Giữa những nghệ nhân tôi xem như bậc thầy với những nghệ nhân tôi biết là có ảnh hưởng đến việc hình thành phong cách của mình - hai trường hợp đó có sự khác nhau.

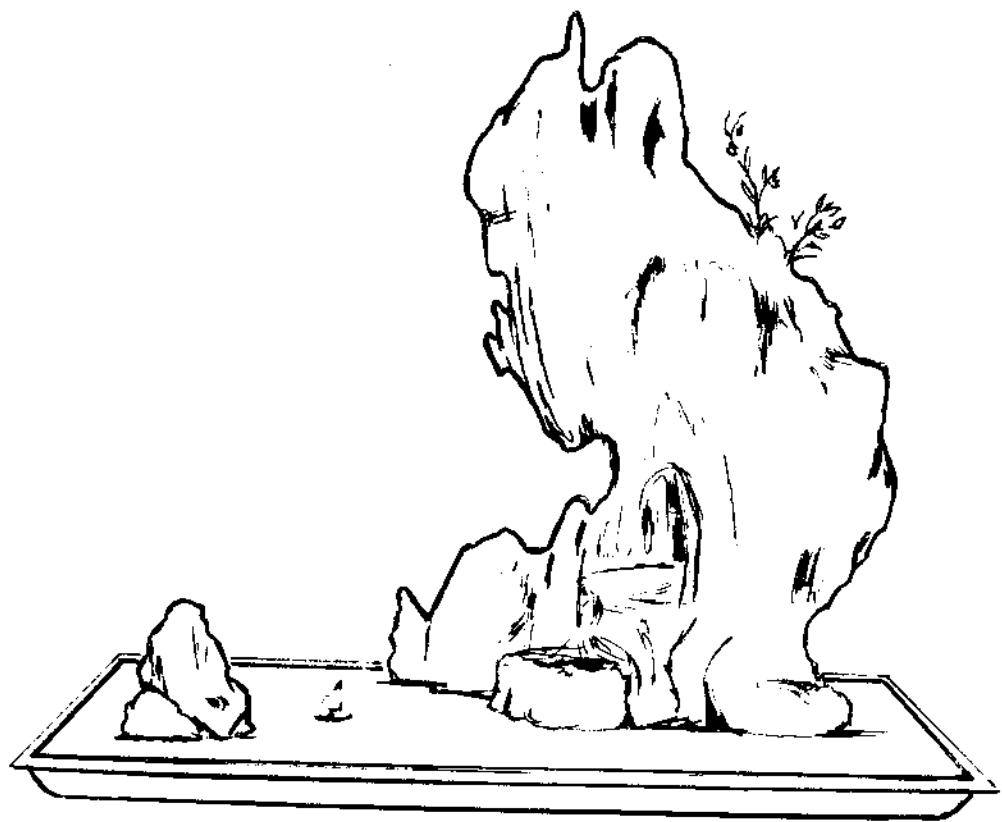
Nhìn một non bộ độc đáo mang tính nghệ thuật cao, tôi rất thích - nhưng còn phải xem nó có thuộc cái “gu” của mình không đã nên có thể chỉ xem mà không bắt chước.

Đối với các non bộ mang đầy đủ nét kỳ mỹ, mới lạ, tuy thích nhưng các kỹ thuật quá cao, không phải là cái tôi có thể làm được.

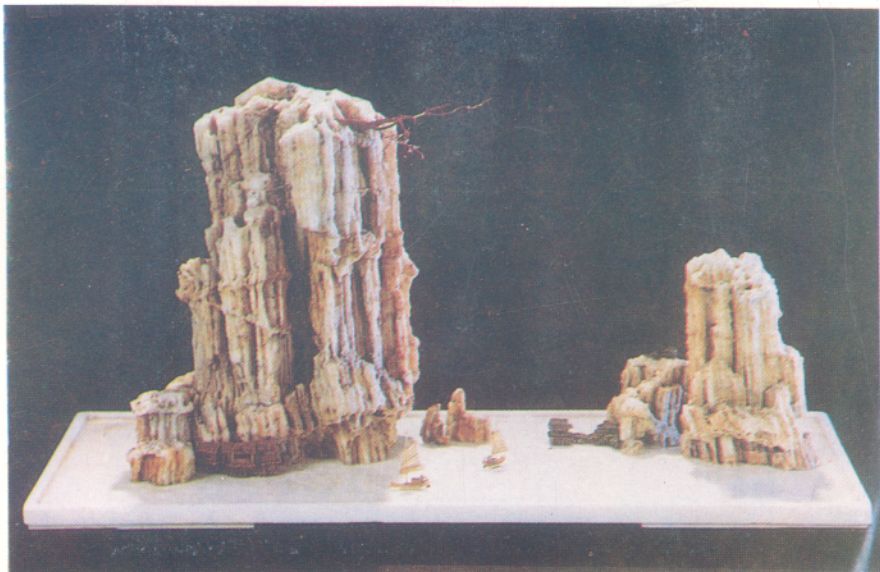
Trong khi cố gắng biểu hiện cái “đang là” trước mặt, tôi vẫn muốn tìm vào cái tiềm ẩn sâu xa trong thiên nhiên - thế nên tôi phải từ chối cái “thích” nhất thời để chọn cái “thương yêu” vạn đại.



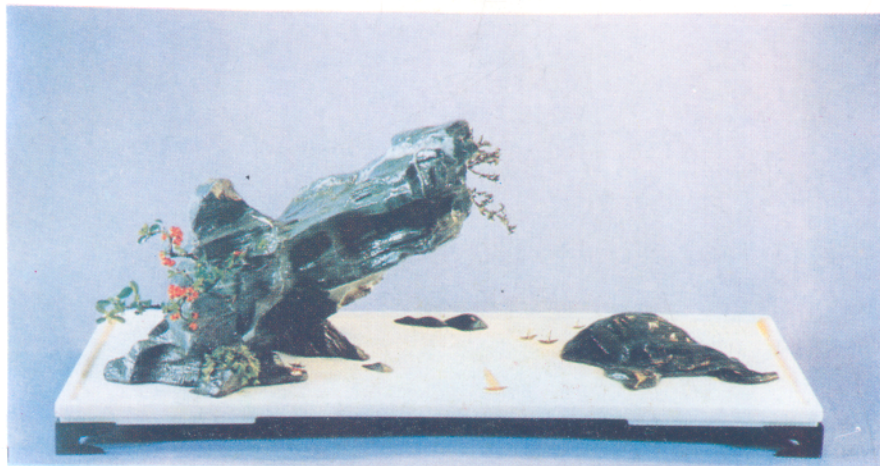
H. 97 Non bộ Trung Quốc
Quan tâm đến tính cách hồn nhiên của cảnh trí



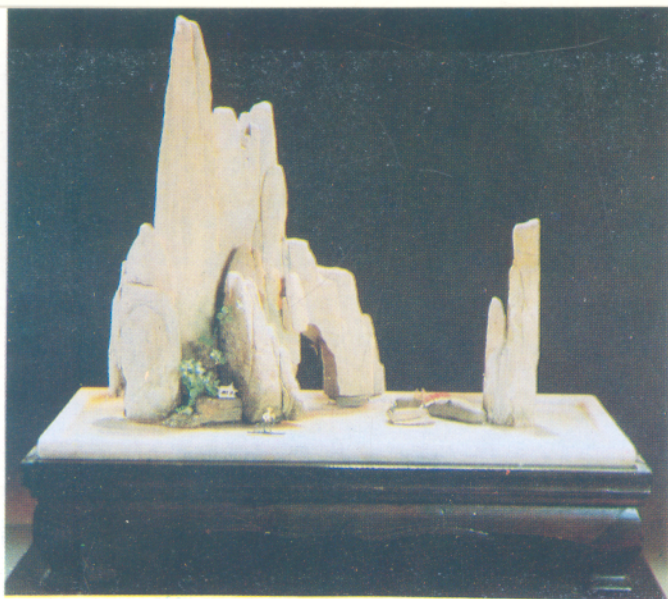
H. 98 Non bộ chi tiết này làm nổi bật chi tiết khác.



H.17 non bộ Trung Quốc bằng xương ánh sáng và màu sắc làm nhiệm vụ phân vai từng cảnh và thổi vào đó những sắc thái riêng



H.18 non bộ Trung Quốc "Xuân trên hải đảo"



H.19 non bộ Trung Quốc (Đá ghép) tinh gọn hơn chính nó trong thiên nhiên



H.20 non bộ Trung Quốc Vị trí cây trồng làm tôn được núi



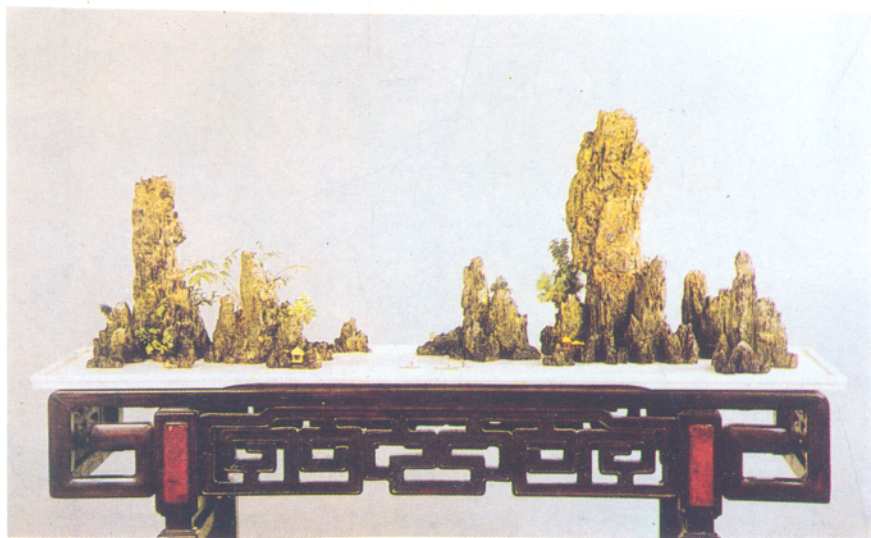
H.21 non bộ Việt Nam - quen thuộc (hòn chủ) - dưới gầm cầu thang khách sạn Golden Gate Hotel của Sơn Hải



H.22 non bộ Việt Nam - hồn nhiên (hòn khách) - dưới gầm thang khách sạn Golden Gate Hotel của Sơn Hải



H.23 non bộ Trung Quốc núi Treo - hủ thực, động tĩnh



H. non bộ Trung Quốc Xử lý không gian chiều ngang trên non bộ

Làm sao để sáng tác không mất cái chân thành tương ứng, không tròn trịa mà êm mát, không đơn sơ, giản dị mà vẫn đạt được cái thanh tú, bát ngát. Tôi thích những tác phẩm có một hình ảnh thật và phải chứa nổi một cái bóng trong chiều sâu không gian non bộ. Để có thể khiến người xem liên tưởng được các hình ảnh khác. Nếu khéo vận dụng bao giờ cũng có một hay nhiều mối liên hệ nào đó. Chính nó làm cho bên trong hay phía sau tất cả những hình ảnh thực đó là một cái gì bằng bạc, một cái gì dó hư ảo, ảo hư, dễ ghi nhận, dễ nhớ và có sức gợi cảm, quyến rũ. Chỉ có một điều khó khăn nhất cần lưu tâm: Làm cách nào đó để các cảnh quan liên hệ nhau hiện ra dưới mắt nhìn một cách thật tự nhiên, không gò ép, gượng gạo. Cân nhắc, thận trọng qua từng lớp ghén sao cho toàn cục có vẻ hồn nhiên, tươi tắn là đạt.

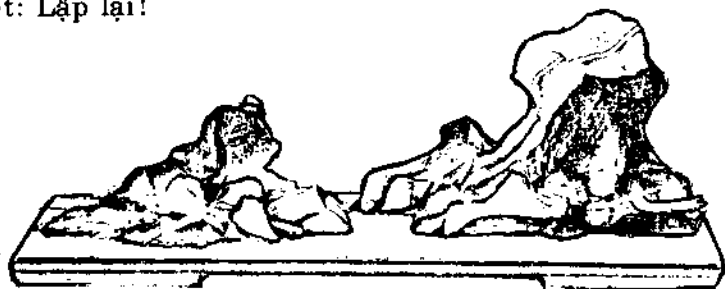


H. 99

Sao cho toàn cảnh hồn nhiên, tươi tắn.

Tất nhiên không phải dễ dàng gì, ngay từ những lúc đầu tiên, bắt tay vào việc là đến với khó khăn, vấp vấp - Lần hồi chúng ta sẽ nhận thức nhanh nhạy hơn trong việc kết cấu cái TỬ trong non bộ.

Dựng non bộ nhiều, mỗi nghệ nhân lần hồi sẽ hình thành một cái cách riêng, với những chỗ mạnh, chỗ yếu riêng, không giống bất kỳ ai. Có nghệ nhân dựng hẳn những non bộ gần như hoàn chỉnh, đầy đủ các yếu tố tương ứng với thiên nhiên. Có nghệ nhân chỉ thể hiện một non bộ với một vài chi tiết thể hiện một hoặc vài mặt sinh hoạt với vài trang trí để phô diễn chủ đề, như là một tiểu cảnh. Cũng chỉ ngần ấy (đá) thôi, nhưng có thể chứa nhiều sắc thái hình ảnh, khiến người xem nhận ra cả hình tượng lẫn nghệ nhân chế tác không đơn giản như sự phô diễn đó. Tất cả mọi điều có hay không, đơn hay phức đều bắt nguồn từ vốn sống của nghệ nhân, sự lịch lãm về thiên nhiên, nhưng bao giờ vốn liếng quý nhất của nghệ nhân vẫn là vốn quý về trí tuệ con người. Sự hiểu biết này rất cần. Nếu không am hiểu khi chế tác hay dựng nhiều non bộ, điều phai xây ra sẽ đến, đó là sự chết: Lặp lại!



H. 100 Đá ghép . Chỉ cần vài trang trí,
một gốc cây đủ để tạo một chủ đề lớn rồi.



H. 101 Thể hiện với một vài chi tiết với vài
sinh hoạt cùng với một vài trang trí để phỏ diễn chủ đề

CHƯƠNG BỐN

CÁC TRƯỜNG PHÁI NON BỘ ĐƯỜNG ĐẠI và PHONG CÁCH NON BỘ VIỆT NAM

Có hai trường phái non bộ lớn ở phương Đông là Trung Quốc và Nhật Bản.

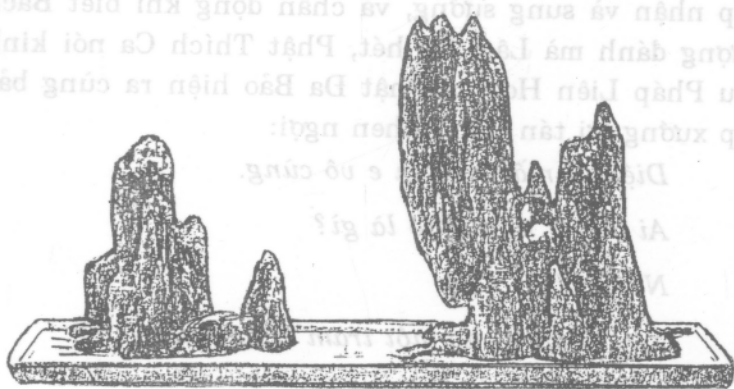
I. TRƯỜNG PHÁI NON BỘ TRUNG QUỐC

Trong quan niệm vạn vật đồng nhất thể - sinh hóa, biến dịch, vật cùng tác biến, Trời tức người, Phật tức tâm, Vũ trụ đại đồng. Ánh sáng bao giờ cũng phát lên từ phương Đông mà người ta bảo: phương Đông là không có phương nào cả. Trời đất nằm trong một quả. Sự biến dịch của vũ trụ vạn hữu cũng như sự sinh hóa của muôn loài, thật không có nghĩa gì cả. Người phương Tây rất ngạc nhiên đến lạ lùng khi thấy người phương Đông trầm trồ, chăm sóc, trân trọng các cục đá vô tri ở trong hồ. Họ

nghiên cứu, tìm tòi để hiểu hơn về tư tưởng về trình độ,
 về khả năng còn tiềm ẩn trong những đất nước mà đã có
 lần trong quá khứ họ đã phải đánh đổi bằng sự khủng
 hoảng, lạm phát kinh tế bởi gây ra các cuộc viễn chinh
 - để rồi nhận chân được cái đích thực tiềm tàng không
 thể với đến bằng khoa học kỹ thuật được.



H. 102 NON BỘ TRUNG QUỐC



H. 103 NON BỘ TRUNG QUỐC

Họ rất lạ lùng, bởi đối với nền triết đạo phương Tây, thì điểm xuất phát đầu tiên cũng là điểm cuối cùng - Thuyết chung. Vì khởi điểm đã quyết định trọn vẹn, hàm dưỡng và điều động toàn thể sự vận hành của sinh mạng tư tưởng. Ra đi rồi trở về. Chính sự ra đi là sự trở về. Ý nghĩa sâu thẳm huyền bí, bất khả tư nghĩ ấy, người ta chỉ có thể trực ngộ được, không phải bằng trí thức triết học, mà phải bằng tâm linh vô học, như Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn nói: Hạng hữu học Thần Tú, hạng vô học Huệ Năng vậy. Hay như Nhất Thế nói: Trong mê cung của vận trù kiến thức người phương Tây đã đập phá để bước ra như con sâu mong thoát khỏi tổ kén tri thức vật vờ, đau đớn và gục ngã trên đường về của mình. Có khi đành chấp nhận sự thất bại ngay từ bước khởi hành của mình. Vực sâu không đáy muôn đời vẫn là chứng nhân ngăn cách phương Tây trở về với cội nguồn.

Có bao giờ một người phương Tây có thể ngợi ca sự kỳ diệu, huyền bí của dòng sinh sinh hóa hóa để có thể chấp nhận và sung sướng, và chấn động khi biết Bách Trượng đánh mà Lâm Tế hét, Phật Thích Ca nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa và Phật Đa Bảo hiện ra cùng bảo tháp xướng lời tán thán, khen ngợi:

Diệu lý màu nhiệm e vô cùng.

Ai biết ý nghĩa đó là gì?

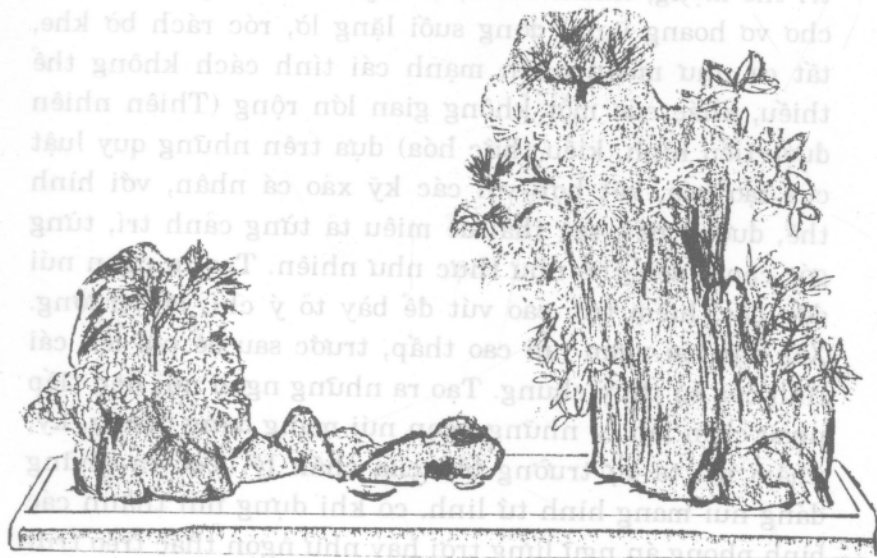
Nếu ai biết được

Xin thưởng cho một trăm trượng vậy!



H. 104 Non bộ Trung Quốc

Thể hiện sự biến dịch từ cực tiểu đến cực đại



H. 105 Non bộ Trung Quốc

Mượn những cái nhỏ để mô tả cái lớn.

Vì vậy non bộ Trung Quốc thể hiện sự biến dịch từ cực tiểu đến cực đại: mượn những hòn đá nhỏ ghép lại để dựng hình núi cao, mượn nước làm huyết mạch cho núi sống động. Dùng cây cỏ để tô điểm cho cảnh trí núi non thêm hùng vĩ, mượn đèn đài, miếu mạo, làm mây mắt, mượn cánh cá chim làm tinh thần. Sử dụng, khai thác tối đa những tương quan từ đá, nước, cây cỏ và trang trí phụ để tạo ghềnh, thác, suối, đèo (theo Lâm Truyền cao chí tập).

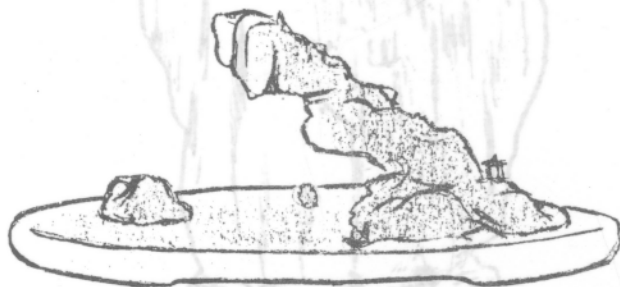
Mượn tất cả các chi tiết nhỏ nhất từ cục đá, gốc cây, nước, gom tụ, dàn trải để mô tả cái lớn lao (Núi). Cảnh trí thơ mộng, thanh thoát, cỏ cây là lướt hay điu hiu, đá chơ vơ hoang lạnh, dòng suối lặng lẽ, róc rách bờ khe, tất cả như muốn nhấn mạnh cái tính cách không thể thiếu, khác của một không gian lớn rộng (Thiên nhiên được tiểu hình, kiểu thức hóa) dựa trên những quy luật của tạo hóa, kết hợp với các kỹ xảo cá nhân, với hình thể, đường nét, sắc thái để miêu tả từng cảnh trí, từng góc cạnh, đến chỗ như thực như nhiên. Tạo ra ngọn núi đơn độc, hiểm trở, cao vút để bày tỏ ý chí, lập trường. Xếp đặt hai ngọn núi cao thấp, trước sau để nói lên cái tình của sự thủy chung. Tạo ra những ngọn núi liên tiếp nhau chen lẫn có những ngọn núi mang dáng dấp lạ, kỳ, nhằm mô tả sự trường tồn của chân lý. Tạo ra những dáng núi mang hình tứ linh, có khi dựng núi thành các bình phong án ngữ lưng trời hay như ngọn thác treo trút xuống giữa trời cao, những động, vực với những vách đá đứng dựng như biểu trưng sự chân chánh của người quân tử. Sử dụng kỹ thuật chế tác đá và tạo hình để dàn trải bố trí, phân vai, rồi đi đến hoàn chỉnh về cảnh trí. Mỗi

canh trí sẽ sống động, qua đó gợi được một ẩn ý, một cái bóng trong chiều sâu chủ đề. Tất cả non bộ theo trường phái Trung Quốc đều cố vươn đến điều đó. (dù được trình bày dưới dạng non bộ nước hay khô).

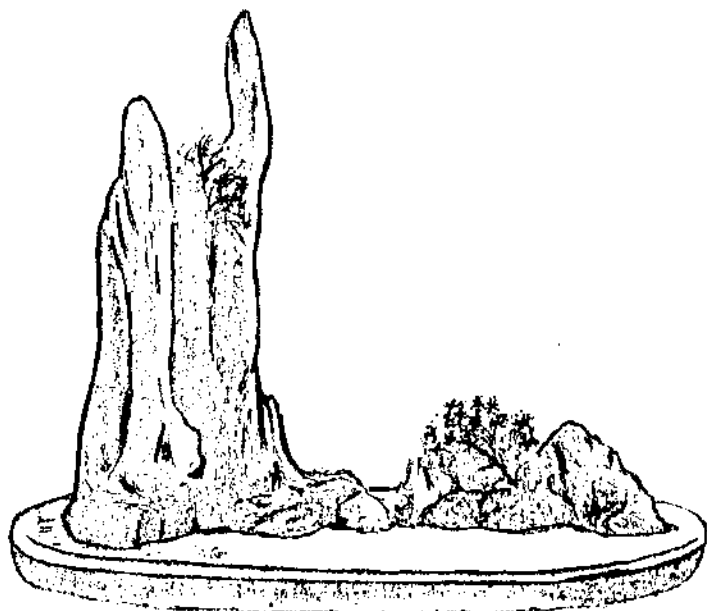


Hình 106 . Non bộ Trung Quốc .

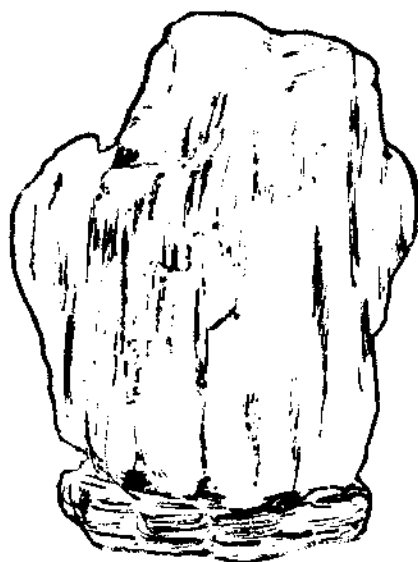
. Mỗi cảnh trí sống động qua đó gợi một ẩn ý.



H. 107 Non bộ Trung Quốc



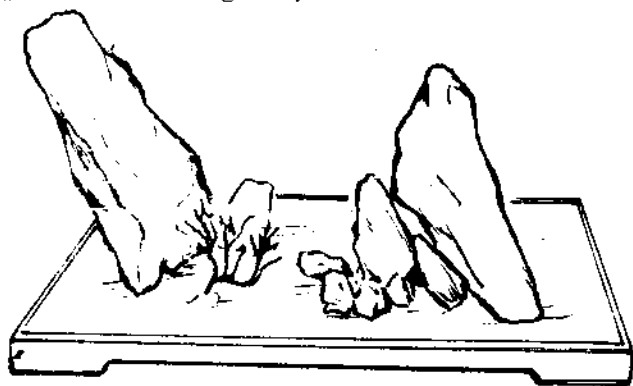
H. 108 Non bộ Trung Quốc.



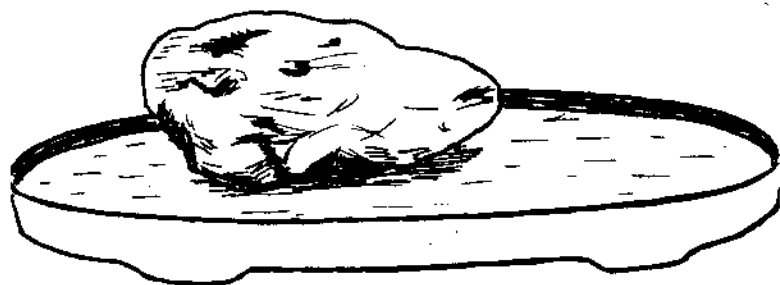
H. 109 Hòn non bộ NHẬT
Trăm ổn, vững vàng và sâu

II. TRƯỜNG PHÁI NON BỘ NHẬT BẢN HAY THIỀN (Zen)

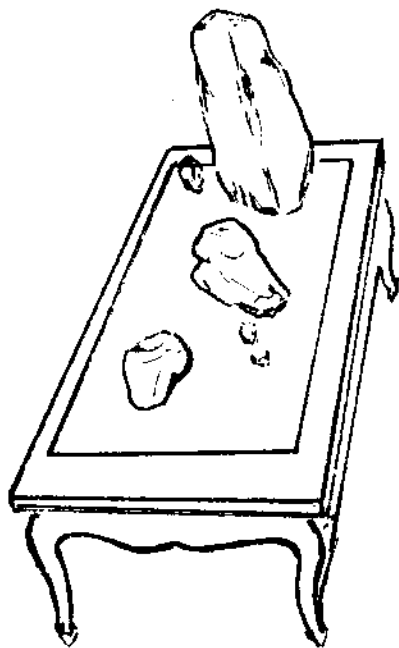
Ngược với phong cách tả chân của non bộ Trung Quốc, phong cách non bộ theo trường phái Nhật hay trường phái Thiền (Zen) Nhật Bản mang dấu ấn sâu đậm của Phật giáo Thiền Tông Nhật.



Hình 110. Non bộ kiểu Nhật
Hội Hoa Xuân 94.



Hình 111. Non bộ Nhật
Tất cả là một, một là tất cả



Hình 112. Non bộ Nhật.



Hình 113. Non bộ Nhật "Gió vô tâm, ngàn trùng thu hút cũng vô tâm"



Hình 114. Non bộ Nhật

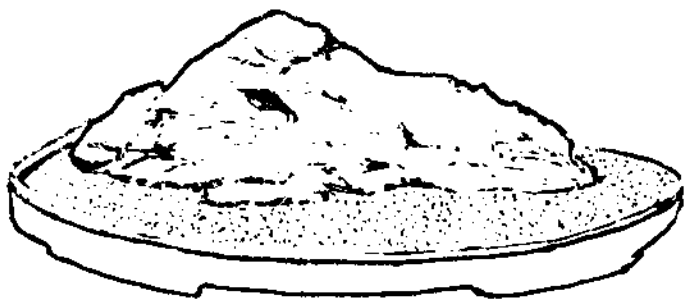
“Một sợi mây giăng tròn trên đỉnh núi”

Hồ cạn uốn lượn để làm nổi bật vành chân đế

“Hồ cạn” chỉ còn là một khái niệm.

Nếu trên non bộ Trung Quốc vận dụng sự sắc bén của hình ảnh và các mối tương quan, dùng thoái để tiến, lùi để mở, kiên định chỉ trì qua được thời gian thì Dịch hóa biến thông và đó cũng là sự chuyển ứng qua tiết điệu thiên thu sinh hóa của vũ trụ tuần hoàn trong Dịch lý. Một sinh hai, hai sinh ba, ba mới hóa sanh thành tượng. (Nhất bản tán vạn thù, vạn thù qui nhất bản).

Với phong cách THIÊN, non bộ Nhật Bản, bằng thể điệu mang âm hưởng của một chấn động lực, nghệ nhân trực chỉ vào nội tâm để biểu thị cái không tận, cái không lượng, cái bất khả tư nghì như trời xanh lồng lộng trên đỉnh cao tuyệt đối.



Hình 115. non bộ kiểu Nhật Bản.

· Chủ Khách liền một khối - Hồ tròn - mượn cát làm nền

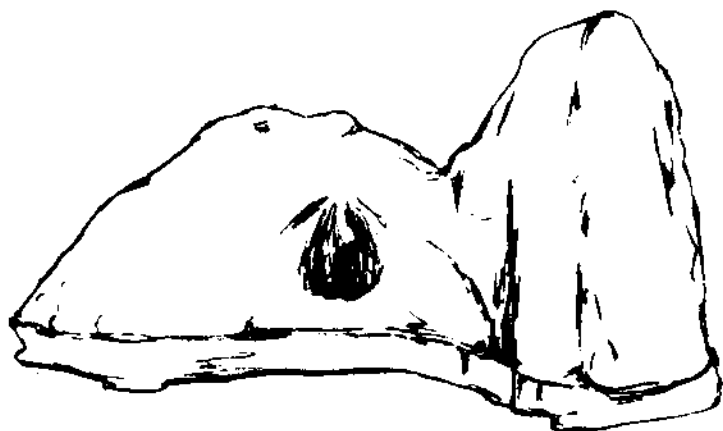
Nếu non bộ Trung Quốc dùng các hồ cạn để nhấn mạnh không gian của núi và dùng các đỉnh núi nhọn để thể hiện sự cao lẫm xò vào mây thì ở non bộ Nhật - Hồ cạn chỉ còn là một khái niệm - Hồ không chỉ đơn điệu bằng các hình tròn, vuông, đa giác, cong bất kỳ mà ở non bộ Nhật thành hồ được thiết kế dựa trên hình thể của chân núi, mà ra, nhằm nhấn mạnh thêm phần chân núi, để tôn thêm thế núi.



H. 116 Non bộ Nhật

Toàn thể liền lạc một khối, chẳng chút những nếp gân.

· Mượn cái lớn để diễn tả cái nhỏ.



H. 117. Non bộ Nhật

Một tiếng chim kêu trong rừng trúc
hay lời thì thầm ngợi ca sự sống

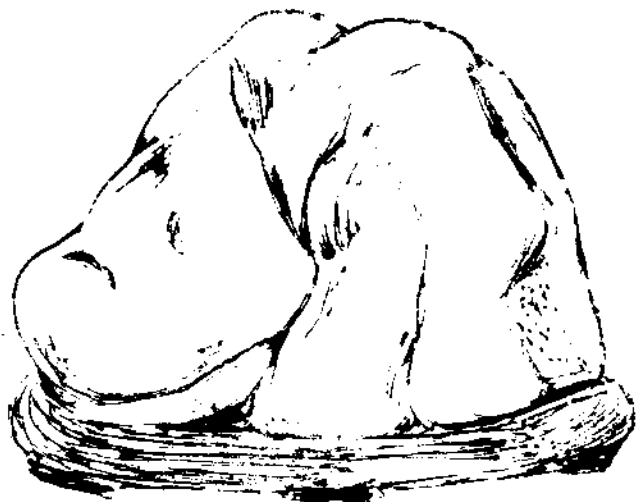
Hồ cạn không còn là một ám ảnh để phân ranh giới hạn không gian, trong non bộ Nhật. Không gian của non bộ Nhật không chỉ là không gian của hồ mà nó chen vào cái tự nhiên của thiên nhiên hằng có - Non bộ Nhật không còn bị giới hạn là đồ chơi, đồ giải trí được gầy dựng tạo nên bởi một không gian tạm - mà nó hiện hữu như một tất nhiên trong thế giới - Hồ cạn mang hình dáng của vùng đế chân núi - Dựng đứng, trải dài, cong hóc hiểm hay lượn quanh thường được sử dụng với gỗ đánh bóng, sử dụng màu véc-ni để nhấn mạnh và làm nổi núi cao - dùng các mặt phẳng tràn lấp để thể hiện cái thâm thâm, mịt mù, rộng khắp. Dùng đục nhỏ để hiện các nét lõm, rãnh, nứt, khe, hang động, nước chảy trên đá núi. Hồ cạn ở non bộ Nhật là thiên hình vạn trạng.

Ở non bộ Nhật việc phô diễn bố cục, phân ngôi chủ khách rất vi tế, thoát như có lại như không - Nắm vững

các yếu tố tạo nên sự quân bình trong bối cảnh người xem hiểu ngay. Nếu không thấy được vấn đề thì cứ như người đi trong sương mù chẳng nhìn rõ vật gì cả.

Giữa hai thế chủ khách không có một khoảng cách, ngay cả một khoảng cách của không gian. Sự liên lạc, như không phân thứ bậc, nó cũng thể hiện tinh thần: “Nhường” của Thiền tông.

“Nhường”: nhưng không mất. Nhường là một thế điệu của tình thương, của hòa ái, của khiêm cung. “Nhường” là bỏ để được, đi vào thấp để đến cao, đứng vào sau để nên trước. Nhường: là khước từ, là chối bỏ để được tất cả, là bất chiến tự nhiên thành, nhường để có sự liên kết là một sức mạnh của cả một tổng thể.



H. 118 Non bộ Nhật

Như một bóng hoa trên đất

Nhất nhu toàn bích.



H. 119 Non bộ Nhật

... như ngày khai thiên lập địa

HƯ THỰC Các mặt phẳng trên non bộ Nhật, trên đỉnh núi cao, mệnh mông là những hình ảnh Thực - Dùng cái hình thức để mô tả và biểu hiện cái hư. Hư của cảnh, hư của hư vô, hư của thời gian.

Cùng vẫn chỉ là những mặt phẳng nhưng từng duyên, tùy tâm mà mỗi người có cái nhìn khác nhau, mặt phẳng này thể hiện một bình nguyên thấp.

Mặt phẳng này thể hiện một sa mạc hoang vu.

Mặt phẳng này thể hiện một cao nguyên với những rừng cây thấp xa xa.

Sườn đồi được đục nát để trở thành lởm chởm như một vùng đất hoang chưa có bàn tay người khai phá, sườn núi là những nếp, vằn nga nghiêng, hay những con dốc dựng hay thoải thoải, là những tầng cao tiếp liên được gia công bóng loáng với những khe nứt, rãnh, động, dùng

ánh sáng và bóng tối, hình sắc đậm, nhạt mượn tương bên ngoài mà bày cảnh bên trong.

Phần tiếp giáp giữa chân núi và mặt đế hồ cạn - Do cạnh hồ chỉ rộng hơn chu vi chân núi chừng 4,5 ly và cạnh hồ lại hơi cong lúp vào nên vùng tiếp giáp này tạo thành một vùng tối, do ánh sáng không chiếu tới, nó cũng nhằm nhấn mạnh đến cái sâu của hình thể, mô tả cái đường đi của con người trong một cái vòng lẩn quẩn, tối tăm, bên trên là núi sáng nhưng hóc hiểm, và tiềm ẩn những sâu lắng, vô tình, tự nhiên của vũ trụ chờ trí tuệ của con người khai phá - Muốn khai phóng phải vươn lên cao, phải lấp bằng được những trở ngại, chông gai của cuộc sống. Đỉnh cao mình triết vốn tự hằng hữu, nó vẫn có, vẫn tồn tại tự bao đời. Nhưng con người vì vô minh, vì ham chuộng khoái lạc, bị lún sâu, ngập lút vào sinh kế cuộc đời đã không dám vươn lên, không dám buông tay rời chỗ đứng, cho dù chỗ đứng tạm bợ để bắt gặp được ánh sáng vô cùng của mình triết nhân sinh, của chân lý vô thừa.



H. 120 Non bộ Nhật

Không gian của non bộ không chỉ là không gian của hồ mà nó chen vào cái tự nhiên của thiên nhiên hằng có.

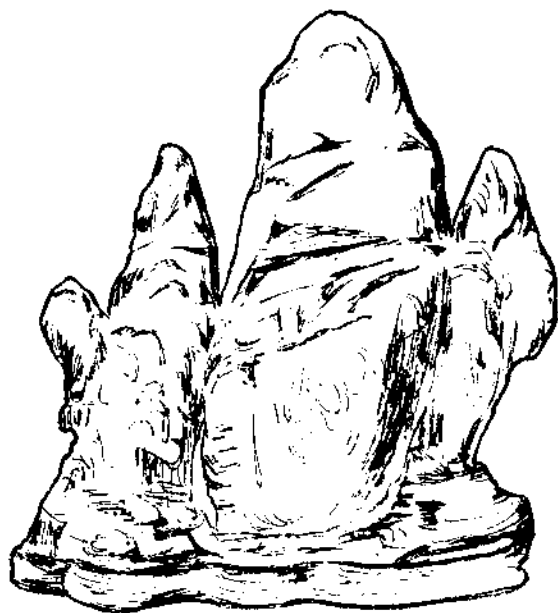
H. 121 Non bộ Nhật

Không ở trong giới hạn là đồ chơi, hay đồ giải trí
Nó hiện hữu như một tất nhiên trong thế giới



Không phải người đời không thấy, không biết, nhưng đối với chân lý thì thấy, biết chưa đủ để thể nhập - người xưa nói: “Khôn chết, dại chết, biết sống”. Xã hội ngày xưa, khoa học kỹ thuật chưa phát triển cao xa - “người biết” có thể lách để sống được. Có thể tránh cái mũi nhọn của cái bả phú quý, vinh hoa sống một cuộc đời ẩn dật dễ như Lữ Vọng làm hình ảnh ông câu trên non bộ - là một cái thể hiện nho nhỏ trong cái lý: “Biết sống” - Nhưng “biết” đã mấy ai trong số các danh nhân lừng danh trên thế giới như Khổng Minh (quân sư của Lưu Bị). Biết thời thế, biết thao lược, có tài dụng binh. Thái Ất Chân Kinh, kỳ môn độn giáp, bày binh bố trận biến hóa khôn lường, trên thông thiên văn, dưới đạt địa lý, đi vào đất địch dùng ba tác lưới để thay cho hàng vạn quân, có tài xoay chuyển và làm đảo lộn thế cuộc để định thế vực ba chân trong thời tam quốc - Nhưng cái tài, cái biết

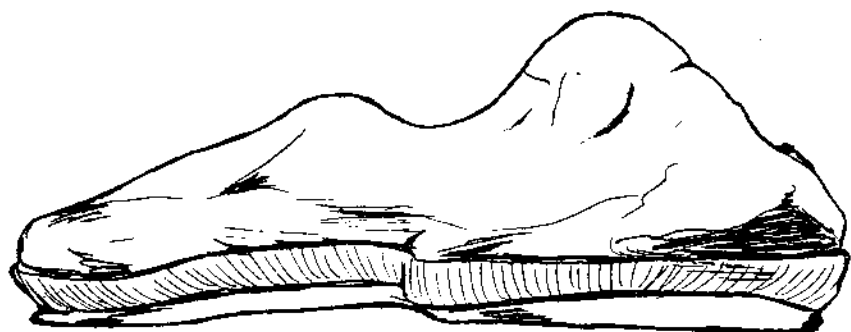
của Không Minh cũng chẳng thể giữ yên được triều Hán khi Lưu Tống thất đức - Câu nói ngày xưa do hoàn cảnh phải thay đổi cho phù hợp: khôn chết, dại chết, biết chết chỉ có đức mới sống. Đức là gì? Đức là đạo hạnh, Đức là hy sinh, là vì người khác, là tri kết hợp với hành, Đức là công phu, công quả, công trình.



H. 122. Non bộ Nhật

. Không một sự thúc buộc của hệ thống

. Như do duyên khởi.



H. 123. Non bộ Nhật

- . Không sử dụng vết nối. - Không thêm vào mà chỉ bớt dần ra từ một hòn đá liền lạc một khối.
- . Dùng các mặt phẳng liên tiếp để tạo cảnh, thế.



H. 124. Non bộ Nhật

- . Chủ khách phân ngôi rất vi tế-như có như không
- .. Giữa chủ và khách không có một khoảng cách.

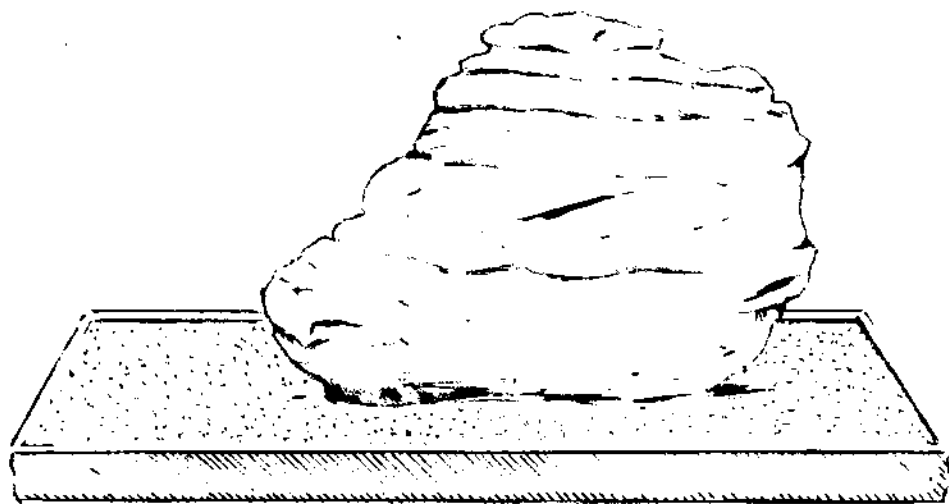
- Đức là công phu là kéo hơi thở cho dài ra đến vô cùng, đến đứt bật, đến lia bỏ cái tướng thở thô lậu bên ngoài để hướng tâm. Sử dụng cái thở bên trong để tăng cường và bồi dưỡng sinh lực - để vận chuyển chu thiên để thể nhập được cái lý đạo. Thì cái biết đó chính là tri và hành vậy.

- Đức là công quả: lập hạnh hy sinh sống vì người khác, vì mọi người, bớt của phần mình để giúp người - vì nhân sinh - Đó là tri và hành.

- Đức là công trình: Thực hiện những công trình mà tôn chỉ, mục đích đề ra của khởi điểm và kết thúc không phải cho chính mình chỉ nhằm về tha nhân - Đó là Tri và hành.

Máy bay, tàu thủy, xe lửa, xe hơi, xe máy, xe đạp và đi bộ là những phương tiện để phục vụ cho con người. Nó hiện có vì sự phát triển và tiến hóa của nhân loại. Nó đang hiện hữu nhưng để làm một chuyến du lịch Bắc Nam, một cuộc du hành thú vị suốt dọc chiều dài đất nước - Phương tiện vận chuyển, giao thông đã sẵn và đầy đủ - nhưng không phải ai cũng có thể đi được. Để đi từ Nam về Bắc. Người ta có thể nhanh chóng đến nơi mình muốn bằng phương tiện hiện đại nhất là máy bay, kém hơn người ta có thể đến nơi mong muốn bằng các phương tiện khác, thậm chí có thể đi bộ lâu ngày chày tháng cũng đến vậy - Hễ có đi là có đến dù nhanh hay chậm - nhưng người có đức dày thì đến nhanh hơn - có đức thì được hưởng những thuận cảnh trong cuộc đời, đức kém hay đức mỏng thì thường phải gặp những nghịch cảnh như những bài học thử tâm trong đời - để làm con người

thức giác mở tâm - khi tâm mở rộng thì cuộc đời sáng
hắn lên, phóng khoáng hơn, khoáng đạt hơn, thuận cảnh
sẽ tự đến như một quy luật tất nhiên. (Trên đây là một
ví dụ điển hình về cái đức trên phương diện vật chất, về
mặt tinh thần xin tự hiểu).



H. 125. Non bộ Nhật

Khoảng cách không gian giữa Chủ và Khách là sự liên lạc, không
phân thứ bậc, thể hiện tinh thần "NHƯỜNG" của Thiên tông.

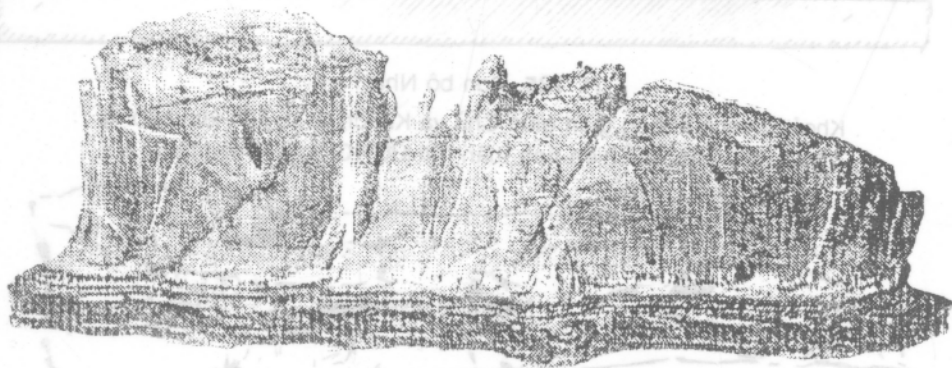


H. 126. Non bộ Nhật

Dùng những mặt phẳng cắt ngang với nhiều bậc để thể hiện một cao
nguyên với các rừng cây thấp xa xa.

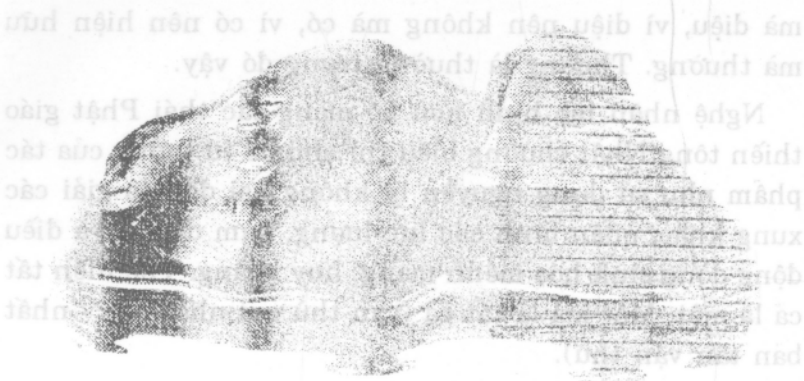
Cho nên: Biết, thấy và tự đi dù chỉ độc lập một mình nhưng không bao giờ cô đơn và phải tự đi để chính mình nếm trải và thực sự hiểu những ấn chứng mình đã trải qua - có thể mới đến được cái chỗ dành cho mỗi người. Nếu không tự đi, mà chỉ biết bằng cách nghe người khác kể lại những kinh nghiệm của họ, thì cái biết đó chỉ như xem phim ảnh, không có giá trị thực chứng. Như người uống nước trà ngon rồi kể lại cho ta nghe. Ta biết qua cái biết của người, hiểu theo cái hiểu của người nên biết đó là chưa thật biết, hiểu đó là chưa thật hiểu. Bối cảnh trên non bộ Nhật: Tùy tâm mỗi người mà phát sinh ra.

Vì vậy sự biến dịch trên non bộ Nhật Bản thể hiện từ cực đại đến cực tiểu. “Sơn cùng thủy tận nghi vô lộ” vô lộ, là không lộ, là tuyệt lộ, là ngõ cụt! Ánh sáng huyền vi thâm ảo của Dịch Lý thượng thừa đã soi sáng tuyệt lộ cũng là ngõ cụt.



H. 127 Non bộ Nhật

Tự bản thân non bộ đã chứa cả một không gian.



H. 128. Non bộ Nhật

Ánh sáng và bóng tối là những phương tiện để
minh họa cho tác phẩm.

Trước ngộ cụt và sự nhầm chán về thể điệu, sự bành trướng không lối thoát, nghệ nhân mở ra một siêu lộ, một sinh lộ, im lặng như nhiên bước một bước kỳ diệu vào chân trời sáng tạo. “Bích xích can đầu, cánh tiến nhất bộ”.

“Bước thêm một bước nữa, một bước tối hậu hư diệu ra ngoài hết thấy đối đãi, thị phi, của danh, của lợi, của toan tính, của ý thức giữa có và không, tâm và vật, thức và vô thức để tự tại vô ngại, để liễu ngộ viên dung”.

“Đạo ở trong hồ” - như con rồng cuốn mình để tránh cái thế dương cực âm sinh hay âm cực dương sinh. Đó cũng chính là giữ cái trung dung, ly tả, ly hữu, tránh thái quá, bất cập của minh triết phương Đông.

Bạc thầy, bạc đạo sư thường tiến tới bằng những bước thoái kỳ diệu, để vào chỗ mất mà còn, để mình ra sau mà trước, để vào thực mà hư, để vào hư mà thực. Đó là hư

mà diệu, vì diệu nên không mà có, vì có nên hiện hữu mà thường. Thường là thường trung đó vậy.

Nghệ nhân tạo hình non bộ mang sắc thái Phật giáo thiên tông Nhật thường biểu thị chủ đề tư tưởng của tác phẩm như sử dụng nguyên lý không hai để hóa giải các xung khắc, quân bình các lực lượng, hàm dưỡng và điều động dòng sinh hóa mệnh mang, huy hoàng. Thể hiện tất cả là một. Một mà là tất cả (vạn thù qui nhất bản - nhất bản tán vạn thù).



H. 129. Non bộ Nhật

Dục nát bề mặt đá trở thành lồi chồm như một vùng đất hoang chưa có bàn tay người khai phá.



H. 130. Non bộ Nhật
 "Sơn cùng thủy tận nghi vô lộ"

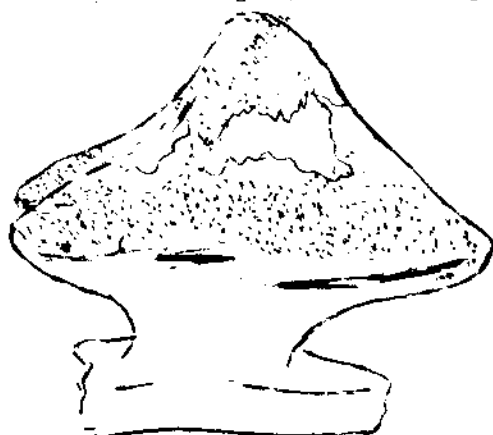
Biểu đạt trên non bộ NHẬT thường chỉ dùng những hòn đá tự nhiên, mang những vân thô hay tế hay bình thường. Trên đó bằng con mắt nội tâm, nghệ nhân đã phô diễn đủ các hình, các vẽ. Đây là ngọn núi cao chon von hay dài núi dài triền miên, trùng điệp. Đây là hang động, đây là bậc đá dẫn về một ngôi cổ tự nằm khuất sau vách dựng. Đây là dòng nước bạc được phát xuất từ đỉnh non cao rồi tràn chảy về xuôi, đi qua khe núi, sườn đồi, ao, đầm, suối, đây là con đường dẫn về nguồn cội, đây là vết tích đánh dấu bước thăng trầm cuộc hành hương vĩ đại của con người. Đây là một khung cảnh hoành tráng và tuyệt mỹ của cảnh đời. Sự nên thơ, êm đềm của suối, của trăng, của nước. Đây một hồ cạn, trong đó được gắn vài hòn đá, có nước hay cát làm nền, một con thuyền dựng men ghềnh mô tả cuộc hành trình của một đời người đi từ bến mê đến bờ giác, mỗi mỗi yếu tố, người xem phải suy gẫm để thấy, để nghe, để hình dung ra tất cả cảnh trí từ sự tịch mịch, lặng yên của một ngôi đền.

một cảnh chùa, đến quang cảnh trời quang mây tạnh, hay trời vùn vù chực nổi cơn giông trút nước xuống núi non, cây cỏ. Hay sóng biển đang rào rạt gió xuân buổi đầu ngày, hay đang thịnh nộ gầm thét như muốn xô ập, cuốn lỏi đi tất cả. Dòng sông, bến nước, con thuyền và người đàn ông đang lăm lúi đi trong mưa, bão, cát, gió. Hình ảnh người đàn bà đẹp với những đường cong thanh tú, thướt tha. Hình ảnh kiên nghị, bất khuất, quật cường của một võ sĩ đạo...



H. 131. Non bộ Nhật

Vượt ra mọi ràng buộc, khuôn mẫu, giới hạn.



H. 132. Non bộ Nhật

"Bích xích can đầu cánh tiên nhất bộ"

Tất cả mọi hình ảnh đều ở trên non bộ, trên các hòn đá, được biểu tượng là núi trong một bố cục hài hòa, quân bình âm dương. Nhưng chỉ được sử dụng bằng những nét gợi: gợi ý, gợi hình, gợi tình... mà không có vấn đề tả chân, tả thực như non bộ Trung Quốc. Tất cả đều trừu tượng. Tất cả là hư qua một hình thực: NÚI. Dùng cái hư để mô tả cái thực. Muôn sông nhưng chỉ có một núi. Cảnh tuy chìm lấp nhưng ý lại dồi dào. Tất cả quy về một. Tuy không mà có. Các bậc thầy về đạo học muốn mượn đất, đá, nước, cát để phô diễn nội tâm và gợi cảm xúc thông điệp cho thế gian như Nhất Thế đã nói: Hãy ca hát trên sự sống và nhảy múa trên sự chết, ôm vĩnh cửu trong từng sát na và ôm vô cực trong một vòng tay đặt lại đường đi cho mặt trời, đặt lại đường đi cho mặt trăng. Họ muốn đặt lại quỹ đạo cho các hành tinh, sáng tạo lại vũ trụ và đem hoa về rải trên đất. Mỗi non bộ như một bông hoa trên đất. Ở đây tiêu biểu những tinh hoa, tinh túy của muôn việc, chờ đủ duyên lành để đơm hoa kết trái.

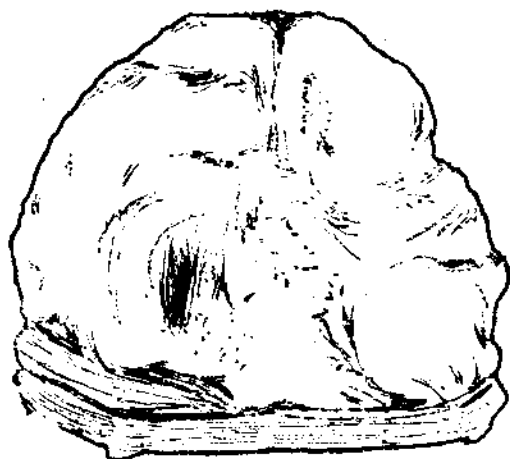
Một sự bùng nổ của tuyệt đối nơi tương đối, của vô hạn nơi hữu hạn, của giác nơi mê, viên dung huyền hóa trên nền thể tính. Sự nhiệt thành trọn vẹn của đệ tử và sự viên mãn tự tại của thầy ấn nhập vào nhau một cách tức thời: Nhất như toàn bích, hoát nhiên đại ngộ. Đại ngộ được mô tả như sét đánh ngang mày, không kịp ý thức, không thể đối kháng, khi ngộ rồi dù muốn không ngộ cũng không còn được nữa. Cũng như người tỉnh giấc chiêm bao, dù muốn chiêm bao lại cũng không còn kịp.

Nên “ngộ” là một cơ sự kỳ bí chỉ xảy ra trong một phần triệu tích tắc không thời gian.



H. 133. Non bộ Nhật

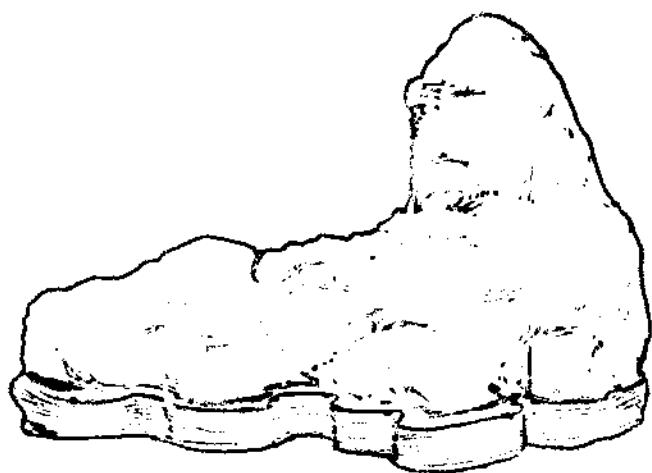
Hư và thực trong non bộ Nhật.



H. 134. Non bộ Nhật

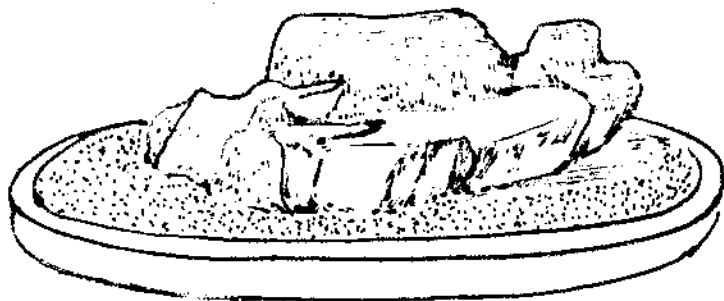
Vượt khỏi đối đãi để đạt sự quân bình.

Đề hiểu non bộ Nhật, xúc giác cần phải nhạy cảm hơn lên đối với luồng ba động, tế nhị của vũ trụ, phải biết quên đi đôi mắt trần tục thế gian để khai thị và nhìn thấy mọi thứ bằng con mắt thứ ba giữa hai chân mày, phải biết bỏ đi cái thường tình của khứu giác, đề tập ngửi qua một hơi thở khác - một hơi thở thiên nhiên, dằng dặc không cùng như ai đó đã nói: Thở cho đến tận cùng tất hơi bạn sẽ tiến lên một nấc về mặt minh triết. Hơi thở của ngày khai thiên lập địa - hơi thở bên trong (nội tức). Hãy biết quý giá sự yên lặng để nghe và nói bằng "tiếng nói vô thanh". Hãy tập thành người "điếc, câm" để rồi tập nói bằng tiếng ú, ớ của thiên thần và nghe lại tiếng động vô thanh của cái trống trời. Hãy để lòng hồn nhiên sống với cái vô tư, ngây thơ, tuổi đại nguyên vẹn, để yêu thương nhau và được yêu thương. Chỉ có những con người sống với cái chết, hay những người học cái chết, trước khi chết thúc đẩy sự tiến hóa về mặt tâm linh bằng hơi thở vô cùng tận như đã từng chết hụt mới có thể lĩnh hội được tất cả sự thâm áo của tình thương. Biết thấy, cảm nhận một sự thực không thể phủ nhận sự vô ích của việc bắt đầu và chấm dứt của nền triết học phương Tây. Ai cũng hiểu: Một cái lớn sinh ra một cái nhỏ và một cái nhỏ sinh ra một cái lớn. Ngay đến cái chết cũng còn tiếp tục sinh sinh, hóa hóa. Cái chết sinh ra cái chết, cái chết sinh ra cái sống. Sống với cái chết.



H. 135. Non bộ Nhật

- . Dùng không gian thực để diễn tả cái hư (hồ).
- . Dùng không gian hư để mô tả cái thực (núi).



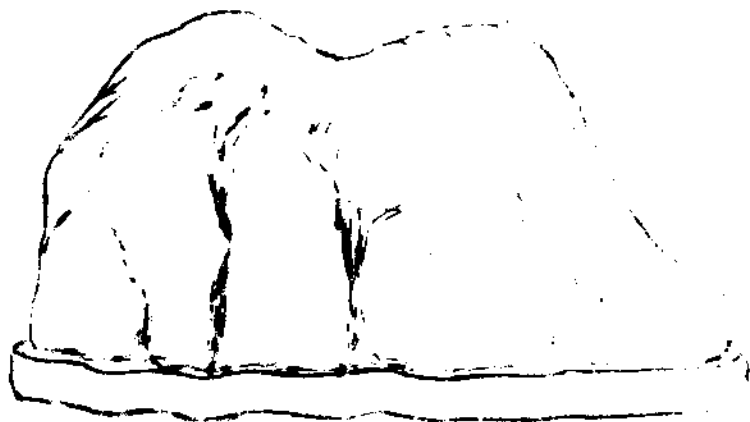
H. 136. Non bộ Nhật
"Đạo ở trong hồ".

Đề hiểu được và thưởng thức được non bộ theo trường phái NHẬT, người xem phải am hiểu chút ít về triết học Đông, Tây. Nếu không như thế - chỉ thấy được non bộ bằng thị giác bình thường - một vài hòn đá hay khối đá liên lạc dạng tự nhiên để trên một hồ có nước, không nước, với cát, sỏi nhỏ... một cảnh khô và vài cái lá chờ rụng - (hoặc không có) vô nghĩa phải không các bạn.

Cái điều mà có người đã bình phẩm, nhận xét về non bộ NHẬT là một cảnh núi non thu hẹp, yên lặng và tẻ ngắt là chưa hiểu gì về non bộ Nhật Bản. Ngoài việc nó có những tiếng nói riêng của nó mà nếu biết cách lắng nghe, người ta có thể cảm nhận được không khó. Nếu được gọi tên, nó lại là những ý nghĩa tuyệt vời, trên một không gian với hình thể bất tuyệt.

Các bạn hãy cùng tôi nghe người ta kể lại những nhận xét, phân tích và cảm nhận của họ như sau:

Một vầng trăng giữa trời trong (gọi là một vầng trăng giữa trời trong) bởi cái sáng dịu mát của hình ảnh, của không gian, của sắc thái, của đá. Gió vi vu về trúc lâm xao xác, như những ngón tay huyền diệu vô tâm, bấm lên vạn phím thần giao của cung đàn thực tại, tấu khúc đại hòa (gọi là: gió vi vu....., khúc đại hòa) bởi lá lay động, vì cát bạt về một phương, nhìn hình thể để lại những vết ngấn trên cát rất dễ biết hướng gió thổi về, hiện tại đang là cái hiện hữu trong không gian. Cái hiện hữu đó nói lên THỰC sống trong HỮU. OHSAWA đã chẳng từng viết trong "Hoa Đạo" đó sao? Chỉ có những người thiếu tâm hồn, mới không nghe được tiếng nói của hoa, lá, cỏ cây.



H. 137. Non bộ Nhật

Khi cảnh đã diễn được ý thì một cái Tú xen vào.
Cảnh tuy không mà có - Cảnh tuy chìm lấp mà ý lại dồi dào.



H. 138. Non bộ Nhật

Một mà là tất cả.

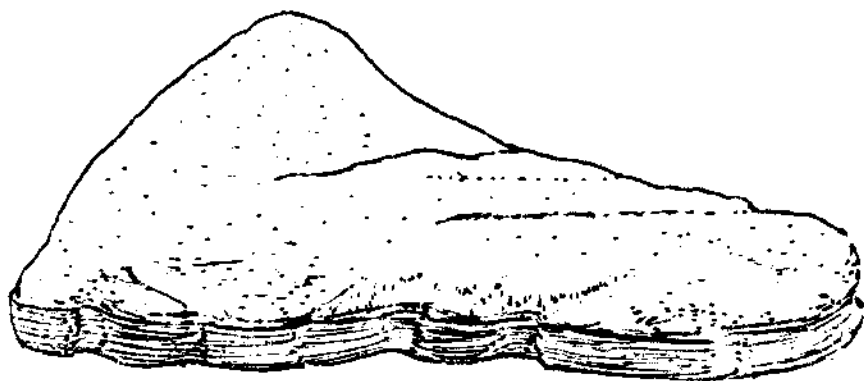
Hoa có tiếng nói của hoa, cũng như tất cả những cái đẹp thiên nhiên đều có tiếng nói... Biển cả, đại dương, sông núi, ruộng đồng, đều bày tỏ lòng hồn làm cho con người thấm thía. Không còn gì để nói thêm, mà có nói thì cũng nghèo nàn thô thiển, chẳng đáng vào đâu so với tiếng nói của muôn đời ấy ? Và Hermann Hesse viết trong *Weg Nach Innen* (câu chuyện dòng sông - do Phùng Khánh và Phùng Thăng dịch) như sau: Con sông rất đẹp, tôi yêu thích nó hơn tất cả mọi sự. Tôi thường lắng nghe nó, nhìn ngắm nó và luôn luôn học được ở nó một điều gì. Người ta có thể học được rất nhiều từ một dòng sông... Trước hết anh ta học cách lắng nghe - nghe với một tâm hồn vắng lặng, với một sự đợi chờ, mở hồn ra không dục vọng, không say mê, không phê phán, không quan niệm.

- Có phải dòng sông bảo anh rằng không có cái gọi là thời gian?

- Phải đấy! Con sông nó ở khắp nơi cùng lúc, ở nguồn cũng như ở cửa sông, ở thác, ở suối và với nó chỉ có hiện tại, không có bóng dáng quá khứ cũng như vị lai. Đúng như vậy, khi tôi học được điều đó, tôi ôn lại cuộc đời mình và thấy nó cũng là một dòng sông. Tôi: người con trai, tôi: người trưởng thành và tôi: ông già, chỉ tách rời bằng những cái bóng, không phải thực tại.

Họ thường ngồi với nhau bên bờ sông. Họ cùng lắng nghe tiếng nước, mà đối với họ là tiếng của cuộc đời, tiếng của thực tại, của sự sinh thành vĩnh viễn, và đôi khi lúc lắng nghe dòng sông, họ cùng có tư tưởng giống nhau: Sự đam mê mù quáng, quả thật là một sự đam mê rất người. Đó là sinh tử, một suối nước sâu đầy sóng gió, hô hấp những ý nghĩ về nhất tính trong mọi lúc của

cuộc sống. Ý tưởng về sự hòa điệu, tính cách hoàn bị của thế giới ở mọi lúc và sự NHẤT THỂ của vạn vật. Anh ta nhận chân được rằng: “Mọi sự đều an bài một cách tất nhiên.”



H. 139. Non bộ Nhật

Mặt phẳng và đường cong tạo ra tất cả.



H. 140. Non bộ Nhật

Sự bình ổn, an hòa và tiêu sái như nhiên.

Chỉ có những người có cái Tâm hòa, Khí bình thì mới cảm nhận được khúc ĐẠI HÒA. Vì vũ trụ, trời đất, thiên nhiên là đại thiên địa, con người là Tiểu thiên địa - Tiểu thiên địa có gì thì đại thiên địa có nấy - và ngược lại. Phái lấy Tâm để tri tâm, lấy lòng để cảm lòng. Chúng ta hay nghe cách niệm hoa vi diệu của Xuân Diệu như sau:

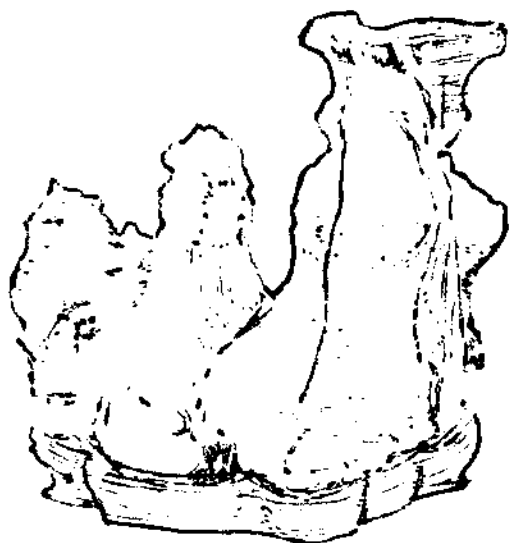
Lòng tôi đó một vườn hoa cháy nắng

Xin lòng người hay mở cửa ngó lòng tôi.

Bên trong cái Tiểu Thiên Địa hay cái xá vệ quốc này HÒA được rồi thì sẽ dễ dàng cảm hóa được cái bên ngoài. Bên trong HÒA được tới bậc nào thì bên ngoài thể nghiệm được tới bậc ấy. Không hơn!

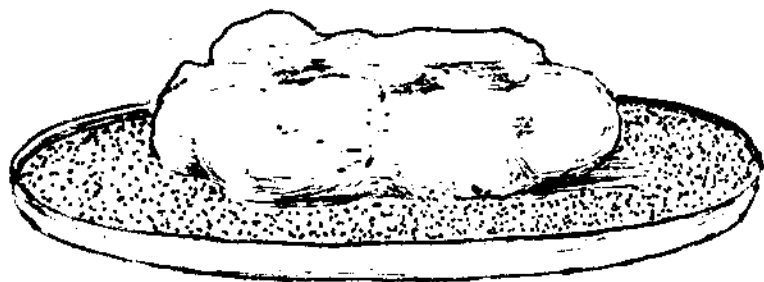
Gió vô tâm, ngàn trùng thu trúc cũng vô tâm, trăng vô tâm, trời xanh thắm cũng vô tâm. Gọi là: (Gió vô tâm trời xanh thắm cũng vô tâm) bởi vì từ vô thi đến hiện tại, gió vẫn thổi, trăng vẫn sáng, trời thì vẫn xanh thắm mà chỉ có con người bị ràng buộc bởi ngũ uẩn mà chưa chịu buông tâm.

Trăng vàng vạc diệu huyền nằm rải rác khắp hư không, ánh lên từ thân trúc, lấp lánh từ từng điểm sương khuya, dần trải bao la, chập chùng huyền ảo theo sóng nước trùng khơi hồ hải. Vàng trăng kim cổ nói gì trong hư không im lặng? Gió lại nhẹ nhẹ vi vu như ẩn, như hiện, như có như không, khi vờn trăng, khi mơn trúc, khi ào ào thịnh nộ, lúc im lặng vô hình, vô thanh, vô sắc, vô tướng, vô tâm. Gió gởi gì trong ánh trăng hư diệu? Còn trúc? Còn nước? Còn trăng? Một vàng trăng nằm giữa trời không, vô lượng vàng trăng nằm dưới sông hồ. Một tức vô lượng, vô lượng tức một.



H. 141. Non bò Nhật

Là di tích cổ thành La Mã? Hay khi thiên môn
khải khiếu trời đất hòa vui rung vang sáu điệu



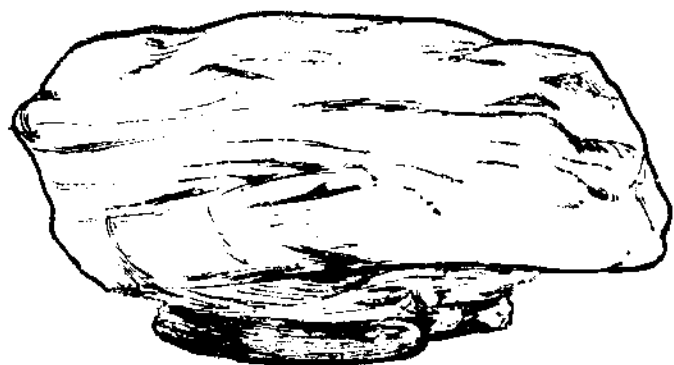
H. 142 Non bò Nhật

Vé bình than của dong dôi trời chảy hay niềm im lặng mênh mông.

Gọi là: (Trăng vàng vạc vô lượng tức một) Vì ánh sáng tỏa khắp không gian, hiện trên thân trúc những hạt sương (có hoặc không, hoặc do ánh sáng phản chiếu) còn đọng lại trên từng “ly” đá, phản chiếu ánh sáng diệu huyền. Gió và trăng là những chủ đề bất tận trong thi ca, trong văn học. Nó là “của trời đất, kho vô tận”. Nếu đáy hồ kia là nước hay là cát được biểu thị cho nước, hay là mặt đá biểu thị cho nước hay đất. Thì với sự phản chiếu của một gương phẳng (hình dung), sẽ in bóng trăng muôn nơi. Trong “tiếng nói vô thanh” tiếng nói của im lặng, gió đã gợi đến trăng lời thì thầm, lời ngợi ca sự sống, như bước chân nở đóa sen ngàn cánh.

Một sợi mây giăng tròn trên đỉnh núi, một chiếc lá vàng rụng giữa trời thu, một tiếng chim kêu trong rừng trúc. Đã đủ chưa? Gió và hoa, trăng và biển ... Còn đợi gì, còn chờ gì? Giữa hai và một có chứa khoảng cách nữa sao? Bạn không nhìn thấy gì sao? Khi nắng hoàng hôn về trải vàng trên đỉnh núi thì một chiếc lá khô rơi xuống làm thuyền chơ chủ đề tư tưởng của sáng tác.

Tất cả đều được trang trải trên từng “ly” đá nhỏ, từng “gam” không gian non bộ. Nhưng phải có cái nhìn bằng nội tâm mới cảm nhận được. Đó là chìa khóa bí mật mở kho tàng của tạo hóa. Khi thiên môn khai khiếu, trời đất hoa vui, rung vang sáu diệu - lục tự - bạn quên rồi ư?



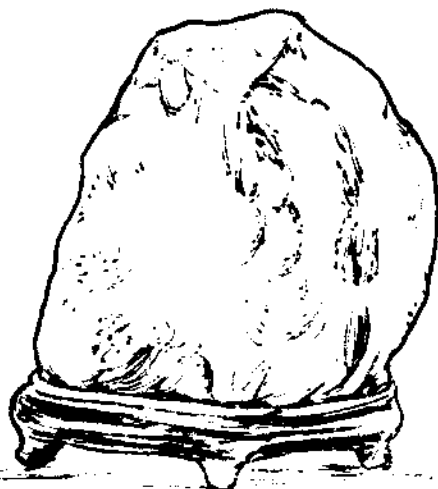
H. 143. Non bộ Nhật

Đường cong, nét uốn vẫn biểu đạt sức mạnh của ý chí



H. 144. Non bộ Nhật

Như Phật Bà Quan Âm



H. 145. Non bộ Nhật

Chủ - Khách "NHƯỜNG" nhau

Một hai ba bốn năm sáu

Sáu năm bốn ba hai một

Một hai ba bốn năm sáu

Sáu năm bốn ba hai một.

Nếu không phải vậy thì Lão Tử đâu thể biến thành trẻ thơ. Bồ Đề Đạt Ma đâu thể cỡi bè lau về Thiên Trúc. Còn Huệ Năng nữa, chẳng đã nói: Lá rụng về cội là gì.

Thế mới hay, vạn vật dịch hóa, Thiên địa tuần hoàn, châu nhi phục Thủy.

Thông reo trên đôi vắng, trăng sáng giữa trời trong, đứng an hòa tiêu sái trong màn sương ảo huyền lơ lửng, bạn không nhìn thấy vẻ bình thân của dòng đời trôi chảy hay sao? Bạn có cảm nhận được niềm im lặng mênh mông không bờ bến. Nếu biết im lặng là chờ đợi cái không đợi chờ, cái không đi không đến - vô trụ như lai - Im lặng là gõ cửa cái không cửa, cái thang hoặc không hình, không ảnh trong huyền diệu.



H. 146. Non bộ Nhật

Dùng hình ảnh của mặt phẳng trải dài để thể hiện
sức mạnh của chủ đề.

NHỮNG CHUẨN BỊ VỀ TƯ TƯỞNG TRONG SÁNG TÁC THEO TRƯỜNG PHÁI NON BỘ NHẬT

Đạo lý phương Đông là kho tàng huyền ngu, các bậc đạo sư dùng diễn tả cái không thể diễn tả, để các hành gia có một vài ý niệm về cái không thể ý niệm, rồi nỗ lực Thiền định mà tự thức tỉnh trên một thực tại phi thường.

Những sáng tác có xuất xứ từ trường phái Thiền (Zen) Nhật Bản của các đạo sư thường mang nét tự do trong mọi lĩnh vực. Từ những trói buộc về số kiếp hạn hẹp của đời người. Sự hiện diện của con người trên hành tinh là hữu hạn. Mọi ý hướng nhằm can thiệp vào đời sống riêng tư, ước mơ của cá nhân là một sự xúc phạm. Cá nhân được xem như là một tự do tuyệt đối. Muốn vươn thoát những câu thúc của cuộc sống, những phiền phức đời người, những lệ luật phép tắc nghiệt ngã. Những hình tượng mang tính triết học như nổi ưu tư được phôi vào thơ của Huy Cận thô lộ những xao xuyến, khắc khoải của chính mình trước số phận - Huy Cận đã viết trong Lửa Thiêng:

Hỡi Thượng đế! Tôi cúi đầu trả lại

Linh hồn tôi đã một kiếp đi hoang

Sầu đã chín xin người thôi hãy hái

Nhận tôi đi dầu địa ngục thiên đường

Ý niệm về Thượng Đế không đơn thuần là một người sùng đạo mà đó là những câu hỏi trước hư vô, trước một định luật. Đôi lúc Thượng Đế chỉ là sự nhận biết, mặc khai tâm linh, là tấm phao đối với đời người tuyệt vọng. Hàn Mặc Tử là trường hợp điển hình. Khi tình duyên, cuộc đời bệch tật, nghèo đói đã là những cái tát của số phận với con người thì Thượng Đế là niềm tin duy nhất để ban thân thấy sự tồn tại bèo bọt của mình trên thế gian là một điều hợp lý.

Maria! Linh hồn tôi ơn lạnh

Run như run thần tử thấy long nhan

Run như run hơi thở chạm tơ vàng...

Nhưng lòng vẫn thăm nhuần ơn triu mến

H.M.T

Người ta đã mất rất nhiều năm tháng trong suốt cuộc đời mà vẫn không học được gì ca. Trong tận cùng bản chất mỗi sự vật có một cái gì đó không thể học được - Chỉ riêng có một tri thức ở khắp nơi là bầu trời đất, thiên nhiên hòa trong anh, trong tôi, trong mọi sinh vật.

Suy tư để tìm chu đề, có khi loay hoay lại đánh mất chính mình, để tìm đại ngã, tìm tiểu ngã, muốn rời khỏi mình để đi tìm cái nhân của vạn pháp, linh hồn, sự sống, sự thiêng liêng linh cảm, sự tuyệt đối. Càng đi tìm càng tự rời xa mình lúc nào không biết. Hãy quay lại với mình, học với mình, mình là học trò của mình. Hãy nhìn mọi vật xung quanh như mới thấy lần đầu tiên trong cuộc

đời, hãy nhìn và chiêm ngưỡng vũ trụ, thiên nhiên như lần đầu biết đến. Thiên nhiên mới lạ, diệu kỳ chứa bao điều bí ẩn. Đây là màu vàng, xanh, lục, trắng... trời và nước, cây và rừng, đá và núi, còn đây là con người, con thú. Tất cả đều linh động, quyến rũ, dù mang màu vàng hay xám, đỏ hay đen, đều là những vật lần đầu biết đến trong cuộc đời - không nương tựa vào những tri kiến có sẵn - Chúng trở thành những vật không tầm thường với bề ngoài không khác. Dòng thác là dòng thác, rặng cây là rặng cây, nước hồ trong xanh nếu có cái vô nhị thiêng liêng đang sống tiềm tàng trong màu sắc hình ảnh kia là sự hiện hữu của sắc, trời, và chúng ta. Nghĩa lý và thực tại không ở sau sự vật mà xen vào trong sự vật.

III. PHONG CÁCH NÔNG BỘ VIỆT NAM

Sau cuộc tổng hợp vĩ đại giữa hai nền văn hóa Ấn Độ và Trung Hoa để kết tinh thành một vũ trụ nhân sinh quan Nho, Thích, Lão. Tư tưởng Việt Nam được phát huy toàn diện, đó là thời kỳ hoàng kim của các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần... Ở đó, còn mở ra một khoảng vắng lặng để cho Dịch Kinh tương ứng với Phật Giáo và tựu thành một bước đường tối hậu cho sử lịch phương Đông .

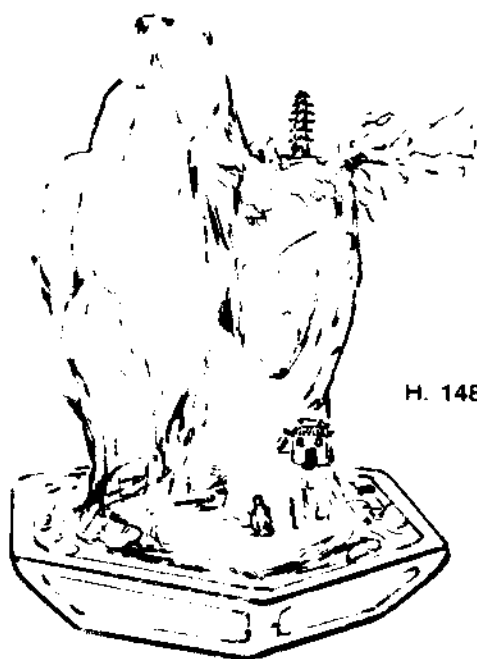
Nông bộ - Danh từ ghép ngắn gọn đối với người Việt Nam, nhưng phía sau nó mang phong nền là muôn ngàn ý, từ được dàn trải, ca ngợi những chứng tích cho thú tiêu khiển ý vị của con người. Nông bộ làm phong phú thêm đời sống tinh thần cho mọi người - Nó là liều thuốc hồi sinh cho những tâm hồn đang bị phong hóa vì ảnh hưởng của khoa học kỹ thuật hiện đại đang ngày càng

có chiều hướng biến thiên cực đại. Nó giúp cho năng khiếu của các thức giác được thăng hoa, con người được quân bình hơn trong cuộc sống.

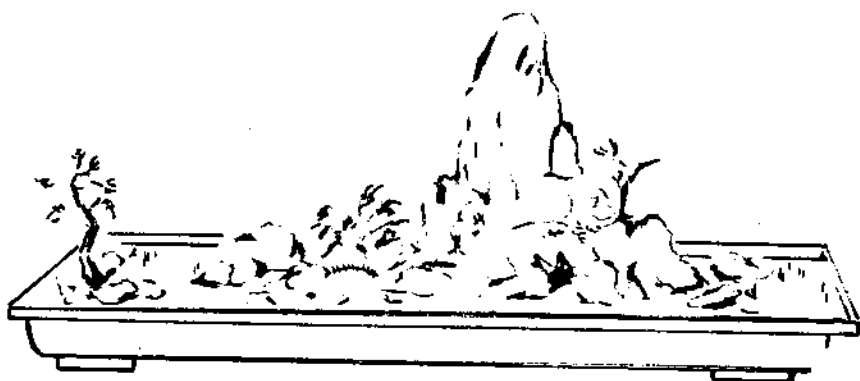


H. 147. Non bộ Việt Nam - Năng ban mai.

Ca một không gian bao la hùng vĩ của thiên nhiên được những khối óc và bàn tay khéo léo của con người Việt Nam dần dựng trên một góc vườn, trên một hồ cá, hay trong một hồ cạn. Một tòa thiên nhiên hiển lộ, kiêu thức dưới nắng sớm mai, trước mắt mọi người. Ở đó, có đủ núi non, sông nước, cây cỏ, con người, kiến trúc cổ xưa còn vương lại qua các trang trí cầu kỳ, linh hoạt Họ đã chất lọc, loại những phần thô của đá, của cây, để dựng lại những cảnh trí mà người xem có thể đọc lại trong hồi ức về một giai đoạn, một thời điểm trong đời người.



H. 148. Non bộ Việt Nam



H. 149. Non bộ Việt Nam
đã tự nhiên

Ở Việt Nam, nhắc đến non bộ ít ai không cảm nhận một cái gì đó như gần gũi, như thân yêu, luôn hòa điệu sống của người Á Đông. Có thể nói từ rất lâu, non bộ đã như một thứ thương ngoạn không thể thiếu của các bậc lão thành, như một phần đời sống không thể tách rời được của những người cao tuổi, bên tách trà mạn, bên khay thuốc lào những buổi sớm mai, trước giờ vào sổ, trong khuôn viên vườn nhà. Cũng chỉ là đá, nước, cây cỏ, nhà cửa, con người... Nếu như là một canh thức trong cuộc sống có lẽ cũng chẳng mấy ai giữ nổi cái ham thích luôn luôn, tương chừng lần đầu tiên được trông thấy, nhưng một khi được xây dựng thành non bộ đặt trong vườn, trước sân nhà, nhất là do chính tay mình chế tác, người ta có thể ngắm mỗi sáng, mỗi chiều không chán. Không những thế nó còn là cách làm dịu thần kinh sau những giờ bon chen trong đời sống, hay căng thẳng vì lo toan. Mỗi lần ngắm lại “Thấy” được một nét mới, một canh quan ghép hay, một không gian sâu thẳm, mà cũng đã nhiều ngày nhìn ngắm mãi mà không nhận ra. Mỗi một cam nhận mới làm nước trà trong ấm như ngon hơn, vị hậu trong cổ như ngọt hơn, tinh thần thư thái hẳn lên, dường như có một cái gì đó không rõ rệt, từ những suy tư và sáng tạo vẫn là niềm vui, làm sức bật mang tính thúc đẩy sự hưng phấn trong tâm hồn mọi người, mọi giới, không phân biệt sang hèn, trí thức hay lao động, già hay trẻ. Thật là một thú chơi vô tiền khoáng hậu, triển miên, đầy đầy những cam xúc khoan khoái, nhẹ nhàng.

Ở Việt Nam nói chung, ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Nam Bộ nói riêng đang tồn tại những phong

cách chơi non bộ sau: Thuần kiểu Tàu, kiểu Tàu kết hợp Phù điêu, kiểu Tàu pha chế kiểu Nhật, kiểu non bộ Tàu thiên về phong cảnh, non bộ thiên về tiểu cảnh, non bộ kiểu Nhật, đá cảnh, cảnh đá, non bộ đá tự nhiên, non bộ kiểu ta...



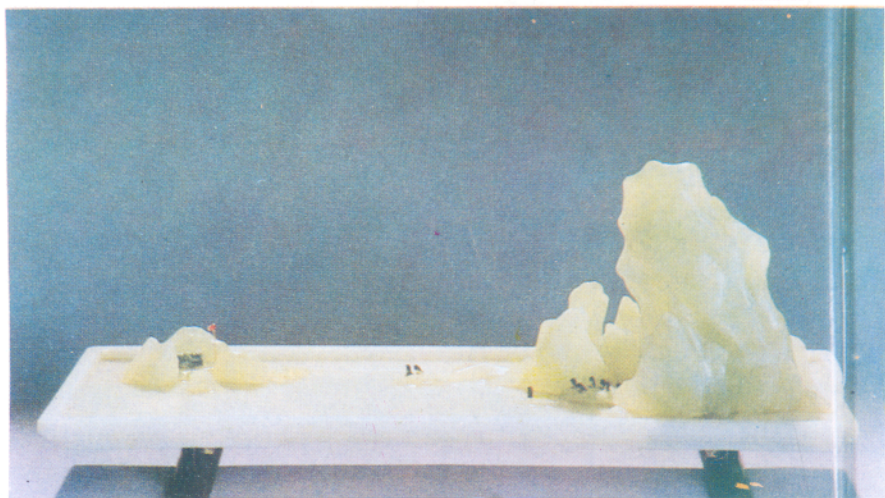
H. 150. Non bộ Trung Quốc

1. Non bộ kiểu Tàu

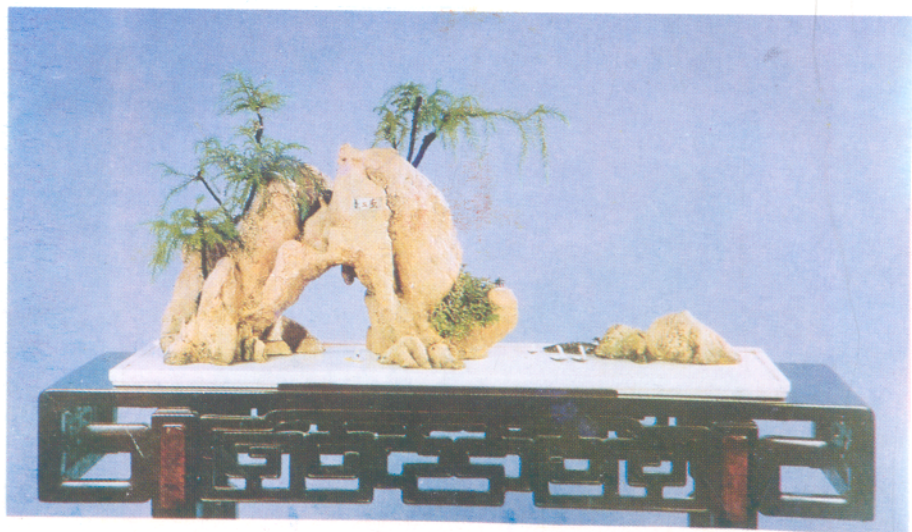
Các bậc lão thành như các ông: Ông Nhã, Trần Quang Vương, Mai Văn Bộ, Lê Văn Dế, Hoàng Đình Tân, các anh em nghệ nhân đi trước có các anh: Sơn Hải, Dương Ngọc Minh, Dương Cao Nguyên, Bùi Đức Tâm, Đinh Quang Hợp, Ngô Trường Thịnh, Nguyễn Văn Quan,



H. 9 Non bộ kiểu Nhật tác phẩm " Sắc Sắc " của Nghệ Nhân Nguyễn Văn Điệp, trưng bày trong Hội Hoa Xuân 94"



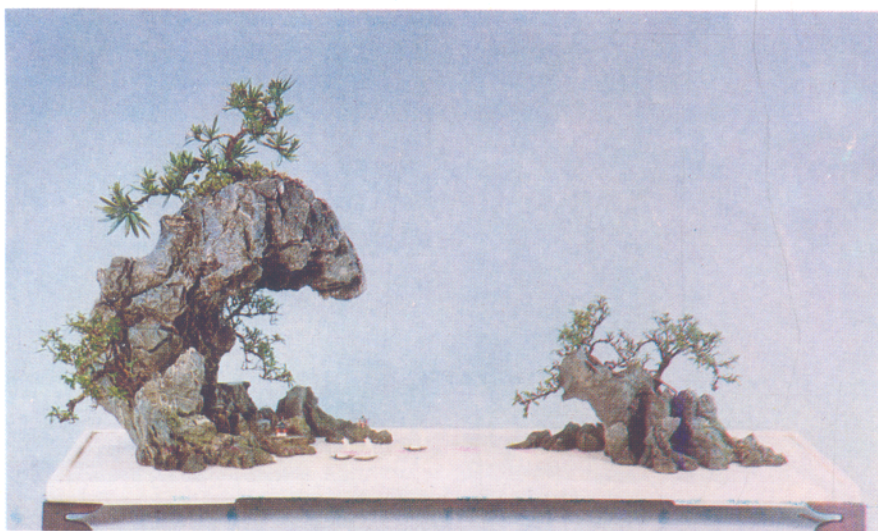
H.10 Non bộ Trung Quốc được làm bằng đá cẩm thạch, " trong như ngọc cắn thân ngà..."



H 11 Non bộ Trung Quốc phân ranh rất rõ các tầng địa chất bằng cây bụi và cây lão



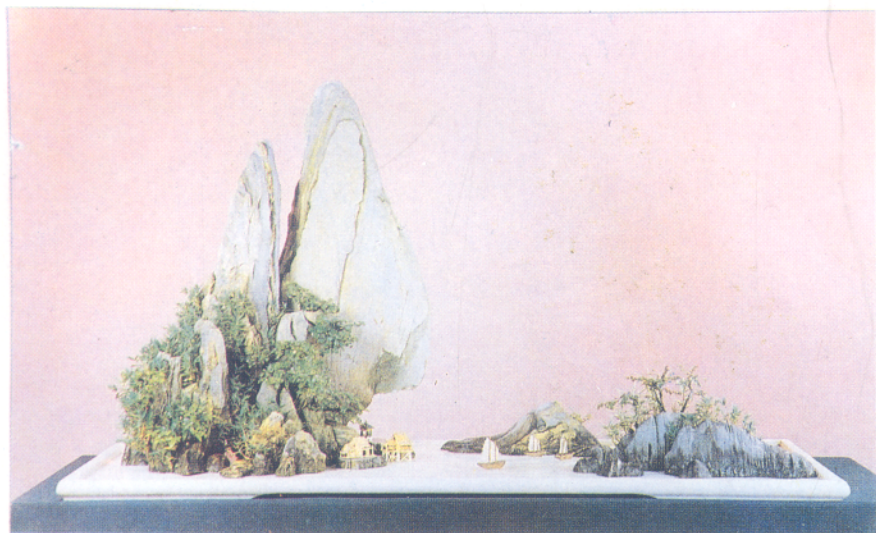
H:12 Non bộ Trung Quốc dùng cây rất lớn (Lão) trên non bộ



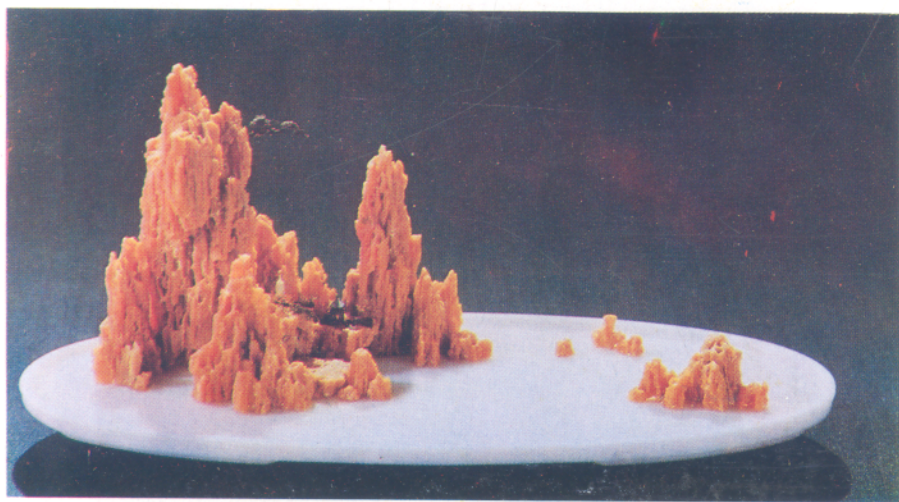
H 13 Non bộ Trung Quốc nguy nga, đồ sộ và đầy hiểm trở nhưng trông vẫn thanh mảnh



H 14 Non bộ Trung Quốc Đá lạ "thâm, lậu, trâu, sấu"



H 15 Non bộ Trung Quốc tạo khe trời trên núi chủ đề làm nhẹ, nhạt đi cái nhìn.

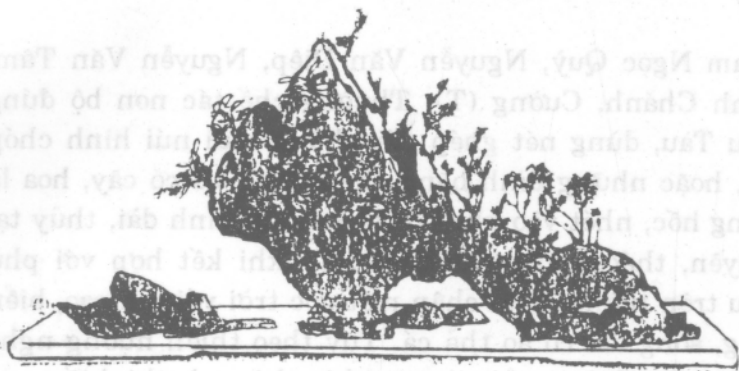


H 16 Non bộ Trung Quốc bằng đá cẩm thạch
" Nga Mi hay Kiếm Các !"

Phạm Ngọc Quỳnh, Nguyễn Văn Điệp, Nguyễn Văn Tâm, Minh Chánh, Cường (T). Thường chế tác non bộ đúng kiểu Tàu, dùng nét ghép với những mũi núi hình chóp cao, hoặc những đỉnh bằng chen chúc, có cỏ cây, hoa lá trồng hốc, nhét vào khe, lỗ trên đá, có đỉnh dài, thủy tạ, thuyền, thác, suối, đường đi... Có khi kết hợp với phù điêu trên tường để tả chân một góc trời với núi cao, biển rộng, sông dài có ao thả cá. Tùy theo thiên hướng nghệ thuật cam hứng của từng nghệ nhân và thị hiếu của khách đặt non bộ, mà non bộ mang dáng dấp một phong cảnh có núi, có đồi, có rừng cây, có khe suối, có nai rừng, chim...

. Thịnh thoang ở một góc hay một mang riêng ra trong tổng thể chung của non bộ kiểu Tàu chợt hiện lên một khoảng không gian chìm lắng, tịch mịch, hoang sơ, chân thực mang nét triết lý thâm sâu kiểu non bộ Nhật.

. Có những non bộ được nghệ nhân chế tác theo cách ngẫu hứng hoàn toàn tự do phóng túng không tôn trọng một quy ước nào có tính đặc thù của non bộ. Hoặc trên một hồ cạn chỉ chứa một cảnh nhỏ của một hẻm núi được phóng đại trong cơ chế tiêu hình non bộ. Tuy vẫn tôn trọng hai ngôi khách chủ, yếu tố thực hư, động tĩnh, tương quan tỷ lệ, nhưng những dạng non bộ này, chỉ nói lên tính cách của một tiêu cảnh. Hay nói một cách khác, dung lượng của hồ chỉ chứa nổi một cảnh nhỏ. Hoặc với chủ ý riêng nghệ nhân muốn nhấn mạnh tính triết lý của chủ đề hay mượn một cảnh trí trên hồ cạn làm phương tiện để trang trải nội tâm.



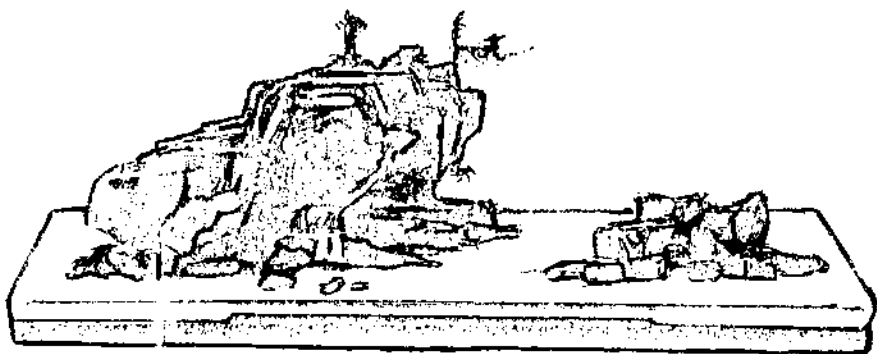
H. 151. Non bộ Trung Quốc

. Non bộ đá tự nhiên, chơi đá cảnh, cảnh đá, xương, sùng, đá quý...

Có khi đá được tìm thấy là những hòn đá lạ, đẹp, quý như gỗ hóa thạch, cẩm thạch, hồ phách, pha lê, hoa cương còn giữ các hoa nổi trên đá... Do từ nhiều ngàn năm trước, trải qua các cuộc địa chấn, các cây gỗ trong các rừng nguyên sinh, đồi núi, đá các loại bị hỏa diệm sơn đốt tồn tình rồi được vùi lấp bởi thiên nhiên. Trong quá trình đào bới, di tìm những cái quý, kín, sâu dẽ thị hiện lịch sử chột phát hiện ra, những tang đá hân hữu với những dáng dấp kỳ lạ, không thể tìm thấy một hòn thứ hai. Những loại đá này còn quý hơn vàng nữa. Nếu tự nó đã có dáng đẹp tự nhiên thì nghệ nhân sử dụng bằng dạng tự nhiên, nếu còn có chỗ thô, xấu thì gia cố thêm dẽ hoàn chỉnh về dáng. Tất ca những đá được chọn, được chải chuốt mài bóng loáng dẽ hiện bày nguyên trạng về tính chất, chất liệu đá. Xong được gắn trên một thạch ban bằng đá dẽ tượng cho hồ, mặt hồ đá cũng được gia công bóng loáng dẽ tượng cho nước. Trên đó đá được xếp (gán keo) thành dạng non bộ.

Có khi đã tìm được là một hòn đơn độc, tự nó đã mang nét đẹp rồi, nhưng đôi khi những loại đá lạ tìm được lại chỉ có từng hòn đơn lẻ, không có những hòn khác cùng vân. Không phai vì thế mà không sử dụng được. Có du đã người ta dần dựng theo dáng non bộ, thiếu đá cùng vân, cùng loại người ta "biến tấu" thành tiểu cảnh hay chơi đá mỹ thuật, hay non bộ Nhật. Trong những cách này người chơi chỉ có một suy nghĩ duy nhất là CHƠI ĐÁ. Tạo các CẢNH ĐÁ bằng ĐÁ CẢNH. Có những hòn đá quý bo lắn lộn trong đồng đá, đến tham quan không thể thấy được cái nét quý đẹp của đá. Chỉ sau khi được sự chăm sóc của nghệ nhân trau chuốt, mài dũa, đánh bóng, khoap lỗ để tạo khe rãnh tự nhiên như do ảnh hưởng thiên nhiên tác dụng, trang trọng gắn trên một tảng đá cũng được mài bóng, cộng với một chút cân bân trong đàn trai, phân bố, xếp đặt bố cục. Hình ảnh đó nói lên rất nhiều ý và đá cũng được dịp phô diễn tất cả cái đẹp nguyên mẫu của nó. Người chơi đá cảnh không may may quan tâm đến tiết tấu, nhịp điệu, tứ, triết lý chủ đề... - Không câu nệ đến tỷ lệ quy ước. Bởi nó mượn thể loại non bộ để bày cảnh đá. Nó không phải là non bộ mà chỉ là một tên gọi.

. Còn một dạng đá tự nhiên khác, là những mảnh đá được đập vỡ từ những tảng đá lớn dùng những nét vát tự nhiên của đá để dựng cá cảnh, thường sử dụng dạng đá tự nhiên này có ông: Bùi Đức Tâm, Sơn Hai.



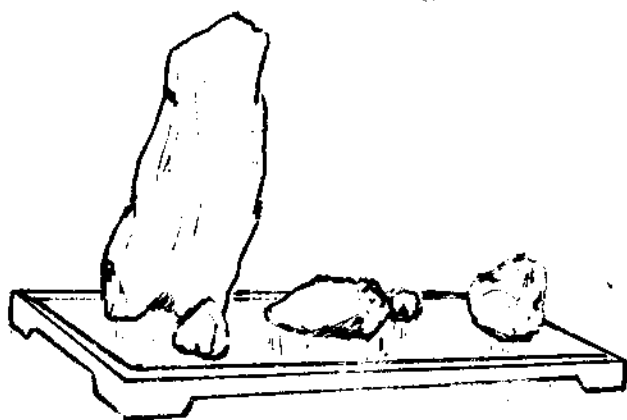
H. 152 Non bộ VN. Dùng những nét vát tự nhiên để dựng cảnh.

2. Kiểu Nhật:

Thường chỉ sử dụng với những non bộ nhỏ, chuyên giao giữa các nghệ nhân và dùng trong trang trí nội thất hay chưng bày triển lãm trong các hội hoa xuân để ngắm, để tham khảo nghiên cứu là chính. Yêu thích cảnh thiên nhiên là một việc. Còn biết chi để mà biết, để hiểu và mở mang thêm kiến thức là một việc khác. Vì để hiểu và yêu thích được non bộ Nhật không phải dễ. Phải có những hiểu biết căn bản rộng về nhân sinh, triết học, đạo học, thẩm mỹ, họa, khắc... và hiểu sâu về đạo học. Đa phần người ta chơi non bộ là để tìm sự thanh thản trong tâm hồn mong làm dịu thần kinh vốn quá căng thẳng vì cuộc sống, và cái nhu cầu thưởng ngoạn rộng khắp hiện nay đang là chỗ thấy, nghe, màu sắc, sắc thái, thể thái, cụ thể, để hiểu, để chấp nhận. Ngay cả trong giới nghệ nhân cũng chỉ có một số ít có tham gia nghiên cứu, thực hành chế tác non bộ kiểu Nhật - Khá đông người chưa sẵn sàng, chuẩn bị tinh thần để tiếp thu và phát triển non bộ dạng Nhật ở Việt Nam. Ngay trong thực tế

khi chọn đá để chế tác non bộ, tình cờ nhặt được những hòn đá chứa nhiều ý, tự bản thân đá đã có sẵn những nét trời cho, nghệ nhân thường đề riêng, để có dịp tạo ra một dáng non bộ mang nhiều suy tưởng, chiều sâu, và cũng chỉ để trang trí hay ngắm chơi hay nghiên cứu với đồng nghiệp, trưng bày thì được. Nó cũng giống như non bộ cỡ lớn, trung về mặt kinh tế vậy. Triển lãm thì góp phần vào sự phong phú của vườn hoa nghệ thuật, ngắm và khen thì rất nhiều, nhưng ít thấy người hỏi mua. Vì sao? Non bộ cỡ lớn và trung chế tác công phu, người ta thường đầu tư nhiều cả về mặt tinh thần lẫn vật chất, đá thường dùng là những tảng đá lớn, nguyên mẫu, vì đá lạ, quý, hiếm, nghệ nhân không nỡ băm nhỏ sợ đá đau, sợ cái làm của mình làm hại đến cái quý của thiên nhiên, gỗ hoá thạch, cẩm thạch, đá đen, hoa cương có hoa đá... càng lớn giá trị càng cao. Một non bộ trên một hồ cạn dài 1 m rộng 0,5 m, dùng gỗ hóa đá làm núi. Trị giá # 8 triệu đồng Việt Nam, mà nghệ nhân thật tình không muốn bán. Ở Việt Nam người chơi non bộ cũng nhiều, nhưng bỏ ra một lúc gần 10 triệu để chơi một hòn non bộ, số đó cũng không mấy người. Vậy giới nào có đủ tiền để chơi đây? Khách nước ngoài. Thích vì lạ, yêu vì đẹp, ham muốn cái thú chơi nổi tiếng trên nửa địa cầu này. Tiền có thể chi trả - nhưng vận chuyển quá bất tiện, đành tiếc nuối bỏ đi. Người ta dám bỏ ra triệu này, triệu khác để mua một non bộ, để thỏa mãn thú tiêu khiển độc đáo này, vì người ta thấy được nét đẹp và hiểu được ý nghĩa của nó. Đối với non bộ kiểu Nhật thì nhìn thấy mặt mù, khó hiểu, cao thâm quá. Xem thì được, xem để

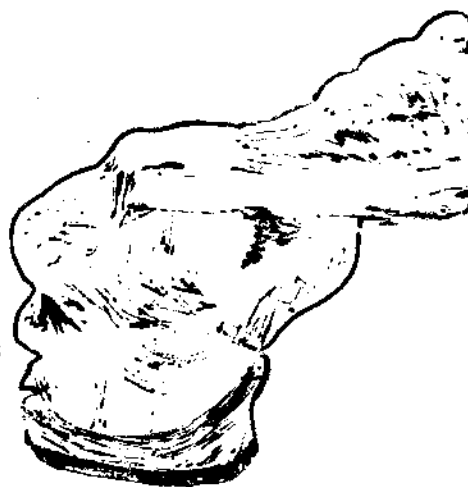
biết thêm sự hiện hữu của một trường phái khác là có thể. Còn không hiểu thì mua làm gì.



H. 153. Non bộ Kiểu Nhật
Chung bày trong hội hoa Xuân 94



H. 154. Non bộ Nhật
Cung núi rừng, cung thác đổ,
cung suối reo.



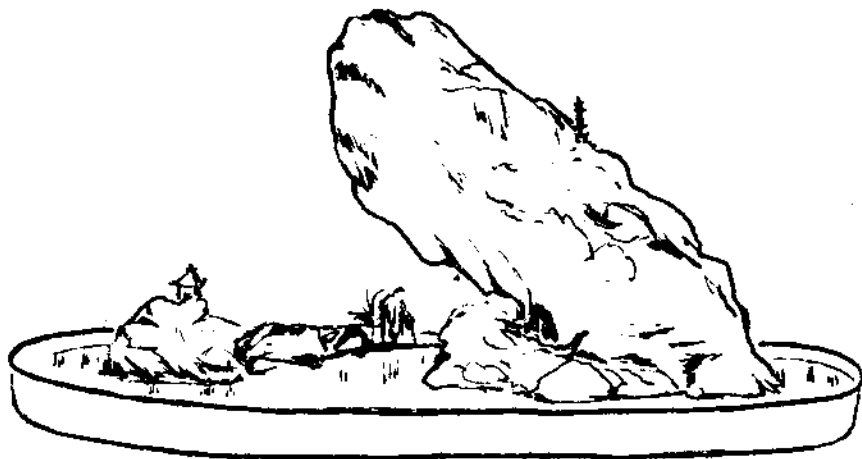
H. 155. Non bộ Nhật
Trên những tầng cao



Hình 156. Non bộ Nhật
Không một trang trí phụ, chỉ dùng đá và
kỹ thuật chế tác để mô tả chân lý



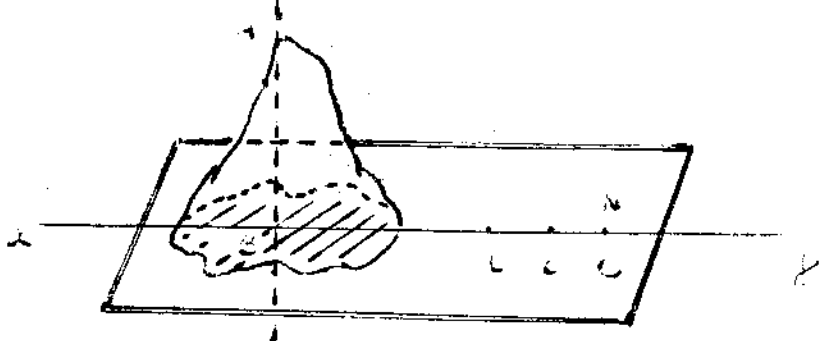
H. 157. Non bộ Nhật
Mượn hình tượng bên ngoài để bày cảnh bên trong.



H. 158. Non bộ Việt Nam. Quân bình.

3. Kiểu Non bộ Việt Nam

Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh đang tồn tại một phong cách chế tác non bộ mang những nét đá tự nhiên được sắp xếp, dàn dựng ghép hay không ghép, không cầu kỳ bằng những mảnh đá được đập vỡ từ những tảng to, với nhiều loại đá có màu tự nhiên, được sắp xếp khéo léo, công phu, vịn vào sự cân đối, quân bình của Dịch theo hướng thiên, địa, nhân (Tam Tài). Ước lượng nặng, nhẹ trên một cân cân di động, thêm vào và bớt đi để lập thể quân bình. Có những tác phẩm đẹp, lạ mang phong cách riêng được nhiều giới trong và ngoài nước đánh giá cao, được diễn giải như sau:



Hình 159. Sơ đồ diễn giải
Sự ước lượng năng nhẹ trên non bộ.

A: Đỉnh cao núi chủ, dương, tính cách các số lượng: Lê.

a, b, c (N): Tượng trưng cho núi khách. âm, tính cách số lượng:
Chân (là vị trí dịch chuyển của Khách trên các vị trí).

O: Là tâm hồ cạn

x, y: Là đòn cân

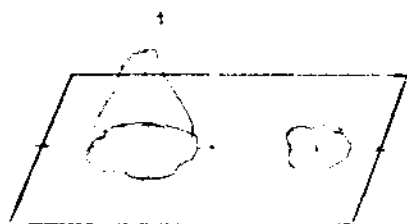
AH: Là trục thẳng đứng của cân

Bề thế núi Khách sẽ cao, rộng hay trải dài để ghim B lập thế quân bình tùy thuộc vào dáng dấp, hình thể và vị trí của núi Chủ - tất nhiên bao giờ núi Khách cũng phải được dàn dựng một cách yếu, kém hơn núi Chủ.

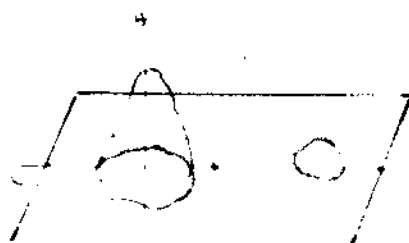
Nếu O là tâm hồ cạn. Chân đế núi Chủ là B, đỉnh núi Chủ là A thì quả cân núi Khách phải di động từ các vị trí a, b, c trên trục ngang x, y để tìm vị trí thích hợp, quân bình được với núi B có đỉnh là A. Muốn thế nghệ nhân phải “cân” nặng - nhẹ. Thế nào là nặng nhẹ?

Nếu qua cân núi Khách ở điểm (a) tức là dời gần về O. thì đòn cân x, y sẽ chống đầu.

Nếu qua cân núi Khách ở điểm (c) trên trục ngang x, y thì đòn cân x - y sẽ thăng bằng, nằm thẳng ngang trước mắt. Đây là sự cân đối, quân bình mặt phẳng. Như vậy chúng ta thấy: Nếu qua cân núi Khách nằm ở các vị trí a, b thì:



H. 160

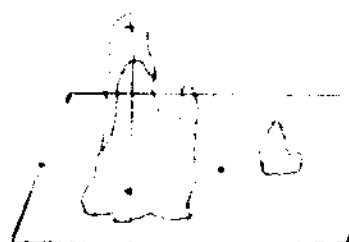


H. 161

$$S = P1 - R1$$

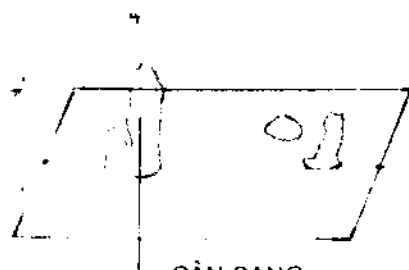
$$\text{Khi } B = 0$$

$$N = P1 - R1 = 0$$



NẶNG NHE

H. 162 Nặng, nhẹ



CÂN BẰNG
(ở giữa nặng và nhẹ)

H. 163 Cân bằng
(ở giữa nặng và nhẹ)

Hoặc dời gần về O thì cân cân sẽ bị chông lên cao. Nếu dời vị trí núi Khách ra dần đầu y đến C là hết mức. Vì cân cân ở đây là chiều dài hồ cạn được thiết kế đến đó thôi. Nếu qua cân núi Khách đã dời đến điểm tận cùng gần sát cạnh hồ trên trục x, y mà đòn cân vẫn chưa thăng bằng. Muốn lập thế quân bình trong trường hợp này cần tăng trọng cho núi Khách (N). Tăng trọng trên hình thức là làm to ra vì ở trên hồ cạn, sức nặng của vật thể là yếu tố không cần thiết, điều cần là đắp, ghép thêm vào (N) một vài tảng đá sao cho (N) có bề thế ứng với (B) nhưng chiều cao phai thấp hơn đỉnh (A). Có thể trải dài ra, hoặc thêm vào vài hòn phụ "PHÁ" để giữ thế ghim hay liên hoàn rộng chân để làm đòn cân thăng bằng.

PHẦN PHỤ - VÀI GHI NHẬN TỔNG QUÁT

I. GIÁ TRỊ VÀ TRỊ GIÁ NON BỘ

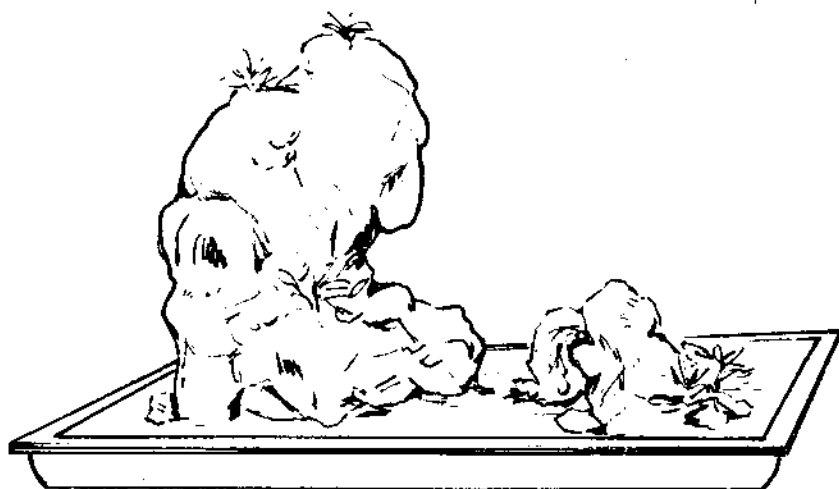
KINH DOANH NON BỘ - TIỂU CẢNH - BONSAI NHỮNG CON SỐ NHƯC ĐẦU

Vào thăm các vườn chế tác non bộ, cái mà mọi người trông thấy là sự giống nhau về hình dáng, thế núi của gần 20, 30 non bộ đồ dạng. Không một mây may biến đổi. Tại sao?

Đó là biểu hiện của sự nghèo nàn về vốn sống - cái biết về con người về quan niệm thẩm mỹ. Cái giới hạn về sự “Tri” nên cảnh sắc không thể mở ra rộng hơn hay khác hơn, cao hơn. Đôi khi phải pha trộn vào các kiểu dáng mang hình ảnh một con thú linh trong bộ tứ linh: “Long, lân, quy, phụng”. Không ngạc nhiên bao nhiêu khi thấy ba non bộ mang cảnh trí giống nhau, nhưng xấu, đẹp khác nhau được chuyển giao đến ba biệt thự cách xa nhau.

Muốn có một non bộ đẹp về hình thức, có ý nghĩa cao về nội dung, có triết lý, chủ đề, đòi hỏi nghệ nhân chế

tác non bộ một sự đầu tư lớn về cả hai mặt vật chất lẫn tinh thần. Những lúc xuất thần trong vô thức - nghệ nhân đã chế tác được một tác phẩm độc đáo. Tác phẩm đó là cái tinh túy lấy ra được từ cả trăm non bộ. Các non bộ có giá trị nghệ thuật thường chỉ chuyển giao giữa các nghệ nhân mà ít khi chuyển ra ngoài quần chúng vì nhiều lẽ.



Hình 164. non bộ nhỏ Việt Nam # 500.000 đồng.

- Vì nghệ nhân hiểu được chân giá trị nghệ thuật của tác phẩm, thông cam được cái vốn đầu tư nghệ thuật để đạt được tác phẩm này. Nhất búa thành công không phải là nhất búa đầu tiên. Do hiểu như vậy nên họ dám bỏ ra từ 1 đến 2 triệu đ mua 1 hồ cạn chứa khoảng gần 5kg đá. Mỗi kg khoảng 500 đ Việt Nam. Vì nghệ thuật là vô giá, ví dụ một cành cây bông bụt cắm xuống đất làm hàng rào không có giá trị cây bông bụt trong một giỏ cây bằng 3000 đ. Cây bông bụt được uốn sửa thành cây cổ thụ đẹp

thì giá có thể từ 30.000 đ đến 300.000 đ là chuyện bình thường. Ai có thể tra giá được nghệ thuật?

Một người chỉ đơn thuần thích chơi non bộ mà chưa nắm được giá trị về mặt chế tác, chưa thật biết quý một hòn đá lạ, hân hữu. Thật tình mà nói, cao lắm người đó cũng chỉ dám thò tay vào túi rồi lại rút tay ra. Họ chưa thật biết công việc gian nan của một nghệ nhân chế tác. Một ngày có 24 giờ mà đôi khi cảm hứng tuôn tràn, trong bước thực hiện từ lúc bắt đầu ngồi làm việc đến lúc đứng lên đã 30 giờ. Mà đó cũng chỉ là một chặng đường, còn phải tốn thêm không biết là bao nhiêu tâm, trí, lực để hoàn thành được một tác phẩm có giá trị cao, mang dấu ấn nghệ thuật. Bởi không hiểu nên không gặp.

Hơn ai hết, người thực hiện biết rất rõ tâm, lực mình đã bỏ ra trong sáng tác đó, càng không thể chia tay với nó đơn giản như vậy - tác phẩm như một đứa con được sinh ra, chăm sóc, nuôi dưỡng để trưởng thành. Ga một đứa con vất óc sinh ra đến với một người không hiểu gì về giá trị của nó thật tình đành dẽ nó “Già” đi vậy.

Khách cần xây dựng một non bộ ở tư gia? đơn gian thôi. Non bộ lớn? Trung? Nhỏ?, trên hồ cạn nổi hay hồ xây chìm? Khách thích những kiểu gì? Tàu, Nhật hay Việt Nam, khách hỏi: một non bộ trong sân nhà đã có hồ sẵn loại trung dài 4,5 m, rộng 1,8 m phải mất bao nhiêu tiền?

- Đáp: Vấn đề không phải là lớn bao nhiêu (vì dễ hiểu thôi, giá đã quá rẻ), mà vấn đề là Bạn muốn dựng một hòn non bộ cỡ bao nhiêu tiền? 1 triệu hay 2 triệu, thì

thực hiện 3 hay 4 ngày xong, 4 - 5 triệu thì một tuần xong.

500 - 700 ngàn thực hiện 1 buổi hay 1 ngày xong.

200 - 300 ngàn thực hiện 1 buổi xong.

Giá tiền cao, chế tác đã kỹ, đẹp.

Giá tiền thấp dựng non bộ dáng đá tự nhiên.

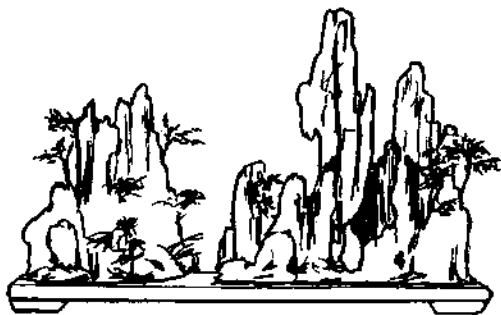
Non bộ vô giá như vậy đó. Vì vô giá nên không có việc trị giá một non bộ trên một hồ cạn có kích cỡx..... là bao nhiêu hay trong khoảng bao nhiêu tiền. Cái bao nhiêu, cái giá trị, trị giá ở đây không phải ở chỗ lớn hơn hay nhỏ hơn 0,5m, đá dùng nhiều hay ít, đá nặng bao nhiêu kilôgam, đá lạ, đẹp khó tìm là một lẽ - Nhưng yếu tố quan trọng nhất ở đây lại là yếu tố không thể cân, đo, dong, đếm được. Phải mất bao nhiêu lâu? Phải đầu tư bao nhiêu công sức. Đó mới là chân giá trị của trị giá non bộ.

II. VÀI NÉT GHI NHẬN QUA HỘI HOA XUÂN 94.

Những mùa xuân đến, những hội hoa xuân kết thúc - những lời bàn, phẩm bình, góp ý đánh giá từ các nghệ nhân cả nước và từ khách tham quan về những non bộ, bonsai, tiểu cảnh đẹp nhất, giá trị nhất, ý nghĩa sâu xa được đánh giá cao. Người chế tác đến rồi đi, lời nhận định đi rồi đến. Tác gia "lạ" nghe xin được trình bày lại một vài nét về Hội Hoa Xuân 94.

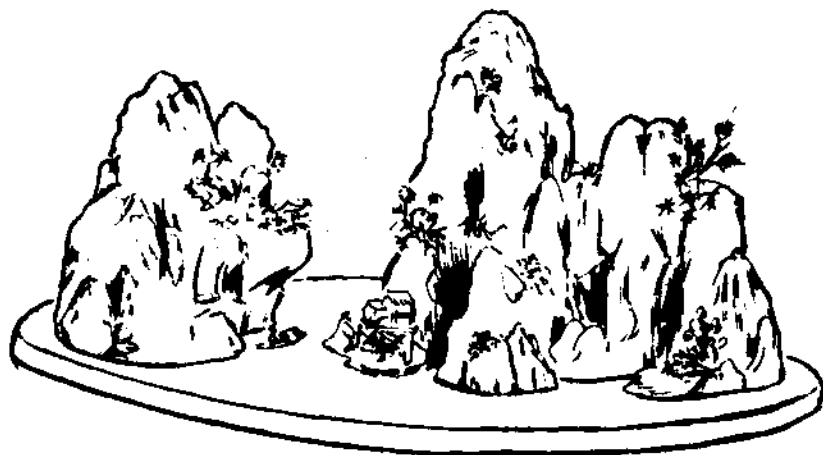
Làm sao có thể nói, bàn, giải thích, phê phán mọi điều cho thật đầu ra đũa. Chỉ có những nhận xét, những cảm tưởng thoáng qua. (Có lẽ vì thời gian hạn hẹp) mà từ

người nói, người phê cũng biết rằng chưa thực sự thấu triệt, chưa nắm được. Nhưng những vấn đề này cần thiết nêu, để mọi người dễ hình dung. Chỉ có một ít kinh nghiệm của những người trong cuộc chơi, sau khi thể nghiệm, thử phác họa lại những gì mình đã làm. Những bậc thầy, bậc đàn anh trong chế tác non bộ. Đó là những điều sâu sắc phát tiết từ những quan sát thực tế, nắm bắt thiên nhiên qua những chặng phát triển. Quyết định, xác lập cấp độ để khen thưởng tuy cũng đáp ứng được một yêu cầu nhỏ là động viên, khích lệ để thúc đẩy sự tồn tại và phát triển của phong trào. Nhưng đôi khi để đoạt giải, nghệ nhân dễ trở thành nạn nhân của một lệ lối làm việc xưa cũ. Nói thế cũng không phai quá đáng, bởi một khi sáng tác được đánh giá quá cái giá trị thực sự của nó thì tai ác thay nó để lại những ấn tượng, những hiểu biết lệch lạc về cái đẹp, cái đúng, cái thi vị, cái chiều sâu bằng triết lý của một tác phẩm. Và cứ mỗi hội xuân về lại là lúc nghệ nhân quay về với cái xếp đặt khuôn khô, ấu trĩ, lạc điệu này. Thay vì phát tiết được những tinh anh của nghệ thuật thì nghệ nhân tìm cách "gài" cho đúng chỗ "ngựa" của giám khảo. Lợi bất cập hại!



H. 165 Non bộ Việt Nam
Hội Hoa Xuân 94

Có khi vì chưa tìm được những mẫu chốt đầu tiên để bắt kịp cái nhịp đi của chủ đề, của nội tâm tác giả. Ai là người đã bắt tay vào chế tác non bộ đều có lúc đối đầu với những suy tư kiểu này. Tại sao lại thể hiện non bộ theo phong cách này? Quy luật nào chi phối nghệ nhân không thể làm khác? Ý chuẩn của tác phẩm này là gì? Khi chưa tìm hiểu kỹ về những điều đã tạo ra âm hưởng hiện tại, bối cảnh chung của toàn bộ tác phẩm nói lên điều gì không nên vội xác lập, để rồi quyết định vội không thể thay đổi được nữa, vô tình đã lập định một hướng thiên lệch trong tâm tư nghệ nhân. Dẫn đạo một môn chơi có tâm cơ nghệ thuật cao, phong phú vào ngõ cụt. Như thế nào là một non bộ đẹp về hình thức, hoàn thiện về bố cục, sâu sắc về chủ đề, gần gũi với con người. Ít ra nó cũng chứa đựng những tư tưởng và hình thức mà người xem khó hờ hững bỏ qua.



H. 166. Non bộ Việt Nam Hội Hoa Xuân 94

Không nên mới thấy khác với bình thường, khác với cách hiểu của mình, khác với “gu” của mình đã vội bác bỏ. Cũng không nên lấy cái mỹ thuật của điêu khắc, tạc tượng để ước lượng và so sánh với non bộ. Không nên thấy đúng các trường hợp chuẩn đúng và chuẩn sai của cổ nhân qua sách báo ngoại quốc mà vội vàng phê như sách. Vì điều kết luận đó là vội vàng, là nông nổi. Vì lý thì như vậy nhưng thực tế trong từng non bộ, nghệ nhân sử dụng nhiều mặt, chính diện, phản diện, chuyển vị, biến hóa khôn lường. Có thể nói: “Vô cùng biến hóa, bất khả chấp câu”. Và non bộ được dự thi là non bộ mang phong cách Việt Nam.

Nhìn một non bộ bao giờ giám khảo cũng xem: Đại thể, xem phong cách non bộ theo trường phái nào, Tàu, Nhật, Việt Nam hay tổng hợp. Đại thể, hài hòa, bố cục vững vàng, bối cảnh súc tích, sinh động, hư thực, động tĩnh, biến hóa của các tiểu cảnh với từng vai trò. Hợp tất cả lại mới thành ý nghĩa. Xem các vai trò chủ khách được bố trí thuận cư hay lạc điệu. Thế nhược, cường của núi, cảnh, thế thái có đủ chan hòa được không gian non bộ, để thẩm định những điểm chính yếu mang tính quyết định cho giá trị của một tác phẩm. Xem nét phá hay thế liên hoàn, chuyển cảnh có liên lạc, diễn tiến liên tục hay đứt quãng, để thấy được sự phù trầm của cảnh. Đó là mấy điểm chính cần xem trước để có ý niệm tổng quát về tác phẩm. Còn phải xem cách vận dụng trong phối cảnh, chế tác đá, dàn trải và xử lý không gian.

Bất cứ đánh giá về mặt nào, người ta cũng phải xem trọn toàn cảnh non bộ đã, xong mới chuyên chú vào từng

điểm một. Người xem phải cân nhắc nhiều phương diện cho kỹ và nhất là phải hiểu, phải nhớ tính cách của từng bộ vị, từng cảnh trí, từng phong cách, vì đó là cái riêng của từng nghệ nhân.

Non bộ rất thú vị, nó là đất thử nghiệm rất tốt của những ai muốn thực sự biết mình đã và đang là ai./.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời nói đầu	5

CHƯƠNG MỘT

Nền tảng để thẩm định giá trị non bộ

I. Hư thực, âm dương trong Kinh dịch	19
II. Phối hợp âm dương	23
Chế tác non bộ theo cách Việt Nam và Trung Quốc	
I. Chế tác non bộ theo bốn bước căn bản	33
1. Chế tác non bộ kiểu Việt Nam	
2. Chế tác non bộ kiểu Trung Quốc	
II. Chế tác non bộ theo ngẫu hứng, tự do	43

CHƯƠNG HAI

TÍCH LŨY TƯ DUY - VỐN SỐNG ĐỂ CHẾ TÁC VÀ TẠO HÌNH NON BỘ

I. Tích lũy tư duy	50
II. Tư duy kết hợp với cảm xúc để tạo hình non bộ	51
III. Vốn sống	54
IV. Tạo hình non bộ qua tư duy	62
V. Những nguyên tắc cơ bản trong tạo hình non bộ	63

PHẦN PHỤ

TẠO HÌNH TRONG HỘI HỌA VÀ ĐIỀU KHẮC

1. Hội họa	77
2. Điều khắc	

CHƯƠNG BA **CÁI TỬ TRONG CHẾ TÁC NON BỘ HAY** **QUÁ TRÌNH XÁC ĐỊNH CHỦ ĐỀ** **TƯ TƯỞNG CỦA TÁC PHẨM**

I. Cái tử trong chế tác non bộ	80
II. Quá trình xác định chủ đề	83
III. Nên tạo cho mình một cái nhìn riêng	85
Nắm bắt mọi dáng vẻ thiên nhiên	
IV. Cần chú ý đến các chi tiết	90
V. Sáng tác mới cần có chủ đề mới	91

CHƯƠNG IV **CÁC TRƯỜNG PHÁI NON BỘ ĐẠI DƯƠNG VÀ PHONG** **CÁCH NON BỘ VIỆT NAM**

I. Trường phái non bộ Trung Quốc	100
II. Trường phái non bộ Nhật Bản hay Thiên	107
. Những chuẩn bị về tư tưởng trong sáng tác theo trường phái non bộ Nhật.	
III. Phong cách non bộ Việt Nam	140

CHƯƠNG V **PHẦN PHỤ - VÀ GHI NHẬN TỔNG QUÁT**

I. Giá trị và giá trị non bộ	156
II. Vài nét ghi nhận qua hội hoa Xuân 94	159

CHẾ TÁC NON BỘ
NON BỘ

Các trường phái đương đại

Chịu trách nhiệm xuất bản: Vương Lan
Chịu trách nhiệm bản thảo: Phạm Hậu
Biên tập: Cẩm Hồng
Sửa bản in: Thu Tâm
Bìa: ĐỖ DUY NGỌC

Nhà Xuất Bản Thành Phố Hồ Chí Minh
62 Nguyễn Thị Minh Khai - Quận I
Điện thoại: 225340 - 296764
222726 - 296713 - 223637

In 1000 cuốn khổ 13 x 19, tại xí nghiệp in Ban tư tưởng Văn hóa.
Giấy phép XB số 1048/KH/TP. HCM ngày 26 tháng 3 năm 94.
Cục Xuất Bản. In xong nộp lưu chiểu 5/94

